

Số 28 Tháng 11/2009



Tạp Chí

PHÍA TRƯỚC

GIÁO DỤC - VĂN HÓA - XÃ HỘI - LỊCH SỬ - CHÍNH TRỊ

NGÔI BÚT CỦA TRI THỨC
TINH THẦN CỦA TUỔI TRẺ

Web : www.tapchiphiatruoc.net - Blog : phiatruoc.wordpress.com - Email : contact.phiatruoc@gmail.com

20 năm

Sụp đổ bức tường Berlin
09.11.1989 - 09.11.2009

Phóng sự ảnh do nhóm CTV PHÍA TRƯỚC thực hiện

Các bạn đọc giả thân mến,



Cách đây 20 năm, **Bức tường Berlin sụp đổ** trong sự phấn khởi của người dân Đông Đức và cả thế giới yêu tự do. Sự kiện lịch sử này đã dẫn đến kết thúc cuộc Chiến tranh Lạnh và đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội tại Đông Âu. Bức tường bị phá bỏ không chỉ mang lại tự do cho người dân Đông Đức lúc bấy giờ, đó còn là **hồi chuông cảnh tỉnh** cho những ai từng hy vọng bức tường sẽ tồn tại thêm ít nhất một thế kỷ nữa.

Thực tế cho thấy có một bức tường tương tự đang tồn tại ở Việt Nam. Đó là những **"bức tường lửa"** và một lực lượng an ninh mạng hùng hậu, là những khuôn khổ pháp lý hạn chế một số mặt nhất định cho người dân. Giáo dục chẳng những lạc hậu so với thế giới mà còn mất dần những đặc thù của người Việt Nam trọng lễ nghĩa. Đạo đức cũng đã mất dần đức tính nhân nghĩa, biết yêu thương con người vốn là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Tệ hại nhất, tôn giáo cũng không được mang ý nghĩa thuần khiết nếu phải theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tất cả là những viên gạch tạo nên một "bức tường" cách ngăn con người đến với dân chủ, văn minh và phát triển.

Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước, nhân kỷ niệm 20 năm Bức tường Berlin sụp đổ, xin được cùng các bạn ôn lại sự kiện lịch sử này. Đồng thời, Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước chia sẻ cùng độc giả những tư tưởng mới và cởi mở về **"bức tường" tại Việt Nam**.

Bên cạnh các bài viết về sự kiện Bức tường Berlin, Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước cùng các bạn gần xa tìm hiểu thêm về Luật Đất đai tại Việt Nam và các vấn đề cần phải giải quyết xung quanh việc quy hoạch, dự án "treo" của nhà nước. Ngoài ra, mục thường trực *Góc Học sinh Sinh viên* gửi đến các bạn những nhận định của các cây bút rất trẻ về tình hình giáo dục hiện đang gây nhiều xôn xao trong xã hội.

Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước với tinh thần của một ngòi bút trung thực, luôn mong muốn cùng góp sức với những tiếng nói tự do và nhân văn. Hy vọng những thông tin do Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước chia sẻ sẽ góp phần đục bỏ những viên gạch của một bức tường ngăn chặn tự do dân chủ ở Việt Nam, vốn đã sớm trở nên cũ kỹ, lạc hậu và vi hiến từ trong bản chất. Nhiệm vụ này không của riêng ai, nhưng ý thức được năng lực và trách nhiệm của mình, Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước xin gắng sức góp mình vào đội ngũ những người tiên phong. Thành tựu hay không, còn phải trông mong vào tất cả những ai còn coi mình là con dân nước Việt.

Võ Thụy Nhu - Phó Tổng Biên Tập
Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước
Tháng 11/2009



TẠP CHÍ PHÍA TRƯỚC

Web : tapchiphiatruoc.net

Blog : phiatruoc.wordpress.com

BAN BIÊN TẬP

Khương Duy - Võ Thụy Nhu -
Phan Thái Dương - Việt Quốc -
Thanh Nguyên

THIẾT KẾ TRÌNH BÀY

Nhấn Lam - Hậu Phú - Khương
Duy - Tín Nghĩa

CỘNG TÁC VIÊN

Hoàng Lan - Mai Minh - Đông A -
Elbi - Anh Thư - Ngọc Cẩm

QUẢNG CÁO-AUDIO

Quốc Bình - Chinh Nhân - Tâm
Kiên

WEBSITE

Kế Vũ

Châu Mỹ

Tạp Chí Phia Truoc
PO Box 462220 Escondido, CA
92046 USA

Châu Âu, Châu Á

Tạp Chí Phia Truoc 10 rue Louis Rossel
35000 Rennes FRANCE

Sự thật chưa hẳn là những gì tận mắt chứng kiến

Mục lục

Nước Cờ Lớn Của Bắc Kinh Trong Hội Nghị Thượng Đỉnh ASEAN Lần Thứ 15 - Lê Tuyết Anh	Chính trị	4
Ai ơi thương lấy Lớp 1 ! - Nhẫn Lam	Góc HS-SV	6
Tam Giáo ở Việt Nam - Mai Minh	Văn Hóa	9
Vài nét về Luật Đất đai Việt Nam - Hoàng Lan	Pháp Luật	13
Bức tường Berlin - Tổng hợp		15
Erich Honecker - Tổng hợp		
Tôi đã tát Thủ Tướng Đức như thế nào ! - Tín Nghĩa		30
Cùng đi thăm bức tường Berlin với Business Hoa - Nhóm CTV Phía Trước	Tiêu điểm	32
Tâm sự Berlin - Hoài Nam		36
Số phận những		
Bức tường ô nhục - Bùi Tín		37
Nhắc lại chuyện Bá Linh 20 năm sau - Nguyễn Thị Cỏ May		39
Chuyển hóa dân chủ theo đường lối hiến định - Nguyễn Văn Trần	Chuyên mục	41
Bức tường chia rẽ người Việt - Ngọc Cẩm		44
Bức tường Berlin và Việt Nam - Kế Vũ	Tin Tức	46
Tin tức Việt Nam - Elbi		
Tin tức thế giới - Thụy Nhu		



Hội nghị thượng đỉnh ASEAN vừa bế mạc ngày 25 tháng 10 năm 2009 tại Hua Hin, Thái Lan. Việt Nam sẽ chính thức nhận chức Chủ tịch Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á ngày 01/01/2010 tới. Các bên cũng phát biểu rằng sẽ hướng tới những thoả thuận chung cho một lợi ích chung của ASEAN. Thủ tướng Thái Lan cho rằng hội nghị đã thành công tốt đẹp. Tuy không nằm trong khối ASEAN, nhưng giới quan sát cho rằng Bắc Kinh đã đạt được thành công lớn lần này vì đã áp lực được hội nghị không mang vấn đề Biển Đông ra bàn cãi. Đây có thể coi là một chiến thắng về ngoại giao của Trung Quốc, đặc biệt là của bà Tiết Hân Cần.

Nước Cờ Lớn Của Bắc Kinh Trong Hội Nghị Thượng Đỉnh

Biển Đông là khu vực có vị trí chiến lược và kinh tế vô cùng quan trọng. Biển Đông là thủy đạo nối liền Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Đây là đường hàng hải quan trọng giữa các nước thuộc vòng đai Thái Bình Dương và vùng Đông Nam Á, Ấn Độ, Tây Á, Địa Trung Hải. Ngoài vị trí

chiến lược ấy, Biển Đông còn cho giá trị kinh tế với nguồn cung cấp hải sản, dầu thô và khí đốt vô cùng dồi dào. Bãi Cát Vàng (ý chỉ Hoàng Sa và Trường Sa) thuộc khu vực thủy đạo quan trọng này và được Việt Nam khẳng định chủ quyền từ thời chúa Nguyễn thế kỉ 17. Năm 1816, vua Gia

Long chính thức khẳng định chủ quyền Hoàng Sa, ra lệnh cấm cò và cho đo thủy trình. Năm 1932, Pháp chính thức tuyên bố Hoàng Sa thuộc chủ quyền An Nam (Trung Kỳ). Với vị trí quan trọng bậc nhì thế giới, Hoàng Sa là quần đảo nằm trong tranh chấp đẫm máu. Trung Quốc đã có trận



hải chiến năm 1974 với Việt Nam Cộng Hoà và dần dần cố khẳng định chủ quyền của mình trên phần đảo này. Về phần Trường Sa, hải quân Trung Quốc cũng đã đánh chiếm vào ngày 14 tháng 3 năm 1988. Mặc dù Việt Nam luôn khẳng định chủ quyền đối với một Hoàng Sa-Trường Sa căn cứ vào vị trí lịch sử và nguyên tắc thêm lục địa, hiện nay Trung Quốc đã khống chế phần lớn hai quần đảo này và đặt tên là Tây Sa – Nam Sa.

Khu vực Biển Đông đang nằm trong vùng tranh chấp của Trung Quốc, Đài Loan, Việt Nam, Philippines, Malaysia và Brunei. Năm 2002, Trung Quốc đã ký tuyên bố chung Trung Quốc - ASEAN về Ứng xử giữa các bên ở Biển đông, DOC và Bộ quy tắc ứng xử, COC. Tuyên bố chung này của Trung Quốc và ASEAN được coi là một bước tiến lớn nhằm giải toả bớt căng thẳng và tạo nền tảng pháp lý cho các bên về tình hình Biển Đông vì lợi ích chung của cả khu vực.

Thủ tướng Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng đã phát biểu tại hội nghị thượng đỉnh lần thứ 15 khẳng định thực hiện tuyên bố ứng xử ở Biển Đông cũng như hướng tới xây dựng Bộ quy tắc ứng xử. Nhưng thực tế Trung Quốc ngày càng gây áp lực ở Biển Đông và đặt được ASEAN vào thế có lợi cho Trung Quốc. Điều này đã khiến nhiều người nghi ngại về hiệu quả của tuyên bố về Ứng xử giữa các bên ở Biển Đông.

Ngoại giao Trung Quốc – Thành công tại đại hội ASEAN 15

Tất nhiên chúng ta không thể phủ định sự ảnh hưởng và áp lực đang ngày càng cao của Trung Quốc tại đấu trường quốc tế, đặc biệt là trong khu vực Đông Nam Á. Những ngoại giao của nước này khi “mặt đối mặt” với các bên ở ASEAN 15 cũng chứng tỏ bản lĩnh khôn ngoan và đã giúp họ điều khiển bàn cờ ASEAN. Bà đại sứ Bắc Kinh Tiết Hân Cần đã nêu rõ “Vấn đề biển đông là vấn đề song phương, không phải đa phương”. Có thể thấy rằng Trung Quốc đã tiến nước cờ quan trọng khi ngay từ đầu hội nghị thượng đỉnh tại Hua Hin. Trái lại Trung Quốc muốn đối thoại với từng nước một (one-on-one talk) với các nước liên quan. Đó là lý do vì sao vấn đề Biển Đông không được mang ra bài cãi chính thức trong hội nghị.

Bà Tiết Hân Cần còn tuyên bố: “Trung Quốc cho rằng đây là bất đồng giữa Trung Quốc và các nước riêng rẽ xung quanh Biển Đông, không phải giữa Trung Quốc và Asean.” Câu nói này của bà được giới quan sát đánh giá là khá khôn ngoan vì bà đã phá tan và ngấm chỉ trích mọi mưu toan đoàn kết (nếu có) của khối ASEAN trong vấn đề Biển Đông vô cùng tế nhị. Điều này khiến nhiều người phải công nhận ngoại giao Trung Quốc đã thành công khi lái được mũi thuyền né vấn đề Biển Đông tưởng như sắp bùng nổ. Động thái này được đánh giá là rất hữu hiệu vì đã

giúp Bắc Kinh tránh được sự nhúng tay của ASEAN vào Biển Đông, ít nhất là trong tương lai gần. Điều này gây sự ngỡ ngàng và thất vọng cho những nước vốn có hiềm khích với Trung Quốc trên Biển Đông.

Giới quan sát cho rằng Trung Quốc đang đẩy ASEAN vào tình thế bị động, thậm chí “ở vào thế mà Bắc Kinh muốn”. Ông Jusuf Wanadi, tiến sĩ từ Viện nghiên cứu Chiến lược và các Vấn đề Quốc tế của Indonesia đã cho rằng, “nếu Asean không sát cánh cùng với nhau thì sẽ gây từng nước một”.

Xem ra điều ông nói không phải là không có lý khi Trung Quốc đã đóng vai trò quá lớn trong việc điều khiển bàn cờ Hội nghị ASEAN 15. Việt Nam sẽ giữ vai trò chủ tịch ASEAN năm tới và đã có tin cho biết Việt Nam sẽ tổ chức Hội nghị Quốc tế về Biển Đông tại Hà Nội vào tháng 11, 2010. Láng giềng Trung Quốc ắt hẳn sẽ có chiến lược cứng rắn để gây áp lực. Thiết nghĩ Việt Nam cũng nên có sự chuẩn bị và sách lược hợp lý nếu không muốn trở thành con rối trước quốc tế.

Lê Tuyệt Anh

Tham khảo:

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/world/2009/11/091101_asean_china_biendong.shtml

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/10/091026_vn_chairman_asean.shtml

http://www.bbc.co.uk/vietnamese/vietnam/2009/10/091021_biendong_conference.shtml

Ai ơi thương lấy Lớp 1 !



Trước đây vào các bậc phổ thông, trung học học sinh thường than với nhau rằng ước gì mình mới học lớp một, không phải lo lắng nhiều việc bài vở. Nhưng trong những năm gần đây, trên các trang báo chúng ta thường xuyên gặp những câu như : « làm sao các bé lớp 1 phải khổ thế?, trẻ « sốc » ngày đầu vào lớp 1, khổ như... học sinh lớp 1, căng thẳng "đại học" lớp 1, cơn khủng hoảng vào lớp 1, lớp 1 khổ hơn... lớp 10 » ... Thế mới biết « quãng đường » học hành của các em lớp 1 gian nan thế nào !

Khoảng cách từ mầm non lên lớp 1

Nhiều giáo viên phụ trách khối lớp 1 cho rằng, tính chất giáo dục ở mầm non và tiểu học rất khác nhau, nhất là chương trình giảng dạy. Ở mầm non, các em chỉ vui chơi là chính, khi vào lớp 1 thì các em chập chững làm quen với việc học chữ và bắt đầu tiếp thu kiến thức mà trước giờ chưa có khái niệm về nó. Ngay cả không gian sinh hoạt, sự khác biệt về bàn ghế vật dụng trong phòng học cũng làm các em bối rối.

Ngoài sự khác biệt trên, vấn đề tâm lý của các bé còn được lý giải ở cảm giác nhớ nhà, thiếu vắng gương mặt thân quen của ba, mẹ. Phản ứng của bé trong nhiều trường hợp thường khóc thét lên và đòi về. Hoặc có khi, do không tìm được người thân, lại chưa quen với cô giáo, nhiều em đi vệ sinh luôn ở trong lớp... Nhiều phụ huynh hiểu tâm lý này nên không yên tâm để con ở trường một mình, vẫn cứ dỗi theo khi con đã vào lớp. Các bé, vì thế càng bịn rịn, nũng nịu. Điều này làm cho việc chăm sóc học sinh càng trở nên vất vả.

Học thêm từ mầm non

Theo nhà nghiên cứu giáo dục độc lập Phạm Toàn, người đã có gần 30 năm giảng dạy, nghiên cứu và viết sách về giáo dục tiểu học cho rằng giáo dục tiểu học là phải dạy sao cho học sinh học được. Bộ GD-ĐT quy định trước khi vào lớp 1 phải làm quen với chữ cái. Vậy như thế nào là làm quen? Biết mặt chữ cũng là làm quen, biết ghép vần, biết đọc cũng là làm quen... Giáo viên có thể "núp" dưới chữ "làm quen" ấy để dạy cho học sinh biết đọc, biết viết trước khi vào lớp 1.

Hiện nay, vừa mới đầu hè, nhiều lớp học thêm do giáo viên dạy ở nhà, hay các lớp do các trường tiểu học mở dành cho trẻ mầm non cuối cấp đã không còn chỗ trống, đó là chưa kể chất lượng. Những đứa trẻ ở lứa tuổi thích chơi thích ngủ phải bắt đầu đánh vật với những con chữ...

Bên cạnh đó, nếu ai không cho con đi học thêm sau mẫu giáo thì giờ đây chỉ còn cách gửi cô giáo dạy kèm. Quy định của ngành giáo dục là không được dạy trước chương trình cho trẻ mẫu giáo, song đa số phụ huynh vẫn phải cho con đi học trước "đón đầu" để tránh trường hợp trẻ có điểm kém. Trẻ tui thân, xấu hổ, tự ti đã đành, song ông bà, cha mẹ còn buồn lòng, bất lực gấp bội. Ở trường mẫu giáo, các em chỉ được làm quen với việc đọc các chữ cái, hoàn toàn không được dạy viết. Trong khi ở lớp 1, chỉ mới khoảng hai tháng sau khai giảng đã thấy học sinh lớp 1 tập chép, thậm chí viết vài câu dạng chính tả. Chưa hết, đầu óc non nớt đã phải "vắt óc" ra "tìm x", tìm 2 số mà cộng lại với nhau ra được kết quả lớn hơn 2 và nhỏ hơn 5.

Có phụ huynh than tuy mới chỉ học lớp 1 được đúng 1 tuần nhưng buổi họp phụ huynh đầu năm học mới, cô giáo chủ nhiệm đã nhận xét về... học lực của từng cháu: cháu này viết chậm, cháu kia viết nhanh. Nhiều em chưa được học trước khi vào lớp 1 sẽ không tránh khỏi tình trạng bối rối, chán nản vì thua kém các bạn cùng lớp.

Biết chữ trước nhằm không thua kém bạn bè, nhưng bên





cạnh đó có thể sẽ làm cho các em trở nên chủ quan khi vào lớp. Cô Thu, một cán bộ quản lý ở quận Tân Phú (TP.HCM), cho rằng: "Trẻ học trước có thể hơn những trẻ chưa được học trong một thời gian, nhưng khoảng cách này sẽ rút ngắn dần khi qua học kỳ 2. Ngược lại đối với trẻ học trước, vào lớp 1 cô dạy những chữ trẻ đã biết rồi nên không chú ý nghe và như vậy ngay từ đầu trẻ đã có thói quen thiếu tập trung, ảnh hưởng đến lớp học, khiến giáo viên rất vất vả..."

Theo cô Thu, do áp lực của việc học, đã có nhiều em học sinh bị tự kỷ, dẫn đến tình trạng nhấc đến học là sợ.

Do Bộ hay Thầy Cô?

Nguyên Thứ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo phụ trách bậc tiểu học, nhấn mạnh: "Trẻ khi vào lớp 1 về mặt kiến thức được phép như một tờ giấy trắng. Nhà trường có trách nhiệm dạy các cháu những nét chữ đầu tiên và phải theo cách các cháu hoàn toàn chưa biết gì."

Hướng dẫn của Sở Giáo dục - Đào tạo Hà Nội, TP.HCM nêu rõ: «*Đối với trường, lớp dạy học 2 buổi/ngày, cần tạo điều kiện để học sinh hoàn thành bài tại lớp, tuyệt đối không bắt học sinh làm thêm bài tập ở nhà, nghiêm cấm tổ chức dạy thêm cho học sinh.*» Trong khi đó, ý kiến của giới giáo viên thì cho rằng, chương trình học nặng, lượng kiến thức nhiều, quy trình dạy phức tạp và có quá nhiều bước phải thực hiện nên lúc nào cũng cảm thấy thiếu thời gian, đặc biệt là môn Tiếng Việt rất dễ "cháy" giáo án.

Một giáo viên của trường Tiểu học Khương Thượng nói: «*Nguyên nhân chính là do chương trình nặng. Ví dụ như môn toán, trong tháng đầu tiên của năm học, mặc dù chỉ trong phạm vi từ 1 đến 5, nhưng các em phải làm dưới nhiều hình thức để phân biệt số lớn, số bé, số nào ít hơn, nhiều hơn.*» Cô giáo này còn nói: "Theo tôi, vì chương trình đã vậy, thay đổi hoặc giảm tải ngay thì không thể, cho nên chỉ bằng với những học sinh không đi học trước chương trình, về nhà phụ huynh nên luyện tập nhiều và thậm chí dạy trước được bài nào hay bài ấy."

Trong khi đó Vụ trưởng Vụ Giáo dục tiểu học đã nhấn mạnh, cách đánh giá, nhận xét của giáo viên khiến học sinh căng thẳng và đè nặng bởi áp lực học tập. Cũng theo ông Thành, năm học vừa qua, khi xã hội phàn nàn học ở tiểu học nặng, Bộ đã rà soát lại chương trình, sách giáo khoa và đã soạn hướng dẫn dạy học theo chuẩn. Sở dĩ phải làm việc này vì giáo viên dạy học vẫn coi sách giáo khoa là "pháp lệnh" và thường dạy tất cả sách giáo khoa.

Theo một giáo viên, chương trình của lớp 1 bây giờ khác với trước đây rất nhiều. Ngay từ lớp mẫu giáo dành cho trẻ 5 tuổi đã có những chuẩn bị cơ bản, đầy đủ cho trẻ bước vào lớp 1 nên khi bắt đầu vào chương trình học, các bé sẽ được các cô dạy "**nâng cao**" để bắt kịp sách giáo khoa, chứ không phải là dạy bé từ đầu như trước kia. Trước đây các bé chỉ học tính cộng trừ đơn giản trong khoảng từ số 1 đến số 10 thì nay nâng lên từ số 1 đến số 100...

Cùng quan điểm, cô Hoài Phương, giáo viên mới nghỉ hưu Trường tiểu học Nam Thành Công (quận Đống Đa, Hà Nội) cho biết: *Chương trình trước đây phải đến lớp 2 mới có bài giải toán bằng lời văn, nhưng nay, học kỳ 2 của lớp 1 đã có những bài toán kiểu này. Việc phải biết tóm tắt lại bài toán trước khi giải là một yêu cầu rất khó đối với học sinh lớp 1, vì nhiều em chưa hiểu được nội dung đề bài nêu ra.*

Ngoài học các môn chính, các em cũng bắt đầu học tiếng Anh. Thậm chí ở một số trường, các em còn phải viết cả chữ Anh ngữ trong khi cần phải đọc thông viết thạo tiếng Việt mới theo được.

Do Gia đình ?

Chưa qua hẳn giai đoạn "chạy đua" trường điểm cho con vào lớp 1. Nay lại đến giai đoạn "tăng tốc" về điểm số của các bậc cha mẹ. Vì đã "trót" vào trường điểm, không phụ huynh nào muốn con mình bị học đuối hơn các bạn cùng lớp.

GS Văn Như Cương - Hiệu trưởng Trường PTTH dân lập Lương Thế Vinh (Hà Nội) đã phải thốt lên: "*Lớp 1 chỉ là khởi động, nếu ép trẻ học quá nhiều là một sai lầm!*"

Quá coi trọng việc luyện chữ và điểm của con khi vào lớp 1 là chuyện phổ biến hiện nay của các bậc phụ huynh. Nhiều phụ huynh gặp nhau, câu cửa miệng hỏi nhau là: "Con ông/bà hôm nay được mấy điểm." Phóng viên đã chứng kiến cảnh tại một lớp rèn chữ "tiền lớp 1" đứa bé ra khỏi lớp, người mẹ đã giật ngay bài tập viết của con xem điểm.

Theo TS Lê Tiến Hùng - Nguyên giảng viên Khoa tâm lý



Đại học Sư phạm Hà Nội, chia sẻ: *Việc trẻ vào lớp 1 ở chúng ta hình như chưa được chuẩn bị tâm lý tốt. Nhiều bậc phụ huynh tạo cảm giác áp lực cho con. Họ hù dọa con "học dốt là phải đi ăn xin" thậm chí nhiều cha mẹ còn bảo: Học dốt sẽ bị đánh đòn, bị các bạn cười chê, khiến cho trẻ cảm thấy việc học chữ là cả một trách nhiệm quá nặng nề. Điều đó ảnh hưởng rất xấu tới tâm lý của trẻ.*

Xin đừng hành thêm các em ...

Lịch của một trẻ lớp 1 bắt đầu từ 6 giờ sáng, thức dậy làm vệ sinh cá nhân, ăn sáng và vội vã đến trường. Đúng 7 giờ 15 phải có mặt ở trường để các anh chị Sao đỏ đi chấm điểm thi đua. Đến 4 giờ 30 buổi chiều, các cháu được đón về, tắm rửa, ăn uống và lại tiếp tục ngồi vào bàn học để hoàn thành các bài tập về nhà. Không chỉ có đọc, viết, làm toán, các cháu còn phải làm cả bài tập thủ công, bài tập mỹ thuật, viết chính tả.

Lớp 1 là lớp học đầu tiên. Đồng nghĩa với đó là các em đã qua tuổi mẫu giáo, đã qua cái tuổi ăn, tuổi ngủ thoải mái để phải gò vào một giờ giấc nhất định. Theo các nhà tâm lý, lớp 1 có tác động rất lớn đến việc bé yêu trường học, thích học và tìm được phương pháp học tập tốt cho những năm sau này.

Nhà nghiên cứu giáo dục độc lập Phạm Toàn, nếu tăng thời gian học ở trường chỉ để nhồi nhét kiến thức như hiện nay thì chắc chắn sẽ càng quá tải. Giảm tải theo cách mà Bộ GD-ĐT đang làm thể hiện rõ sự lúng túng, không tìm ra giải pháp triệt để. Giải pháp cho việc giảm tải cần làm là dùng phương pháp và công cụ khác để vẫn bằng ấy thời gian, kiến thức được học sinh tiếp thu một cách dễ dàng. Việc mà Bộ GD-ĐT cần làm là tổ chức cách học cho học sinh.

Theo ông có ba cách học để hướng trẻ đến với ba kiểu tri thức mà các nhà giáo dục cần phải hiểu, đó là kiểu khoa học, kiểu nghệ thuật và kiểu đạo đức. Học khoa học thì nhất thiết phải tiến hành thao tác phân tích thì mới có được tư duy logic. Học nghệ thuật thì nhất thiết phải có thao tác tưởng tượng thì mới có được xúc cảm thẩm mỹ. Học đạo đức thì nhất thiết phải tiến hành tổ chức lối sống mới thì trẻ em mới dần dần có được nề nếp, thói quen, hành vi đạo đức. Ba cách học đó có thể loại trừ lối giảng giải nhồi nhét của giáo viên, nhưng sách giáo khoa hiện nay lại chỉ có đất cho lối giảng giải nhồi nhét.

«Thiết nghĩ, nếu Bộ ra qui định cấm dạy trước chương trình thì cũng phải có cơ chế giám sát kiểm tra vấn đề này ở các trường tiểu học. Và theo tôi, nếu không đặt vấn đề đánh giá học lực giỏi /dốt ở lớp Một thì sẽ nhẹ đi được phần lớn gánh nặng tâm lý cho cả các con cũng như cô giáo và nhà trường.»



Theo PGS-TS Khanh, để giúp trẻ, giáo viên và cha mẹ không nên chê bai trẻ, tránh cho trẻ điểm kém, đặc biệt là với môn tập viết. Giáo viên không nên nhận xét tiêu cực nhiều quá như: con viết ẩu, viết láu, lười... Điều đó chỉ càng làm cho các em không tự tin, không hứng thú học tập. Nếu có những lời nhận xét như vậy, phụ huynh thay vì mắng trẻ, hãy giúp bé. Cha mẹ không nên quá kỳ vọng về điểm số của con, không nên tỏ ra thất vọng hay lo sợ vì trẻ viết chưa đẹp. Quá trình tập viết diễn ra lâu dài. Những tuần đầu, tháng đầu, các em học vẽ chữ, tô chữ cho nên các em viết chưa đúng, chưa đẹp là bình thường. Nhà trường không nên buộc giáo viên và học sinh kỳ đầu lớp một phải tuân thủ các yêu cầu vở sạch chữ đẹp, vì điều này thực sự làm hại trẻ hơn là có lợi. Cả cô giáo, cha mẹ không vì lo rèn nề nếp mà gò ép trẻ để rồi làm thui chột sự phát triển. Người lớn cần nhẹ nhàng, phải động viên, cổ vũ hết sức, không chê bai trẻ trong bất kỳ tình huống nào.

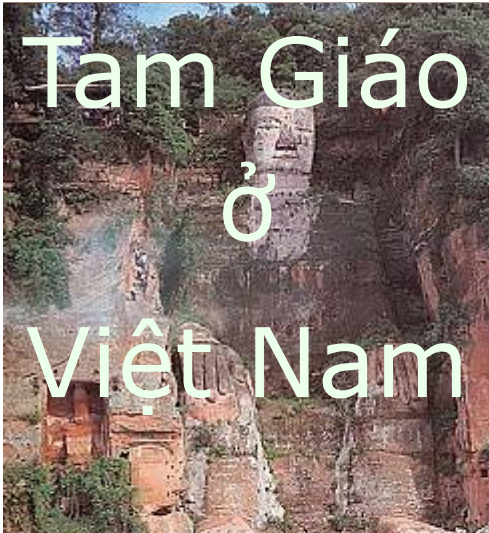
Làm sao các em được thoải mái, để tạo niềm hứng thú cho trẻ đến trường, để giảm áp lực cho trẻ trong việc học hành? Đây là một câu hỏi nan giải đối với các bậc phụ huynh, những người không hề muốn con cái của mình căng thẳng trong việc học hành. Trong khi đó, nhà trường, giáo viên cũng đóng một vai trò cực kỳ quan trọng để các "sinh viên nhí" được đến trường với tâm lý, tinh thần thoải mái, với một cơ thể khỏe mạnh. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập của các em, đến thể hệ tương lai.

Nhấn Lam



Nguồn :
<http://www.vietnamnet.vn/giaoduc/>
<http://www.vnexpress.net/GL/Xa-hoi/>
<http://tintuonline.vietnamnet.vn/vn/giaoduc/>
<http://www.thanhniem.com.vn/news/>
<http://www.anninhthudo.vn/>
<http://www.tuoiitre.com.vn>





B

ài này tiếp tục đào sâu hơn về Phật Giáo trong loạt bài về *Tam Giáo ở Việt Nam*. Để biết thêm giản lược của lịch sử Phật Giáo Việt Nam bạn đọc có thể xem lại Tập Chí Phía Trước số 27. Trọng tâm bài này nhằm đưa bạn đọc tìm về giáo lý Phật giáo, những tư tưởng nào đã ăn sâu vào trong nếp sinh hoạt suy nghĩ của người Việt từ hàng ngàn năm qua. Một đơn cử nhỏ như trong câu chuyện Tấm Cám, một chuyện Cinderella của xứ An Nam, trong đó Tấm một cô gái mồ côi cha mẹ phải sống với kẻ mẫu và người em khác mẹ ác nghiệt. Trong đọa đầy với tấm lòng nhân hậu, nhẫn nhục và đơn sơ Tấm được Bụt hiển linh phù trợ.

Như vậy chuyện trong lối truyền khẩu dân gian trước khi có chữ viết, người Việt đã biết đến Phật và được gọi là Bụt. Đây là cách phiên âm trực tiếp từ âm BUD-DHA của Phạn ngữ. Còn cách phiên âm gọi là Phật là gián tiếp qua chữ Hán khi đạo Phật đưa vào Việt Nam qua ngã Trung Quốc cùng với Khổng và Lão giáo, và kinh điển của Phật giáo cũng mới bắt đầu được giảng dạy tu tập vào khoảng thế kỷ thứ I sau công nguyên. Vậy trước đó người dân Việt học biết được những gì về Bụt trong dân gian. Chúng ta có thể thấy hình ảnh về Bụt mang tính chất thần thoại như những nhân vật siêu hình có những khả năng làm phép thuật kỳ diệu. Bụt như vị thần tốt bụng luôn đứng về những con người có số phận khốn khổ vì bất công và đọa đày. Trong đó niềm tin dân gian cho thấy họ đã tiếp thu một quy luật cơ bản trong Phật học là quy luật về nhân quả. Gieo gió thì gặt bão. Cái hành động ác sẽ gây ra nghiệp ác - *karma*. Nghiệp ác sẽ theo đuổi cho đến khi kẻ gây ác sẽ phải trả bằng quả báo của cái nhân họ gây ra. Đối nghịch với nghiệp ác là hành thiện, vị tha, giúp đỡ cúng dường, bố thí tha nhân, thường được gọi là phước báu nhân gian. Thì tùy theo công quả của việc bố thí cúng

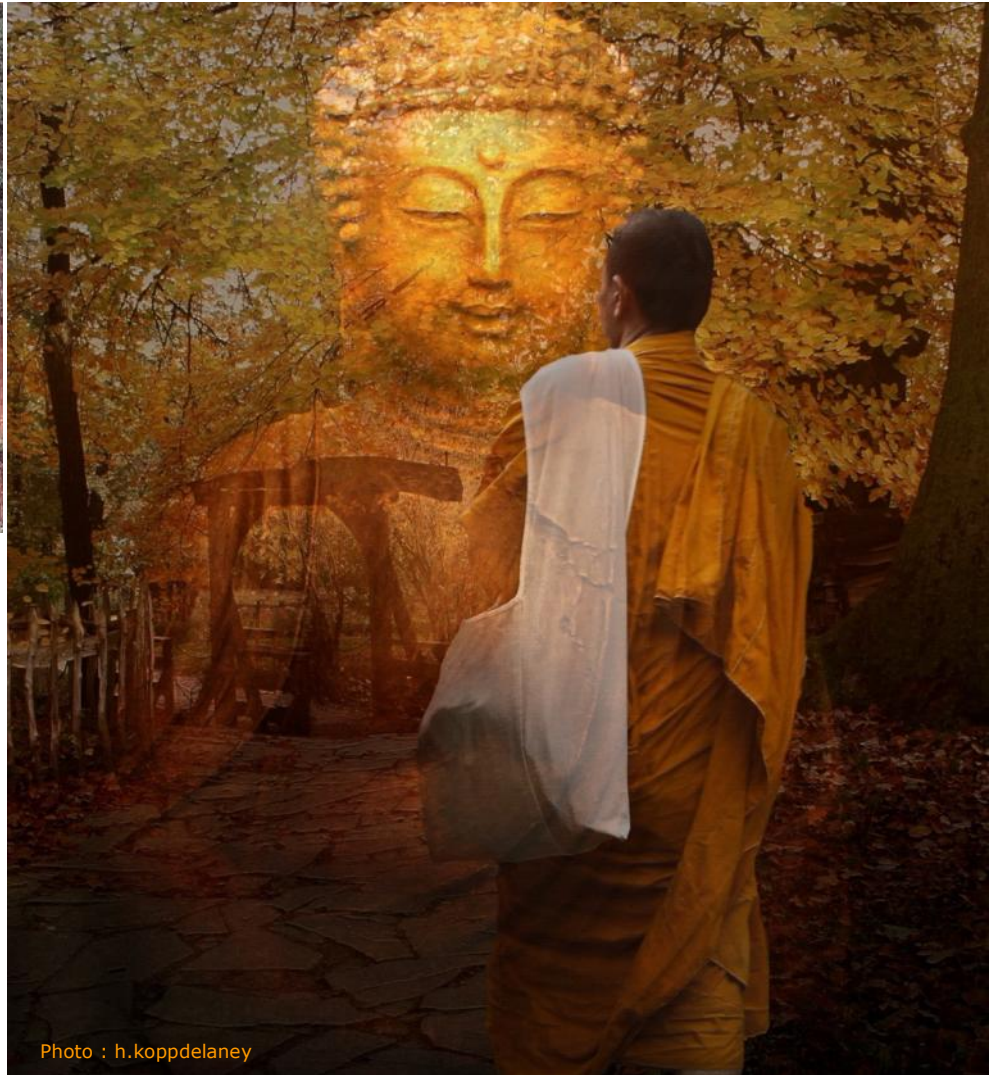


Photo : h.koppdelaney

dường mà người hành thiện sẽ được hưởng trong đời hiện tại hoặc kiếp sau những quả lành và lợi lộc về vật chất.

Quy luật nhân quả lý giải những hành động trong quá khứ kết trái sanh quả báo cho những sự may mắn hoặc bất hạnh xảy đến cho chúng ta trong đời hiện tại. Bằng quy luật cơ bản này, Phật giáo nguyên thủy có thể áp dụng để giảng giải nguồn gốc, nguyên nhân cho tất cả mọi sự việc xảy ra cho số phận của một con người, một cộng đồng, một quốc gia và cả thế giới. Học thuyết nhân quả gần như không thể chối cãi, phù nhận nó được trong cái logic của nó. Tuy nhiên học thuyết không nói cho ta biết được khi nào thì quả báo sẽ xảy ra hôm nay, ngày mai, năm sau... Như ngày hôm nay tôi nghèo hèn nhưng ngày mai tôi thành ông hoàng. Ngày hôm nay tôi đang có một sức khỏe hoàn hảo nhưng ngày mai tôi lại mang bạo bệnh (Obeyesekere, G-1968)

Ở đây giáo lý Phật giáo cũng hướng dẫn con người những bước hành thiện, tu đức để tránh gây những nghiệp ác. Trong niềm tin đó những trái quả của những việc hành thiện bây giờ có thể xóa bỏ những việc làm nghịch lại trước đó là điều có thể xảy ra được. Đây là căn bản

của đường lối Phật giáo tiểu thừa bao gồm hành thiện trong đời sống, quy y tam bảo, làm Phật sự, cầu siêu cũng như các nghi lễ khác... có thể làm thay đổi nghiệp báo của một người còn tại thế cũng như người đã khuất (Grant Evans p.289)

Cách thức tu thân để tránh gây ác nghiệp trong đời sống được chỉ ra trong 5 giới luật của Phật giáo:

1. Không sát sanh: không giết bất kỳ sinh vật sống nào. Không chỉ là không giết người mà còn bao gồm tất cả các sinh vật lớn nhỏ khác. Trực tiếp gây nghiệp sát như đao phủ, đồ tể, thợ săn,... Gián tiếp gây sát nghiệp là ăn thịt những sinh vật đã bị giết, đánh bắt...

2. Không trộm cắp: tức là không lấy những cái gì không thuộc sở hữu của bản thân

3. Không nói láo: là không nói những điều không phải là sự thực, dựng chuyện để dối gạt người khác.

4. Không được gian dâm: Giới này phân tích kỹ sẽ thấy Phật Giáo rất thoáng, phù hợp cả từ cổ chí kim. Tương tự giới không trộm cắp giới này khuyến

người ta không quan hệ tình dục với người không phải của mình, đơn giản thế thôi. Giới này nguyên thủy không hề định nghĩa bạn tình là đồng giới hay khác giới, cưới hay chưa cưới,... Thí dụ xã hội phong kiến ngày xưa đa thê đối chọi với luật một vợ một chồng ngày nay. Có nhiều vợ ngày xưa không là tội ngày nay là phạm tội, thế nhưng xét trong giới này thì ngày xưa cũng như ngày nay các ông nhiều vợ đều không phạm giới nếu như mọi việc xảy ra trong sự đồng thuận, không có ép buộc, chiếm đoạt bắt con gái hay vợ của người khác.

Không dùng các chất độc hại có khuynh hướng làm mê ảo tâm trí: bao gồm ma túy, bạch phiến, cocaine, thuốc lắc... nhưng phổ biến nhất là rượu và thuốc lá đều được cho là không nên dùng

Trên đây là 5 giới do chính Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng dạy lúc sinh thời. Những lời dạy của Phật đã được đệ tử của Phật là ngài Anan ghi chép xuống bằng Phạn ngữ bằng trí nhớ rất tốt của ông. Những kinh văn này do Edward Conze dịch trực tiếp từ Phạn ngữ.

Năm giới luật này không phải là giới luật chỉ dành cho người xuất gia như mọi người lầm tưởng. Từ lâu trong sự tha hóa của Phật giáo tiểu thừa ở Việt Nam, không còn mấy Phật tử thực sự giữ năm giới này, dần dần họ quan niệm rằng năm giới chỉ dành cho những tu sĩ xuống tóc quy y thôi. Thực tế người xuất gia ngoài năm giới trên Phật còn dạy các tỳ kheo phải giữ thêm 250 giới khác nữa. (Edward Conze p 69,70)

Bàn về sự tha hóa của Phật giáo tiểu thừa ở Việt Nam điển hình qua những hiện tượng

● Sự pha trộn với những thực hành mang tính mê tín và ảnh hưởng của những tập tục như xu hướng đi theo các nghi lễ lên đồng, vái lạy thờ thổ thần, thần tài, ...

● Sự pha trộn với những tín ngưỡng ngoại nhập từ người Trung Quốc như: Đốt tiền vàng mã, xe hơi, nhà lầu... với niềm tin là để gửi xuống cho người quá cố.

Chú trọng quá vào việc cúng kiến từ cho người đã vãng sanh cho đến cô hồn các đảng: Bàn thân việc cúng dựa trên niềm tin là cho những linh hồn không được siêu thoát, vì không siêu thoát nên làm ma đói lang thang. Vậy cúng là cho rằng cha mẹ ông bà chưa siêu thoát làm ma đói nên mới phải cần cho ăn đồ cúng., Thế việc cúng thực (phẩm) có thể làm cho những linh hồn người chết này những gì?

Nếu lúc sống làm nhiều điều xấu ác thì khi mất, dù quyền thuộc tổ chức cầu cúng chu đáo, cũng khó hy vọng vãng sanh về các cõi lành. (3- Thông Điện Vu

"Có nhiều vợ ngày xưa không là tội, ngày nay là phạm tội, thế nhưng xét trong giới này thì ngày xưa cũng như ngày nay các ông nhiều vợ đều không phạm giới nếu như mọi việc xảy ra trong sự đồng thuận, không có ép buộc, chiếm đoạt bắt con gái hay vợ của người khác."

Lan – Paragraph 4, Chuyện về ngài Kiền Liên <http://www.thuvienhoasen.org/thonghue-ngaylehoitruyenthong.htm>)

Sự thâm nhập của nhà nước Cộng Sản Việt Nam vào hàng ngũ tăng ni với ý đồ kiểm soát tôn giáo. Chính quyền can dự trực tiếp vào sự bổ nhiệm các chức sắc trụ trì, tăng lữ... gây nên sự tha hóa, tranh giành, tạo tham mê quyền lực trong chư tăng, khiến người xuất gia ngày càng ngày rời xa Phật học chân chính, còn những tu sĩ chân chánh phải gian nan lao đao trong cuộc đời tu đạo. Chưa kể nhà nước còn thả nổi những hoạt động thần quyền, lễ rước rình rang, chỉ chú trọng hình thức bên ngoài lôi kéo người dân xa rời chánh đạo của Phật pháp.

Vậy, sự nghiệp của một Phật tử là gì?

Đó là thực hành : Phật Pháp không ly thế gian pháp Cũng vậy, khi ứng dụng tinh thần Trung đạo, bạn không mang tư tưởng phải lìa bỏ thế gian mới đạt đến Niết bàn; mà trái lại, bạn cần phải xây dựng Niết bàn ngay tại thế gian (Cẩm nang của người Phật tử đoạn 68. Làm sao để có thể ứng dụng tinh thần Trung đạo vào cuộc sống <http://www.thuvienhoasen.org/camnangcuanguoiphattu.htm>)

Phật tử, hiểu đơn giản là con của Đức Phật. Tuy nhiên Phật tử bao gồm bốn chúng đó là xuất gia (nam, nữ) và tại gia (nam, nữ). Người xuất gia sống không lập gia đình nên công việc của họ là chuyên cần tu tập đạo giác ngộ, giải thoát. Trái lại, người tại gia lập gia đình, có vợ con .v.v. nên công việc của họ gắn liền với việc xây dựng đời sống hạnh phúc gia đình. Nhưng khi nói đến ý nghĩa sự nghiệp (hiểu theo đúng nghĩa của từ này) của một Phật tử, đầu xuất gia hay tại gia, chúng ta phải đề cập đến nền tảng của đời sống hạnh phúc thực thụ và lâu dài. Trong ý nghĩa này, sự nghiệp của một Phật tử không gì khác hơn là từ bi và trí tuệ. (Cẩm nang của người Phật tử đoạn 85)

Để xây dựng sự nghiệp từ bi và trí tuệ có

thể tiêu tóm trong Lục Độ Ba La Mật. Ba La Mật phiên âm từ Phạn ngữ nghĩa là trí huệ tối cao:

1. Bồ Thái
2. Trí giới
3. Nhẫn nhục
4. Tinh tấn
5. Thiền định

Trí Huệ

Trí huệ hay đồng nghĩa với trí tuệ là cứu cánh đạt tới của người Phật tử. Xây dựng con người theo 6 chế độ này thì tất yếu đạt được tiến bộ của trí tuệ. Trí tuệ như ánh sáng phá tan màn u minh. Quả thật không có cái tội nào tệ lậu hơn cái vô minh. Vô minh nói theo dân gian là ngu. Đã ngu nên không biết và không thể phân biệt được đâu là chánh tà. Ngu cũng thường không có chính kiến để bị tuyên truyền lôi kéo, xách động. Ngu lại thường đi đôi với tham, bởi tham nên làm chuyện ngu vì lòng tham làm tối mắt, người có trí cũng có thể còn tham nhưng nhờ có trí tuệ nên biết kiềm chế lòng tham lại để xem trước ngó sau, vì còn kèm lại được nên cái Phật tánh bên trong còn có cơ hội xen vào.

Phật có nói " Tất cả các chúng sinh đều có Phật tánh ". Vậy thì con người ta đều có tánh Phật bên trong. Thế nhưng sao xã hội còn quá nhiều những người xấu xa chuyên đi lừa gạt & làm điều ác

Đã có câu nhân chi sơ tính bản thiện của Tam Tự Kinh, điều này đồng nghĩa với Phật ở cái Phật tánh. Khi sanh ra trẻ con vốn tính thiện, chỉ do sự giáo dục học hỏi từ gia đình, học đường, cùng những thói hư tật xấu người đời và xã hội mà sanh ra thói xấu. Vì điều kiện sống mỗi người mỗi khác, tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cá nhân gia đình mà hình thành nên nhân cách khác nhau. Xã hội mà những thói xấu được dung dưỡng mà sanh ra có nhiều người có thói quen xấu. Dưới mắt Phật tất cả chúng sanh bình đẳng, đều chung một Phật tánh ngoài ra tất cả đều do hoàn cảnh mà ra, với Phật chỉ có những người có những thói quen xấu chứ không có con người xấu.

Trở lại với Lục Độ Ba La Mật. Ba La Mật, như vậy để phát triển trí tuệ người ta cần phải thực hành

● **Bồ thí:** Bồ thí cũng có nhiều cách, và hình tướng. Ngoài bồ thí về vật chất như cứu trợ nạn nhân bạo lụt Quảng Nam Đà Nẵng bằng hiện vật, tiền, tham gia cứu người bị nạn... cũng như các hoạt động từ thiện giúp trẻ mồ côi, trẻ nhà nghèo cần giúp dạy học mở mang kiến thức...còn có loại bồ thí cao nhất là bồ thí pháp. Bồ thí pháp là đưa lời chánh pháp đến cho mọi người, chánh pháp cũng không nhất thiết phải là Phật giáo, mà còn là tất cả những

giáo lý của những tôn giáo khác có cùng nội dung, cùng mục tiêu kêu gọi con người cùng làm lành lánh dữ. Phật kêu gọi từ bi, Chúa kêu gọi bác ái, Khổng dạy người biết nhân từ...

Trí giới : Là sống tuân theo năm giới kể trên, trong đó phải kể đến giới sát sanh

Nhất thiết chúng sanh vô sát nghiệp

Hà thời thể giới động đao binh

Tức là nếu thể giới con người ngưng sát sanh, chuyển sang ăn chay thì tức khắc thể giới sẽ có hòa bình

Mục đích của ăn chay trong đạo Phật là để tịnh hoá gốc rễ của ba nghiệp, đặc biệt là nghiệp sát hại chúng sinh (trực tiếp hoặc gián tiếp) và phát triển tâm từ bi. Tuy nhiên, ngày nay ăn chay được thực hành phổ biến với nhiều lý do như: để tăng cường sức khỏe, điều chế sự tham dục, bảo vệ động vật, bảo vệ môi trường .v.v. (Cấm nang của người Phật tử đoạn 42)

"Nothing will benefit human health or increase the chances for survival of life on earth as the evolution to a vegetarian diet." **Albert Einstein**

Không có gì lợi ích cho sức khỏe của loài người và gia tăng cơ hội sinh tồn cho sự sống trên trái đất cho bằng việc tiến hóa lên chế độ ăn chay.

(<http://uk.youtube.com/watch?v=gTS2Yp-UgIO>)

●**Nhẫn nhục :** Nhẫn nại trước nghịch cảnh, sẵn sàng nhịn và chịu nhục để không đánh mất mục tiêu theo đuổi. Thực hành đức nhẫn cũng gia tăng đức từ bi

●**Tinh tấn :** Có nghĩa là siêng năng,

chuyên cần vì làm người dễ có xu hướng dễ dãi buông thả. Đây là sự rèn luyện ý chí của tất cả những vĩ nhân đã làm lên những công trình để đời cho nhân loại.

THIỀN ĐỊNH: Thiền là từ lược của Thiề-na (dhyāna) còn dịch là tư duy tu, hay tịnh lự. Tư duy tu có nghĩa là tư duy về đối cảnh mà chúng ta đang để tâm vào mà nghiên cứu tu tập. Còn Định được dịch nghĩa từ chữ Samādhi Trung Hoa phiên âm là Tam-ma-địa, Tam-môi hay Tam-ma-đề. Đến nay có rất nhiều phương pháp thiền định được truyền bá ở các nước Phương Tây do các dòng thiền của Hari Krisna (nguồn gốc Ấn Độ), Mật Tông của Tây Tạng... Ở Việt Nam ngoài dòng thiền truyền thống Trúc Lâm trong thời kỳ hiện đại còn có Thiền Tông theo truyền thống Làng Mai của Thầy Thích Nhất Hạnh, Thiền Định Vô Vi của Thầy Tám Lương Sĩ Hằng, Đại Đạo (mang nguồn của Lão giáo), Pháp môn Quán Âm của Thanh Hải Vô Thượng Sư... Cho dù thực hành bằng bất cứ phương pháp nào nguyên tắc chung nhất là: có Thiền thì phải đạt được Định.

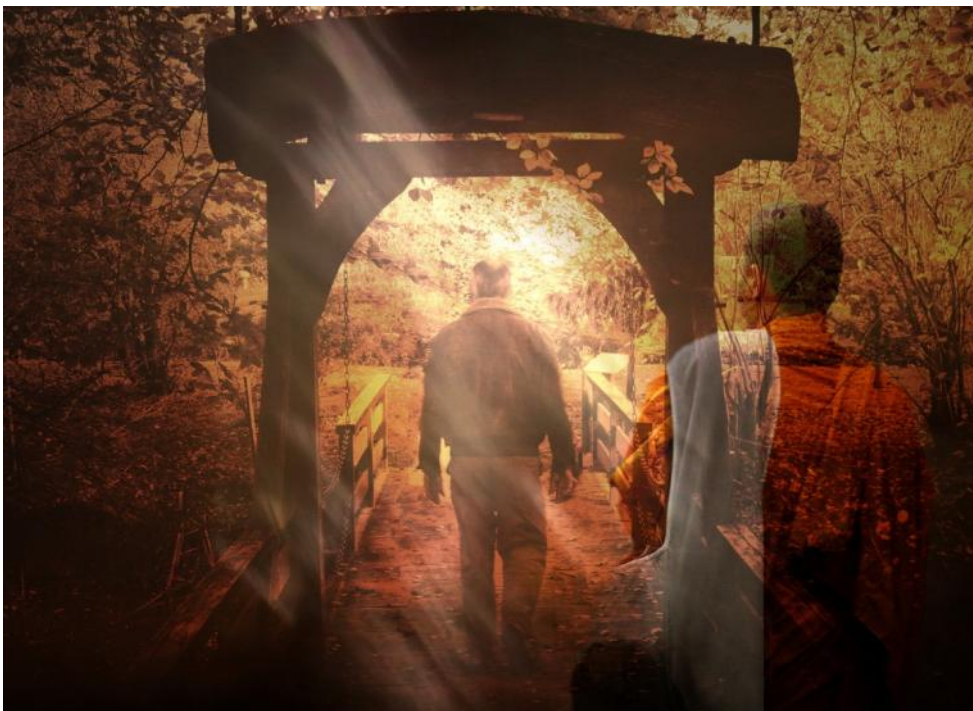
Trạng thái Định còn được nói là 'enter the Samadhi' mà các hành giả người phương Tây nhắc đến như là kết quả của sự phối hợp tu tập tất cả các chế độ đã nói trên, có thể ví như một vật thể bay cần được chăm sóc, bảo dưỡng, đồ nhiên liệu đúng loại rồi cuối cùng mới có thể cất cánh bay an toàn được. Thân thể hành giả là sân bay đến giờ xuất phát thì ngồi xuống, trụ ý lại và tâm thức bắt đầu bay bổng là đã vào Định, nhập định. Tình trạng nhập định giống như người đã ngủ vì mọi giác quan đã thiếp đi, thiếp đi nhưng không phải là hôn mê hay ngủ, bởi vì trong tư thế ngồi bán già hay kiết già nếu hành giả đi vào hôn mê hay ngủ quên đi thì không thể giữ được thân thể

thẳng băng và ngã lăn ra ngay. Thời gian ngồi nhập định tùy theo công phu tu tập có người có thể nhập định từ 30 phút đến vài tiếng, và cao hơn nữa có thể vài ngày. Theo kinh nghiệm các hành giả sau khi nhập định thì họ có chung một cảm giác rất sáng khoái, tinh thần phấn chấn, năng lực tràn đầy khi ra khỏi nhập định. Đây là chỉ nói về những kinh nghiệm thể chất, vật lý. Trong nhập định nâng cao tâm thức mới là cái tối hậu cần đạt được trong tu tập của người hành giả, khi hành giả ngồi đó nhưng bên trong họ chỉ còn một khối tâm thức hiện hữu mà thôi, tâm thức của họ như di hành vào không gian của chiều thứ tư, cho đến trình độ khi thiên nhãn và thiên nhĩ nữa được mở ra. Qua Thiên nhãn (còn gọi là con mắt thứ ba, mắt trí huệ ở giữa trán) hành giả thấy ánh sáng của cảnh giới thiên nhân. Qua Thiên Nhĩ họ có thể nghe thấy những âm thanh của vũ trụ như là những chấn động của sóng âm thanh ở tần số cao, chấn động này có khi nghe như tiếng nhã nhạc của cung đình, cũng có lúc nghe như tiếng nước chảy, sóng vỗ (hải triều âm), tiếng sấm (thắng bi thể gian âm)... tất cả là những thể nghiệm của tu tập đã có ghi chép trong các kinh Phật. Đạt được những thể nghiệm này hành giả coi như đã đạt được một trình độ của khai ngộ trong Bát Nhã Ba La Mật. Khi ta nói bế học là nói cái vô cùng trong bế học của kiến thức thế gian, thì trong cảnh giới Bát Nhã cũng rộng lớn như vô cùng qua nhiều tầng của tâm thức, cảnh giới cao nhất đó là Niết Bàn nơi an trú của mười phương chư Phật

Trí Huệ : Bằng các bước tu tập và diễn tiến nói trên khi thiên nhãn và thiên nhĩ mở ra thì hành giả cũng bắt đầu ghi danh và được vào trường học làm Phật. Những ánh sáng và chấn động lực như là âm thanh chứa đựng trong đó tất cả những thông tin của siêu thế giới. Ví dụ tương tự như đầu đọc tia laser đọc trên đĩa ghi các ký tự thông tin nhị phân của đĩa CD hay DVD vậy, trong ánh sáng của tia laser đó chứa tất cả các thông tin có thể giải mã cho ra những âm thanh hay hình ảnh digital. Với hành giả đầu đọc ánh sáng và nghe chấn động của vũ trụ của họ là mắt trí huệ, hằng ngày tinh tấn tu tập như vậy thì tất yếu trí huệ càng được mở rộng và nâng cao

Lịch sử ghi nhận Phật giáo phát triển cùng với các triều đại từ các nhà Lý - Lê - Trần là một khoảng thời gian liên tục kéo dài của những triều đại văn minh thịnh trị nhất nước ta.

Địa-vị các tầng-gia, trong suốt đời Lý, vẫn là trọng; nhưng ảnh-hưởng về chính-trị hình như không có bao nhiêu. Về phương-diện tinh-thần và luân-lý, thì hẳn rằng Phật-giáo có ảnh hưởng lớn. Nó đã đổi cái triều-đình vũ-phu và mộc-mạc



của các đời Đinh, Lê, đóng ở chỗ đầu ngàn cuối sông, ra một triều-đình có qui-mô, có lễ-độ, ở giữa bình-nguyên, có thể so-bì với các nước khác ở miền bắc. (ĐẠO PHẬT ĐỜI LÝ Hoàng Xuân Hãn)

Phật giáo đã góp phần không nhỏ trong các thành quả to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước mà bắt đầu dưới triều Lý với những đóng góp to lớn của đạo Phật cho dân tộc (1010 - 1225) Mà sự hình thành nhà Lý là do công của ba vị ái quốc, đó là các ngài: Vạn Hạnh, Đào Cam Mộc và Lý Công Uẩn tức Lý Thái Tổ.

Một điều cần nhấn mạnh ở đây là Phật Giáo vào Giao Châu những năm 580 là gốc Thiền Tông phái Nam Phương, còn gọi là Nam Tông với tổ sư là người Thiền Trúc. Còn phái Quan Bích truyền vào Giao Châu sau hơn 300 năm (Canh Tý 820) do sư người Quảng Châu mang tới không theo truyền thống của Thiền tông phái Nam-phương rất được phát đạt, và đã bành-trướng nhất trong vùng phủ Từ-sơn. Có sư Định-không, là tổ thứ tám, lập chùa ở làng Dịch-bàng, là quê nhà Lý về sau (trước 808). Sau đó phái Nam-phương có nhiều can-hệ với các triều-đại độc-lập ở nước ta. Sư Pháp-thuận giúp Lê Đại-hành, sư Vạn-hạnh giúp Lý Thái-tổ, sư Đạo-hạnh mà tục-truyền là tiền-thân của Lý Thần-tông, sư Minh-không giúp Lý Thần-tông, đều thuộc phái này cả. (ĐẠO PHẬT ĐỜI LÝ Hoàng Xuân Hãn)

Cả hai tông phái Phật giáo đều phát triển

manh trong dân gian từ khi nước Nam trở nên độc lập.

Phật học rất sâu rộng và đã hòa quyện vào đời sống dân Việt từ hàng ngàn năm trước. Đã có thời kỳ Phật giáo hưng thịnh cùng vận nước khi nhà nước triều chính giang sơn phát triển thành một vương quốc hùng mạnh. Khi những nhà truyền giáo phương Tây và thương thuyền lần đầu đặt chân đến Đông Dương họ đều sửng sốt về một vương quốc thống nhất dưới một triều đình có lãnh hải trải dài từ Vịnh Bắc Bộ đến Côn Sơn. Để rồi An Nam không thoát được khỏi số phận bị xâm lược và đô hộ hơn 100 năm bởi người Pháp, cũng kể từ thế kỷ 19 người dân Việt bắt đầu những tháng năm sống trong đày đọa nếu không là do chiến tranh tai ương, thì cũng do cường quyền hút máu dân cư đầu cưỡi cổ. Vận nước đen tối trong đêm dài hơn hai thế kỷ vừa qua. Dân số Việt Nam với 70% nhận Phật giáo là tôn giáo của mình. Chùa chiền vẫn liên tục hoạt động, xây dựng mới nhiều hơn rất nhiều so với thế kỷ 16, bề ngoài về số lượng Phật giáo đã đang phát triển bành trướng không hề suy giảm... nhưng điều đó vẫn không cứu được Việt Nam khỏi thân phận thuộc địa, hay cuộc chiến thảm khốc kéo dài hơn 20 năm, rồi 30 năm thử nghiệm Chủ nghĩa xã hội để rồi 'đổi mới' là quay lại làm lại từ đầu. Thời gian 30 năm đủ để cho như Nam Hàn, đảo quốc Đài Loan, Singapore...phát triển để cuộc sống toàn dân trở nên sung

túc, chế độ dân chủ dân quyền văn minh. Một sự thật hiển nhiên là trong lịch sử Việt Nam, Phật giáo đã đóng góp vào sự phát triển hưng thịnh của dân tộc sau khi giành lại độc lập từ phương Bắc được khoảng 800 năm an cư lạc nghiệp, nhưng từ cuối thế kỷ 18 đến nay Phật giáo dường như không giúp dân tộc thoát khỏi cảnh điêu linh khi binh lửa cũng như trong đọa đày khi không có chiến tranh. Trong bài viết tới về Lão Giáo chúng ta sẽ có dịp trở lại điểm này để nêu rõ lên sự khác biệt to lớn giữa Phật Giáo thời Tiền Lý và phong trào Phật giáo hiện nay tại Việt Nam, hiểu ra được đất nước Việt là nhân địa linh kiệt nó thể hiện ngay trên hình dáng cong của nước Việt bên bờ Thái Bình Dương. Thái Bình nhưng luôn nổi sóng, những cơn sóng lớn quần quật xô tranh nhau trên mảnh đất mang hình Đạo Gia.

Mai Minh

Obeyesekere, G-1968 "Theodicy, sin and salvation in a sociology of Buddhism" in Edmund Leach (ed.) Dialectic in Practical Religion, Cambridge Papers in Social Anthropology No.5, Cambridge University Press: Cambridge
Grant Evans 1993 Asia's Cultural Mosaic - An Anthropological Introduction. Prentice Hall
Simon & Schuster (Asia) Pte Ltd Singapore
Edward Conze : Buddhist Scriptures 1959 Penguin Books London, England



Vài nét về luật đất đai Việt Nam



Người dân Việt Nam không có quyền sở hữu ruộng đất, chỉ có quyền sử dụng đất. Đất đai thuộc sở hữu toàn dân, mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. (Hiến pháp 1992, điều 18; Luật Đất Đai 2003, điều 7). Sau nhiều lần chỉnh sửa, luật sở hữu và quy hoạch đất đai tại Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập. Việc cơ quan quản lý kém hiệu quả, thiếu tầm nhìn và các dự án quy hoạch "treo" tràn lan hiện nay đã gây nhiều chú ý.

Tổng quan về chính sách đất đai và chế độ sở hữu đất đai

Chế độ công hữu đất đai ở Việt Nam bắt nguồn từ biện pháp tổ chức quản lý nền kinh tế theo cơ chế kế hoạch hóa tập trung dựa trên cơ sở chế độ công hữu. (Lê Văn Tứ 2003). Hiến pháp 1980, lần đầu tiên xác lập chế độ sở hữu ruộng đất, thực chất là "sự chuyển quyền sở hữu đất về danh nghĩa pháp lý cho phù hợp với quyền sử dụng đất đã được công bố quốc hữu hóa trước đó qua chính sách cải tạo nông nghiệp và công thương nghiệp." (Lê Văn Tứ 2003). Quá trình chuyển đổi từ nền kinh tế bao cấp sang cơ chế thị trường diễn ra cuối những năm 1980. Chỉ thị 100 năm 1981 của Ban Bí thư, khoán sản phẩm đến người lao động đã tạo chuyển biến tốt trong sản xuất kinh tế; dẫn đến Nghị quyết 10 năm 1988 của Bộ chính trị chính thức công nhận các hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ (Nguyễn Tấn Phát 2006). Luật đất đai đầu tiên năm 1988 được Quốc hội thông qua để hợp pháp hóa việc giao đất của Hợp tác xã đến các hộ gia đình. (Đặng Hùng Võ 2005).

Hiến pháp 1992 công nhận nền kinh tế thị trường "định hướng xã hội chủ nghĩa," nên luật đất đai 1993 bổ sung những nội dung mới vào quyền sử dụng đất, trong đó có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất; giá đất được xác định bởi Nhà nước; và người sử dụng đất được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất. (Đặng Hùng Võ 2003). Luật đất đai sửa đổi năm 2001 trao quyền quản lý việc sử dụng đất của các cá nhân và hộ gia đình cho Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã. (Đặng Hùng Võ 2003).

Vài nét về Luật đất đai 2003

Luật đất đai 2003 tiếp tục khẳng định đất đai là sở hữu toàn dân, mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý nhà nước về đất đai. (Điều 5 & Điều 7). Việc quy hoạch, sử dụng đất cần được thực hiện "dân chủ và công khai." (Điều 21). Ở cấp xã, phường, thị trấn, quy hoạch sử dụng đất chi tiết (gắn liền với thửa đất) phải lấy ý kiến đóng góp của nhân dân. (Điều 25, khoản 5). Tuy nhiên, Luật và các văn bản áp dụng không quy định rõ

ràng về cơ chế đóng góp ý kiến của dân, và liệu sự tán thành của người dân có phải là điều kiện cần thiết để bản quy hoạch được thông qua. Khoản 5 điều 25 có vẻ phù hợp nhân dân cấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trước khi trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt" – tức là quyết định cuối cùng thuộc về Hội đồng nhân dân và "cơ quan nhà nước có thẩm quyền," người dân không có quyền phủ quyết. Sau khi được thông qua, kế hoạch sử dụng đất được công bố công khai ở Văn phòng và trên trang mạng của Ủy ban nhân dân cấp có liên quan. (Đặng Hùng Võ 2006).

Về thời hạn sử dụng đất, có đất sử dụng ổn định, không có thời hạn, và có đất sử dụng có thời hạn. Đất ở, "đất nông nghiệp do cộng đồng dân cư sử dụng" và "đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh của hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng ổn định được Nhà nước

công nhận quyền sử dụng đất" là đất sử dụng ổn định lâu dài. (Điều 66). Đất nông nghiệp, đất phục vụ cho mục đích kinh doanh của các cá nhân và hộ gia đình là đất sử dụng có thời hạn 20 năm và 50 năm. (Điều 67). "Khi hết thời hạn, người sử dụng đất được Nhà nước tiếp tục giao đất, cho thuê đất nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng, chấp hành đúng pháp luật về đất đai trong quá trình sử dụng và việc sử dụng đất đó phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đã được xét duyệt." (Điều 67, khoản 1).

Cho đến nay, một số nhà nghiên cứu cho rằng sự khác biệt giữa sự phân biệt "quyền sở hữu ruộng đất" và "quyền sử dụng đất" chỉ là "chơi chữ." (Tran Nhu Trung 2006). Về bản chất, các quyền lợi và nghĩa vụ đi cùng quyền sử dụng ruộng đất không có nhiều khác biệt so với quyền sở hữu đất. Ông Đặng Hùng Võ, nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng từng khẳng định "Quyền lợi và nghĩa vụ của người sử dụng đất ở nước ta không khác so với quyền lợi và nghĩa vụ của chủ sở hữu đất đai ở các nước." (Vietnamnet 05/2006).

Tuy vậy, các tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai vẫn đang là một vấn đề xã hội nóng bỏng hiện nay, cho thấy còn nhiều điểm bất cập cần được khắc phục.

Các vấn đề cần giải quyết về chính sách đất đai và thi hành luật đất đai

Ở nhiều nước trên thế giới, người dân sở hữu đất đai (qua khai hoang hay mua lại) mặc nhiên có quyền sở hữu và sử dụng mảnh đất đó. (Lê Văn Tứ 2003). Ở Việt Nam, vì đất đai là sở hữu toàn dân, người dân sở hữu quyền sử dụng ruộng đất qua hai bước. Bước đầu tiên là việc cấp đất thuộc sở hữu toàn dân tới người dân, hộ gia đình hoặc các tổ chức để sử dụng. Sau khi quá trình cấp đất hoàn tất, người dân/hộ gia đình biết những quyền họ có trong việc sử dụng đất. Việc cấp đất đai phụ thuộc vào quy hoạch sử dụng đất. Thế nhưng, đến 2005, chỉ có 55% xã có kế hoạch sử dụng đất. (Tran Nhu Trung 2006).

Vấn đề giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các chủ cụ thể cũng là một vấn đề, vì thủ tục quá nhiều khâu, tốn kém. Việc đăng ký sử dụng đất còn gặp trở ngại do việc chông chéo giữa hai hệ thống đăng ký đất ở - quản lý

bởi bộ Tài Nguyên và Môi trường, và hệ thống đăng ký nhà ở - quản lý bởi bộ Xây dựng, khiến việc quản lý càng trở nên phức tạp hơn. (Khánh Tuệ 03/2008). Năm 2006, ước tính có 20% hộ sử dụng đất nông nghiệp và 95% số hộ sử dụng đất chuyên dùng chưa được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất. (Nguyễn Tấn Phát 2006). Việt Nam dự định giải quyết vấn đề chứng nhận sử dụng ruộng đất vào năm 2010... (Mathias Lemmens phỏng vấn ông Đặng Hùng Võ, 2008)

Việc không sở hữu ruộng đất lâu dài cho mục đích sản xuất gây trở ngại về mặt tâm lý cho người dân. Người nông dân có thể ngần ngại không muốn đầu tư lâu dài, vì không chắc chắn điều gì có thể xảy ra khi quyền sở hữu ruộng đất hết kỳ hạn. Quyền sở hữu có thể tạo tâm lý ổn định để người dân có kế hoạch đầu tư lâu dài và chú trọng hơn vấn đề phát triển bền vững và bảo vệ môi trường. Nhiều ý kiến cho rằng nên giao đất vĩnh viễn cho người dân. Ông Mai Ái Trục, nguyên Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường, trước khi về hưu đã có tờ trình với Chính phủ về việc giao đất không thời hạn cho người dân. (Báo Pháp Luật TP HCM 07/03/2008).

Vấn đề vi phạm luật đất đai, nhất là quy hoạch treo, cũng khiến nhiều người dân bức xúc. Nhà nước, mà cụ thể là chính quyền địa phương, có quyền thu hồi đất sản xuất của người dân cho các dự án phát triển kinh tế. (Luật đất đai 2003, điều 38 và 44). Tuy nhiên, vấn đề quy hoạch đất đai chưa được thực hiện một cách nghiêm túc. Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, năm 2007, cả nước có 1.649 khu vực qui hoạch "treo" với tổng diện tích 244.665 ha, 1.288 dự án "treo" với tổng diện tích 31.650 ha do chậm giải tỏa mặt bằng. (Viện nghiên cứu phát triển thành phố HCM 2007). Doanh nghiệp thiếu đất làm ăn, người dân thiếu đất sản xuất, nhưng các khu đất dự án bỏ hoang lại không phải hiếm. Việc lợi dụng chức quyền để phân bổ, chia chác đất đai diễn ra hầu như khắp nơi - mà theo ông Đặng Hùng Võ, qua 5 chiều thức "ăn" đất của dân: "1. Tham nhũng dựa vào các chương trình mục tiêu của Nhà nước. 2. Từ các khu tái định cư; 3. Tại các khu giãn dân ở khu dân cư nông thôn; 4. Dưới dạng quyết định thu hồi đất cho một dự án rồi chia nhau phần thừa; 5. Không có dự án gì nhưng vẫn thu hồi đất của dân rồi để đấy." (Trần Khuyết Nghi 2005).

Phương cách quy hoạch đất kém hiệu quả như hiện nay cho thấy quyền lợi của người dân bị xem nhẹ và vấn đề bồi thường đất bị thu hồi không được thi hành nghiêm túc. Việc này dẫn đến gia tăng số người khiếu kiện và kéo dài, cũng như cái nhìn tiêu cực của người dân với chính quyền địa phương, tạo ra sự bất ổn trong xã hội. Năm 2005, số đơn khiếu kiện về đất đai là 10.500 lượt, tăng gấp đôi so với năm 2003, trong đó 70% số đơn có nội dung khiếu nại, tố cáo về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. (Vietnamnet 10/2005). Vấn đề mấu chốt không chỉ ở việc thực hiện các quy định về bồi thường, hỗ trợ sau khi thu hồi đất chưa đến nơi đến chốn, mà còn bắt nguồn từ việc quy hoạch tràn lan, thiếu tầm nhìn, chưa có cơ chế để tiếp thu tiếng nói của người dân một cách tích cực.

Hoàng Lan



Tham khảo:

Hiến pháp 1992; Luật Đất Đai 2003.
Lê Văn Tứ, Chế Độ Sở Hữu Toàn Dân: Một Số Suy Nghi, Tạp Chí Nghiên Cứu Lập Pháp số 10/2003
Trần Khuyết Nghi, Mấy Suy Nghiệm về Đất và Quyền Sử Dụng Đất, Tạp Chí Phát Triển Kinh Tế số Tháng 11/2005
Nguyễn Tấn Phát, Chính Sách Đất Đai ở Việt Nam trong Thời Kỳ Đổi Mới, Tạp Chí Nghiên Cứu Kinh Tế số 1 (332) năm 2006
Viện Nghiên Cứu Phát Triển Thành Phố HCM, Những Bất Cập trong Chính Sách Đất Đai và Hệ Quả -- Tổng hợp từ Tạp chí Nghiên Cứu Kinh tế tháng 07/2007
Vietnam Net tháng 5/2006, Vào WTO, Đất Đai Còn Thuộc Sở Hữu Toàn Dân?
Vietnam Net 18/10/2005, Vì Sao Dân Đi Khiếu Nại Tố Cáo Về Đất Đai?
Khánh Tuệ, theo Pháp Luật TP Việt Nam ngày 10/03/2008, 8 Vấn Đề Liên Quan Đến Luật Đất Đai Sửa Đổi.
Mathias Lemmens, Interview with Mr. Dang Hung Vo, Land Administration in Vietnam, GIM International, Volume 22, Issue 9, September 2008.
Dang Hung Vo, The Vietnamese Land Law 2003 and Significant Renovations on Land Policy Towards the Country's Industrialization, December 2005.
Trang Nhu Trung, Dao Anh Kiet, Ian Hyde, Vo Dang Hung, Vietnam Land Registration from Terminology to the Practice, October 2006.

TIÊU ĐIỂM

20 năm

Sụp đổ bức tường Berlin

09.11.1989 - 09.11.2009



DEUTSCHE
DEMOKRATISCHE
REPUBLIK

Bức Tường Berlin

The Berlin Wall



Bức tường Berlin, từng được Chính phủ Cộng hòa Dân chủ Đức gọi là "Tường thành bảo vệ chống phát xít", là một phần của biên giới nội địa nước Đức. Nó chia cắt phần Tây Berlin với phần phía đông của thành phố từ ngày 13 tháng 8 năm 1961 đến ngày 9 tháng 11 năm 1989, với lãnh thổ của nước Cộng hòa Dân chủ Đức bao bọc chung quanh Tây Berlin. Bức tường này là một trong những biểu tượng nổi tiếng nhất của cuộc Chiến tranh Lạnh và của việc chia cắt nước Đức. Khoảng 5000 người đã tìm cách vượt qua bức tường để sang Tây Berlin. Số người bị thiệt mạng khi vượt tường nằm trong khoảng từ **86 đến 200 người**.

1. Lịch sử

o 1.1 Bối cảnh

Sau khi Đệ nhị thế chiến chấm dứt, nước Đức bị chia thành bốn vùng chiếm đóng theo Hội nghị Yalta, do các nước Đồng Minh (Mỹ, Liên Xô, Anh và Pháp) kiểm soát và quản lý. Berlin, đã là thủ đô của Đế chế Đức, cũng bị chia làm bốn khu vực tương tự như nước Đức. Cùng lúc đó cuộc Chiến tranh Lạnh giữa Đông và Tây cũng đã bắt đầu trên nhiều bình diện khác nhau. Berlin trở thành trung tâm của cuộc chiến giữa các cơ quan tình báo của cả hai phe. Trong năm 1948, cuộc phong tỏa Berlin của Liên bang Xô Viết là một trong những cuộc khủng hoảng lớn đầu tiên trong cuộc Chiến tranh Lạnh.

Trong năm 1949, khi nước **Cộng hòa Liên bang Đức (Tây Đức)** được thành lập trên ba vùng chiếm đóng ở phía tây. Ngay sau

đó nước **Cộng hòa Dân chủ Đức (Đông Đức)** được thành lập trong vùng phía đông do Liên bang Xô Viết chiếm đóng. Biên giới bắt đầu được cả hai bên tăng cường củng cố và canh phòng. Hai quốc gia được thành lập đã tạo nên tảng cho việc chia cắt nước Đức về chính trị. Đầu tiên, chỉ có canh sát biên phòng và lực lượng quân đội biên phòng được giao nhiệm vụ canh gác giữa Đông Đức và Tây Đức. Sau đây Đông Đức bắt đầu xây dựng nhiều rào

chắn. Về mặt hình thức, Berlin mang thể chế của một thành phố bao gồm bốn khu vực và là thành phố phi quân sự đối với quân đội Đức, đồng thời cũng là một thành phố độc lập so với cả hai quốc gia Đức – nhưng thật ra điều này



Lính gác ở bức tường Berlin

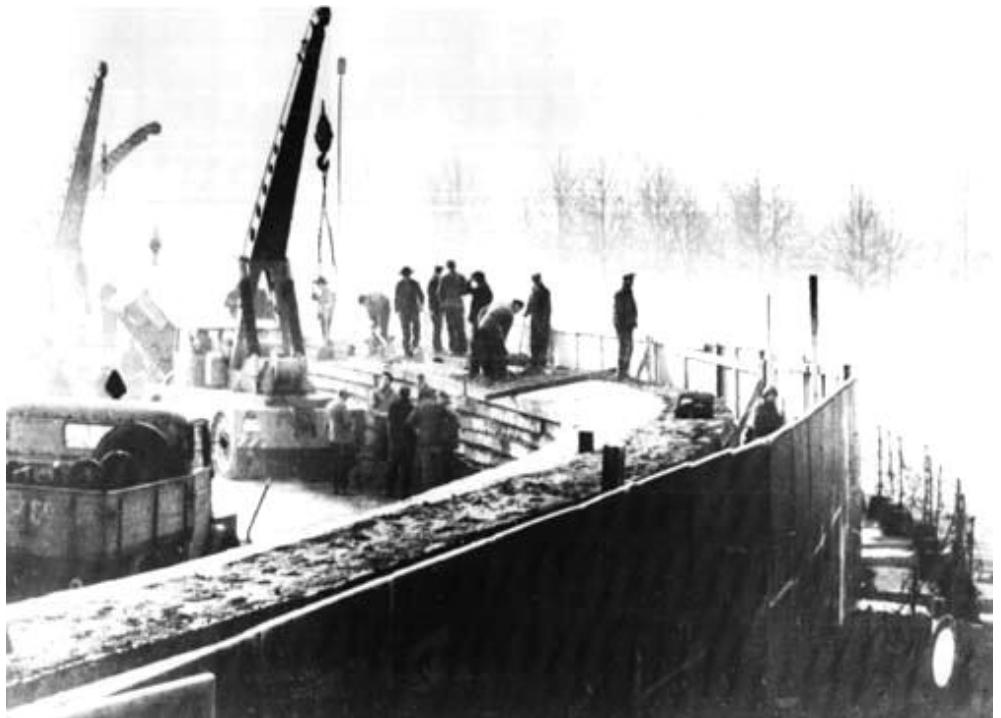
không còn giá trị trong thực tế. Trên nhiều phương diện, Tây Berlin gần như mang thể chế của một tiểu bang, thí dụ như việc có đại diện (nhưng không có quyền bỏ phiếu) trong Quốc hội Liên bang Đức (Bundestag). Đi ngược lại hiệp định đã được ký kết, Đông Berlin trở thành thủ đô của nước Đông Đức.

Khi cuộc Chiến tranh Lạnh leo thang dẫn đến nhiều việc như cấm vận kỹ thuật cao COCOM cho khối Đông Âu, chiến tranh ngoại giao liên tục và đe dọa về quân sự, phía Đông đã tăng cường đóng kín biên giới. Biên giới này không còn chỉ là một biên giới giữa hai phần nước Đức mà đã trở thành biên giới giữa Hội đồng Tương trợ Kinh tế và Cộng đồng châu Âu, giữa khối NATO và khối Warsaw, tức là giữa hai thế lực khác nhau về tư tưởng chính trị, kinh tế và văn hóa, đã chính thức đối mặt thù địch nhau trong cuộc Chiến tranh Lạnh.

Từ khi Đông Đức được thành lập, người Đông Đức chạy sang Tây Đức ngày càng nhiều. Bắt đầu từ năm 1952 biên giới giữa hai nước Đức được bảo vệ bằng hàng rào và có lực lượng canh phòng. Một khu vực cấm dọc theo biên giới có chiều ngang 5 km được thành lập, người dân chỉ được phép đi vào khi có giấy phép đặc biệt – thông thường là chỉ cho những người dân cư trong vùng. Về hướng biên giới là một giải đất bảo vệ rộng 500 m và tiếp theo ngay sau đó, trực tiếp cạnh biên giới, là một giải đất canh phòng có chiều ngang 10 m. Trong khi tại Berlin, ranh giới của các khu vực chiếm đóng giữa Tây Berlin và Đông Berlin lại vẫn còn bỏ ngỏ, vì thế mà gần như không thể kiểm soát được và trở thành một lỗ hổng để người dân từ Đông chạy qua Tây Berlin. Từ 1949 cho đến 1961 khoảng 2,6 triệu người đã rời bỏ

Đông Đức và Đông Berlin, trong số đó vẫn còn 47.433 người chạy trốn chỉ riêng trong hai tuần đầu của tháng 8 năm 1961. Ngoài ra, Tây Berlin cũng là cửa ngõ đi đến phương Tây cho nhiều người Ba Lan và Tiệp Khắc. Vì những người này thường là những người trẻ tuổi và được đào tạo tốt, nên việc di dân này là mối đe dọa cho sức mạnh kinh tế của Đông Đức và cho sự tồn tại của quốc gia này.

Thêm vào đó khoảng 50.000



người dân Đông Berlin tuy hằng ngày làm việc ở Tây Berlin nhưng lại sinh sống và cư ngụ dưới những điều kiện rẻ tiền hơn ở Đông Berlin hay ở những vùng ngoại thành Berlin. Vào ngày 4 tháng 8 năm 1961, Hội đồng thành phố Đông Berlin ban quy định bắt buộc những người này phải đăng ký và phải trả tiền nhà cũng như những phí tổn phụ (điện, nước) bằng tiền Mark của Tây Đức (Deutsche Mark). Trước khi bức tường được xây dựng, lực lượng Công an Nhân dân của Đông Đức tại Đông Berlin cũng đã kiểm soát nghiêm ngặt các con đường và phương tiện giao thông

đi qua phần phía tây của thành phố để ngăn chặn những người "chạy trốn cộng hòa" và "buôn lậu". Ngược lại, nhiều người ở Tây Berlin và người Đông Berlin nhưng làm việc tại Tây Berlin đã dùng tiền Mark Đông Đức được đổi với giá rẻ trên thị trường chợ đen – tỷ giá hối đoái thời điểm đấy là 1:4 – để mua lương thực phẩm tương đối rẻ và các hàng hóa tiêu dùng cao cấp ít ỏi ở Đông Berlin. Qua đó hệ thống kinh tế theo chế độ kinh tế kế

hoạch của Đông Đức lại càng suy yếu đi. Bức tường được xây dựng để phục vụ cho ý định của những người cầm quyền Đông Đức, là đóng kín cửa biên giới để chấm dứt cái được gọi một cách bình dân là "bỏ phiếu bằng chân", hay nói cách khác là người dân rời bỏ "quốc gia công nông xã hội chủ nghĩa".

o 1.2 Xây dựng bức tường

Bức tường được xây dựng theo chỉ thị của lãnh đạo **Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức** (Sozialistische Einheitspartei Deutschlands - SED), dưới sự bảo vệ và canh phòng của lực lượng

Công an Nhân dân và Quân đội Nhân dân Quốc gia, và trái với những lời cam đoan của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước của Đông Đức, **Walter Ulbricht**. Ông là người trong một cuộc họp báo quốc tế tại Đông Berlin vào ngày 15 tháng 6 năm 1961 đã trả lời câu hỏi của nữ nhà báo Tây Đức Annamarie Doherr:

"Tôi hiểu câu hỏi của bà là có hay không những người ở Tây Đức muốn chúng tôi huy động công nhân xây dựng tại thủ đô nước Đông Đức để lập nên một bức tường ? Tôi không biết có một ý định như thế, vì những người công nhân xây dựng của thủ đô đã dốc toàn lực của họ để xây chủ yếu nhà dân cư. Không một ai có ý định dựng lên một bức tường cả!"

Vậy mà, Ulbricht chính là người đầu tiên sử dụng khái niệm bức tường trong việc này – hai tháng trước khi nó được dựng lên.

Sau đó, theo thông điệp chính thức được phát ra ngày 12/8/1961 của Nước cộng hòa dân chủ Đức (Deutsche Demokratische Republik - DDR): « Để dễ dàng cho việc kiểm soát sự di cư của người dân Đông Đức, chúng ta sẽ đặt ra một dạng đường biên giới ngay phần đất giới hạn của DDR và SED, qua đó xác định được số người dân qua lại, khi mà họ sử dụng đường bộ hành. »

Vào buổi sáng ngày **chủ nhật 13/8/1961**, những dây thép gai và cột gỗ được chuyển đến vùng đất ranh giới giữa Đông và Tây Đức, trong khi cảnh sát ngăn cản người dân băng qua biên giới: hàng rào được tạo nên từng bước một.

Sau đó, dây thép gai được thay thế bằng một bức tường đá với kích cỡ khá to, những cánh cổng và cửa sổ của các khu nhà phố Bernauer (Bernauer Straße) ở đây cũng

góp phần vào việc phân chia rõ biên giới. Những lễ đường thuộc về quận Wedding (thuộc Đông Đức) trong khi các khu nhà lại thuộc về quận Mitte (nằm ở địa phận Tây Đức). Người dân ở đây nếu muốn đi vào nhà họ thì đầu tiên phải được phép đi qua các cửa khẩu để qua phía bên kia biên giới. Ngày hôm trước họ còn nói chuyện với người hàng xóm, ngày hôm sau đã không được phép sang thăm nhau nữa vì ngôi nhà đó thuộc về một đảng phái chính trị khác. Trong suốt năm 1961 và sau đó, có rất nhiều nhà ở vùng biên giới bị bắt phải dọn đi.

Cảnh báo tại vùng biên giới



Tuy quân đội Đồng Minh phía Tây đã có thông tin về kế hoạch của "những biện pháp cứng rắn" nhằm để phong tỏa Tây Berlin thông qua những người tin cậy, nhưng họ vẫn ngạc nhiên về thời điểm cụ thể và quy mô của rào cản này. Do quyền ra vào Tây Berlin không bị cắt xén nên phương Tây đã không can thiệp bằng quân sự. **Cơ quan tình báo Liên bang Đức** (Bundesnachrichtendienst - BND) cũng đã nhận được nhiều thông tin tương tự ngay từ giữa tháng 7.

Sau khi Ulbricht viếng thăm **Nikita Sergeyevich Khrushchov** trong thời gian của cuộc họp cấp cao các nước trong khối Warsaw tại Matx-cơ-va từ 3 tháng 8 đến 5 tháng 8, báo cáo hằng tuần của BND vào ngày 9 tháng 8 đã ghi lại:

"Thông tin cho thấy chế độ Pankow đang cố gắng đạt được sự đồng ý của Mátxcơva để tiến hành nhiều biện pháp ngăn cản có hiệu quả hơn – thuộc vào trong số đó đặc biệt là việc thắt chặt biên giới của các khu vực chiếm đóng ở Berlin và làm gián đoạn giao thông tàu điện ngầm và tàu nhanh ở Berlin. »

Trong tuyên bố của các quốc gia thành viên trong hội nghị của khối Warsaw đã có lời đề nghị "phải chặn đứng các hoạt động phá hoại ngấm ngầm chống lại các nước phe xã hội chủ nghĩa tại biên giới Tây Berlin, và phải đảm bảo canh gác và kiểm soát có hiệu quả vùng Tây Berlin." Vào ngày 11 tháng 8 Quốc hội của Đông Đức chấp thuận kết quả của hội nghị Matx-cơ-va và ủy nhiệm cho Hội đồng Bộ trưởng tiến hành tất cả các biện pháp tương ứng. Vào

ngày 12 tháng 8 Hội đồng Bộ trưởng quyết định sử dụng các « **lực lượng vũ trang** » để canh phòng biên giới với Tây Berlin và để xây dựng rào chắn biên giới.

Trong ngày thứ Bảy 12 tháng 8, cơ quan BND nhận được thông tin từ Đông Berlin, rằng "vào ngày 11 tháng 8 năm 1961 đã có cuộc họp các bí thư các nhà xuất bản thuộc Đảng và các cán bộ Đảng khác tại Ủy ban Trung ương Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức. Tại đây, ngoài những việc khác là tuyên bố: Do tình hình dòng người di tản tăng liên tục, việc khóa kín phần phía đông của Berlin và khu vực chiếm đóng phía đông cần phải thực hiện trong những ngày sắp đến - một thời điểm cụ thể không được nêu ra - chứ không như theo kế hoạch là đến 14 ngày nữa."

Trong đêm 12 rạng sáng ngày 13 tháng 8 năm 1961 Quân đội Nhân dân Quốc gia, người của Cảnh sát biên phòng (tiền thân của Lực lượng Biên phòng sau này), người thuộc Công an Nhân dân và người thuộc lực lượng công nhân vũ trang bắt đầu phong tỏa các đường bộ và đường sắt dẫn đến Tây Berlin. Quân đội Xô Viết được đặt trong tình trạng báo động và hiện diện tại các cửa khẩu biên giới của Đồng Minh. Tất cả các liên kết giao thông còn tồn tại giữa hai phần Berlin đều bị gián đoạn.

Erich Honecker vào thời điểm đó dưới cương vị là bí thư trung ương Đảng về an ninh, đã nhân danh ban lãnh đạo Đảng chịu trách nhiệm chính trị về việc lên kế hoạch và thực hiện việc xây bức tường. Cho đến tháng 9 năm 1961, chỉ riêng từ lực lượng canh phòng đã có 85 người đào ngũ sang Tây Berlin, ngoài ra là khoảng 200 lần chạy trốn thành công của tổng cộng 400 người. Mỗi mỗi không quên là các bức

ảnh nổi tiếng chụp những người chạy trốn được thả xuống từ các ngôi nhà lân cận bằng dây làm từ tấm vải trải giường hay của người canh sát biên phòng trẻ tuổi Conrad Schumann đang chạy qua hàng rào kẽm gai trên đường Bernauer (Bernauer Straße).

o 1.3 Phản ứng của Tây Đức

Ngay trong cùng ngày **Thủ tướng Liên bang Konrad Adenauer** đã kêu gọi qua đài phát thanh yêu cầu người dân hãy bình tĩnh và thận trọng, nhắc đến việc sẽ phối hợp cùng với lực lượng Đồng Minh để có phản ứng tiếp theo. Mãi hai tuần sau khi bức tường được xây dựng ông mới viếng thăm Tây Berlin. Chỉ riêng thị trưởng Berlin đương nhiệm **Willy Brandt** đã cực lực phản đối, nhưng cuối cùng ông cũng bất lực trước việc xây bức tường bao quanh Tây Berlin chia cắt thành phố. Ngay trong năm đó, các tiểu bang Tây Đức đã thành lập Trung tâm Thu thập của Hành chánh Tư pháp Tiểu bang (Zentrale Erfassungsstelle der Landesjustizverwaltungen) tại Salzgitter để ghi nhận lại các vi phạm về quyền con người trên lãnh thổ Đông Đức. Vào ngày 16 tháng 8 năm 1961, Willy Brandt và 300.000 người dân Tây Berlin đã biểu tình trước Tòa thị chính Schöneberg.

o 1.4 Phản ứng của Đồng Minh

Đồng Minh phía tây phản ứng rất chậm chạp: mãi 20 tiếng sau đó, lực lượng quân sự mới xuất hiện tại biên giới. Sau 40 tiếng một bức thư mới được gửi đến Ban chỉ huy quân sự Xô Viết Berlin, và mãi đến 72 tiếng sau đó, để cho đầy đủ về mặt hình thức, các phản đối mang tính ngoại giao của phe Đồng Minh phía tây mới được gửi đến Matx-cơ-va. Có nhiều tin đồn cho rằng trước đó Liên bang Xô Viết đã bảo đảm với phe Đồng

Minh phía tây là Liên bang Xô Viết sẽ không đụng chạm đến quyền lợi của họ ở Tây Berlin. Trên thực tế, từ kinh nghiệm của Cuộc phong tỏa Berlin, trong mắt của Đồng Minh phía Tây, thể chế của Tây Berlin luôn luôn bị đe dọa. Việc xây bức tường chính là tuyên ngôn bằng hiện vật của nguyên trạng đương thời, cái mà giờ đây chỉ được xây nền tảng bằng bê tông theo đúng nghĩa đen của nó. Có thể thấy rõ rằng Liên bang Xô Viết đã từ bỏ yêu cầu về một thành phố Berlin "tự do", phi quân sự được thể hiện trong tối hậu thư của Khrushchov năm 1958.

Phản ứng quốc tế năm 1961:

* "Một giải pháp không hay lắm nhưng vẫn tốt hơn chiến tranh hằng ngàn lần." **John F. Kennedy, Tổng thống Mỹ.**

* "Người Đông Đức chặn dòng người tỵ nạn lại, và cố thủ sau một bức màn sắt dày hơn. Điều đấy không có gì là phạm pháp cả." **Harold Macmillan, Thủ tướng Anh.**

Tuy vậy, Tổng thống John F. Kennedy cũng đã đứng sát cạnh với "thành phố tự do" Berlin. Ông gửi thêm lực lượng quân sự gồm 1.500 người đến Tây Berlin và tái động viên tướng Lucius D. Clay. Vào ngày 19 tháng 8 năm 1961, Clay và Phó Tổng thống Lyndon B. Johnson đến thăm Berlin.

Một cuộc chạm trán trực tiếp có vẻ nguy hiểm giữa quân đội Mỹ và Xô Viết xảy ra vào ngày 27 tháng 10 năm 1961 tại Checkpoint Charlie trên đường Friedrich (Friedrichstraße) khi 10 chiếc tăng, mỗi bên đã đối diện nhau ngay trước vạch ranh giới. Thế nhưng vào ngày hôm sau cả hai nhóm tăng đều được rút về. Cả hai phe đều không muốn vì Berlin mà cuộc Chiến tranh Lạnh sẽ leo thang hay cuối cùng là đi đến một

cuộc chiến tranh hạt nhân.

o 1.5 Đất nước bị chia cắt

Từ ngày 1 tháng 6 năm 1952 dân cư trong Tây Berlin không còn được phép tự do vào Đông Đức. Sau nhiều cuộc thương lượng kéo dài **Hiệp định giấy thông hành** (Passierscheinabkommen) được ký kết năm **1963**, tạo điều kiện cho hằng trăm ngàn người Tây Berlin thăm viếng họ hàng trong phần phía đông của thành phố vào dịp cuối năm.

Bắt từ đầu thập niên 1970 với chính sách tiếp cận giữa Đông Đức và Tây Đức do Willy Brandt và

Tây Đức đã không muốn thỏa mãn các yêu cầu này vì hiến pháp không cho phép.

Trong tuyên truyền, Đông Đức đã gọi bức tường này cũng như toàn bộ việc bảo vệ biên giới là "**bức tường thành chống phát xít**" (antifaschistischer Wall), bảo vệ nước Đông Đức chống lại việc "*di dân, xâm nhập, gián điệp, phá hoại, buôn lậu, bán tống bán tháo và gây hấn từ phương Tây*". Thực chất các hệ thống phòng thủ này chủ yếu là chống lại chính những người công dân của Đông Đức.

Một người phụ nữ ở Tây Berlin vẫy tay chào người thân sau 3 tiếng chờ đợi.



Erich Honecker mở đầu, biên giới của hai quốc gia được mở rộng hơn một ít. Đông Đức bắt đầu cho phép đi du lịch dễ dàng hơn, đặc biệt là cho những nhóm người "phi sản xuất" như những người đang nghỉ hưu và cho phép công dân Tây Đức thăm viếng một cách đơn giản hơn từ những vùng gần biên giới. Một quyền tự do du lịch rộng rãi bị Đông Đức gắn liền với việc công nhận thể chế là một quốc gia độc lập và với yêu cầu trao trả các công dân Đông Đức đi du lịch nhưng không muốn trở về nữa.

o 1.6 Bức tường sụp đổ

Bức tường sụp đổ trong đêm thứ Năm ngày 9 tháng 11, rạng sáng ngày thứ Sáu ngày 10 tháng 11 năm 1989, sau hơn 28 năm. Lý do dẫn đến việc mở cửa bức tường, một mặt là vì các cuộc biểu tình tuần hành rộng lớn và yêu cầu tự do đi lại trong Đông Đức trước kia, mặt khác là vì việc "bỏ trốn Cộng hòa" (Republikflucht) liên tục của một số lớn người dân từ Đông Đức sang Tây Đức theo cách vòng qua

nước ngoài như Hungary - nước đã mở cửa biên giới với Áo từ ngày 11 tháng 9, hay trực tiếp từ Tiệp Khắc từ đầu tháng 11, hoặc qua các đại sứ quán Đức tại các thủ đô của các quốc gia ở Đông Âu, trong đó là các đại sứ quán tại Praha và Warsaw.

Sau khi bản dự thảo cho Luật đi lại mới (Reisegesetz) được công bố vào ngày 6 tháng 11 vấp phải phản đối cực lực, và bị lãnh đạo Tiệp Khắc ngày càng phản đối mạnh mẽ bằng con đường ngoại giao về việc công dân Đông Đức bỏ đi thông qua lãnh thổ Tiệp Khắc, Bộ chính trị của Đảng Xã hội Chủ nghĩa Thống nhất Đức quyết định thay đạo luật mới bằng một quy định về việc ra nước ngoài. Một bản dự thảo cho quyết định này, có thêm phần về việc xuất ngoại để thăm viếng, được Bộ chính trị xác nhận và chuyển tiếp đến Hội đồng Bộ trưởng. Tại đây, theo như dự tính thì bản dự thảo trình Hội đồng Bộ trưởng cần được hoàn thành và thông qua ngay trong ngày, để có thể được công bố bắt đầu từ lúc 4 giờ ngày hôm sau qua hãng thông tấn xã nhà nước ADN. Thế nhưng trong quy trình thông qua đã có ý kiến phản đối từ Bộ Tư pháp. Song song với việc này, bản dự thảo trình Hội đồng Bộ trưởng được đưa ra bàn thảo vào buổi chiều ngày hôm đó trong Ủy ban Trung ương Đảng và được sửa đổi nhỏ. Phiên bản này của dự thảo được Egon Krenz trao cho thành viên của Bộ Chính trị Günter Schabowski, người vắng mặt trong các cuộc họp trước đó của Bộ chính trị và Ủy ban Trung ương Đảng, trước khi Schabowski tổ chức họp báo về kết quả của lần họp Ủy ban Trung ương Đảng.

Cuộc họp báo với Günter Schabowski trong Sở Báo chí/Trung tâm Báo chí Quốc tế trên đường Mohren (Mohrenstraße) số 38 tại Đông Berlin (hiện nay là

một phần của Bộ Tư pháp Liên bang) được truyền hình trực tiếp và được nhiều người theo dõi, và chính là ngòi nổ mở cửa bức tường. Vào cuối cuộc họp báo vào lúc 18 giờ 57, gần như là việc phụ, Schabowski đọc từ tờ giấy được đưa cho ông bản dự thảo dành cho Hội đồng Bộ trưởng:

"Có thể làm đơn xin du lịch cá nhân ra nước ngoài mà không cần có điều kiện như lý do xuất ngoại hay quan hệ họ hàng. Giấy phép sẽ được cấp trong thời hạn ngắn. Các ban phòng có thẩm quyền về hộ chiếu và khai báo cư trú của các cơ quan Công an Nhân dân cấp huyện trong nước Đông Đức có thể nhanh chóng cấp giấy thông hành ra nước ngoài thường xuyên theo như chỉ thị. Có thể liên tục ra nước ngoài tại tất cả các cửa khẩu biên giới giữa nước Đông Đức và Tây Đức."

- "Khi nào? Ngay lập tức?" Một nhà báo, Peter Brinkmann phóng viên thường trực của báo Bild tại Đông Đức, hỏi.

Schabowski (lục lọi trong chồng giấy tờ của ông):

- "Theo như tôi biết – thì ngay lập tức, không chậm trễ".

(Trích dẫn theo Hans-Hermann Hertle, Katrin Elsner trong quyển "Mein 9. November", NXB Nicolai, Berlin, 1999)

Dựa trên thông tin từ các đài truyền thanh và truyền hình của Tây Đức và Tây Berlin dưới tựa đề được diễn giải một cách sai lầm là "Bức tường đã mở!" hằng ngàn người dân Đông Berlin đã kéo đến các cửa khẩu và yêu cầu mở cổng. Vào thời điểm này, không những lực lượng biên phòng mà ngay cả các đơn vị kiểm tra hộ chiếu chịu trách nhiệm về thủ tục thuộc Bộ An ninh Quốc gia cũng hoàn toàn không được thông báo gì về vấn đề này. Dưới áp lực của số đông quần chúng, ngay sau 23 giờ, cửa khẩu biên giới tại đường Bornholmer (Bornholmer Straße) ở Berlin được mở đầu tiên mà không có lệnh hay chỉ đạo cụ thể, sau đây là các cửa khẩu khác trong thành

phố Berlin cũng như tại biên giới nội địa Đức. Ngay tối khuya đó, nhiều người đã theo dõi việc mở các cửa khẩu biên giới qua truyền hình và một phần đã bắt đầu ra đi. "Cơn bão" bắt đầu vào sáng ngày hôm sau, ngày 10 tháng 11 năm 1989, vì rất nhiều người vẫn còn đang ngủ khi biên giới được mở vào giữa đêm khuya.

Công dân Đông Đức đã được người dân Tây Berlin đón chào nồng nhiệt. Phần lớn các quán bia gần bức tường tự phát cho uống bia không phải trả tiền và trên đại lộ Kurfürstendamm là hằng đoàn ô tô bóp còi diễu hành, những người hoàn toàn xa lạ ôm choàng lấy nhau. Khi có thông tin về việc bức tường được mở cửa, Quốc hội Liên bang đã tạm ngừng phiên họp về ngân sách quốc gia và các nghị sỹ đã tự phát hát quốc ca.



Bức Tường Berlin



2. Cấu trúc hệ thống bảo vệ biên giới tại Berlin

Biển cảnh báo tại vùng biên giới (Vùng biên giới, chỉ được phép vào với giấy phép đặc biệt.)

Bức tường Berlin được hoàn thiện bằng nhiều công trình rộng khắp ở cạnh biên giới với Tây Đức. Cũng như phần biên giới nội Đức còn lại, bức tường Berlin được củng cố với nhiều hệ thống rộng lớn bao gồm hàng rào kẽm gai, hào, vật cản xe tăng, đường tuần tra và tháp canh. Chỉ riêng chó đặc nhiệm đã có khoảng 1.000 con đã được sử dụng cho đến đầu thập niên 1980. Các hệ thống này được liên tục mở rộng qua nhiều thập niên. Các ngôi nhà gần bức tường đều bị giật sập, dân cư trong các ngôi nhà đó đã bị bắt buộc di chuyển sang nơi khác trước đây. Ngay cả Nhà thờ Hòa giải trên đường Bernau (Bernauer Straße) cũng bị giật sập vào ngày 28 tháng 1 năm 1985. Theo thông tin của Bộ An ninh Quốc gia trong mùa xuân 1989[cần dẫn nguồn], hệ thống chung quanh bức tường Berlin bao gồm:

- * 41,91 km tường có chiều cao 3,60 m
- * 58,95 km tường có chiều cao 3,40 m
- * 68,42 km hàng rào bằng kim

loại có chiều cao 2,90 m làm "vật cản trước" sau khi Tây Đức cho vay hàng tỉ đồng DM.

- * 161 km đường đi có hệ thống chiếu sáng
- * Đường đi có chiều sáng về đêm cho lực lượng biên phòng
- * 113,85 km hàng rào có hệ thống báo động
- * Tháp canh (tổng cộng 302 tháp vào năm 1989)
- * 186 tháp canh
- * Bức tường Berlin
- * 31 cơ sở chỉ huy Lính Liên Xô
- * Trước đây là vài mét lãnh thổ của nước Đông Đức.

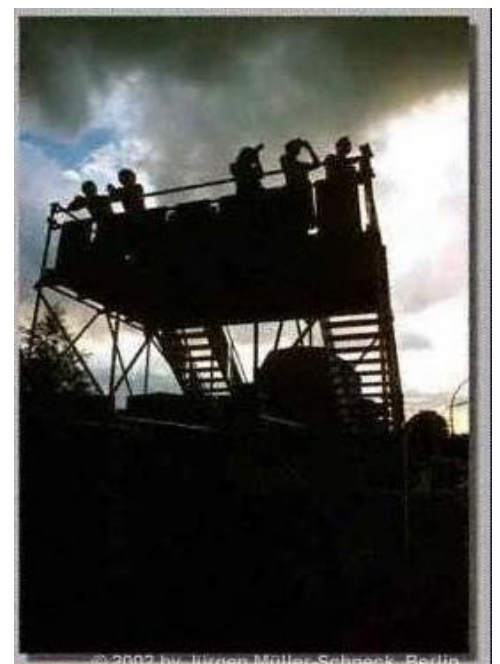
Trong tổng số 156,4 km biên giới với Tây Berlin, 43,7 km nằm trong thành phố Berlin và 112,7 km nằm trong tỉnh Potsdam. Có 63,8 km chạy qua khu vực có công trình xây dựng, 32 km xuyên qua vùng có rừng, 22,65 km qua đồng trống và 37,95 km nằm cạnh sông hay hồ.

o 2.1 Cấu trúc

Vào thời gian cuối, hệ thống bảo vệ biên giới bao gồm (từ hướng của Đông Đức):

- * Tường bê tông hay rào sắt cao khoảng từ 2 đến 3 mét
- * Dưới đất là hệ thống phát tín hiệu báo động khi chạm vào
- * Rào sắt cao hơn đầu người có gắn kẽm gai và dây báo động
- * Ngoài ra nhiều đoạn còn có chó đặc nhiệm, hào cản xe cơ giới và cản xe tăng, chỉ được hủy bỏ

Hệ thống bảo vệ biên giới này có chiều ngang tổng cộng khoảng từ 30 m đến khoảng 500 m (ở Quảng trường Potsdam) tùy thuộc vào địa hình. Mìn và hệ thống súng bắn tự động không được lắp đặt ở bức tường Berlin nhưng được gắn dọc theo biên



giới nội Đức.

o 2.2 Lực lượng bảo vệ

Theo thông tin của Bộ An ninh Quốc gia (Đông Đức), lực lượng biên phòng của khu vực biên giới với Tây Berlin bao gồm 11.500 quân nhân và 500 nhân viên dân sự. Ngoài bộ tham mưu đóng ở Berlin-Karlshorst lực lượng này bao gồm 7 trung đoàn đóng tại Berlin-Treptow, Berlin-Pankow, Berlin-Rummelsburg, Hennigsdorf, Groß-Glienicke, Potsdam-Babelsberg và Kleinmachnow cũng như là 2 trung đoàn tập huấn tại Wilhelmshagen và Oranienburg.

Mỗi trung đoàn có 5 đại đội biên phòng, ngoài ra là mỗi một trung đội của các binh chủng công binh, truyền tin, vận tải, súng cối và pháo binh, súng phóng lửa và một đội chó đặc nhiệm. Ngoài ra còn có thể có một đại đội thuyền hải quân.

Lực lượng canh phòng biên giới có hơn 567[cần dẫn nguồn] xe bọc thép chở quân, 48 súng cối, 48 đại bác chống tăng, 114 súng phóng lửa cũng như là 156 xe bọc

chó đặc nhiệm.

Vào một ngày bình thường có khoảng 2.300[cần dẫn nguồn] quân nhân nhận nhiệm vụ canh phòng trực tiếp tại biên giới và vùng cận biên giới.

o 2.3 Cửa khẩu

Tại Bức tường Berlin có 25 nơi qua biên giới, 13 cửa khẩu cho đường ô tô, 4 cho tàu hỏa và 8 cửa khẩu đường sông, chiếm 60% tất cả các cửa khẩu biên giới giữa Đông Đức và Tây Đức. Sau khi hai nước Đức thống nhất tiền tệ vào ngày 1 tháng 7 năm 1990, toàn bộ các cửa khẩu biên giới nội địa Đức được hủy bỏ. Một vài phần còn lại được giữ làm kỷ niệm.

3. Những Nạn Nhân

o 3.1 Nạn nhân

Thông tin về con số những người chết tại Bức tường Berlin chứa nhiều mâu thuẫn và cho đến ngày hôm nay vẫn chưa chắc chắn vì những vụ việc này đã được Đông Đức che đậy một cách có hệ thống. Vào năm 2000 Viện công

tổ Berlin cho biết con số có thể minh chứng được của những nạn nhân đã chết vì bạo lực tại Bức tường Berlin là khoảng 100 người. Từ tháng 8 năm 2005 một dự án được Hội Bức tường Berlin (Verein Berliner Mauer) cùng với Trung tâm nghiên cứu lịch sử đương đại Potsdam tiến hành với mục đích điều tra con số chính xác của những nạn nhân bức tường và lịch sử của những nạn nhân này. Theo một công bố vào ngày 8 tháng 8 năm 2006, 125 người chết trong số 268 vụ việc điều tra đã có thể được minh chứng rõ ràng, 62 vụ việc có trong nhiều danh sách nạn nhân có thể được loại bỏ vì không đúng và 81 vụ việc cần phải được tiếp tục điều tra thêm. Một nửa nạn nhân đã chết trong vòng 5 năm đầu tiên sau khi bức tường được xây dựng, khoảng 2/3 trong thời gian cho đến năm 1969. Phần lớn nạn nhân là nam giới dưới 30 tuổi. Tiếp theo sau công bố này tranh cãi đã bùng nổ gay gắt về con số nạn nhân và về các phương pháp điều tra những vụ việc đã xảy ra tại bức tường. Cộng đồng Ngày 13 tháng 8 (Arbeitsgemeinschaft 13. August), tổ chức với một danh sách có tổng cộng 262 nạn nhân, cho rằng dự án này đã cố tình "tính toán" số nạn nhân nhỏ đi vì lý do chính trị. Ngược lại Cộng đồng Ngày 13 tháng 8, tổ chức không có chuyên gia về lịch sử tham gia vào trong các điều tra, bị cho rằng đã đưa vào trong danh sách nhiều trường hợp không rõ ràng, không được minh chứng có liên quan trực tiếp đến các vụ việc xảy ra tại biên giới hay ngay cả những vụ việc mà hiện nay đã bị phản chứng[4].

Nạn nhân đầu tiên của Bức tường là Ida Siekmann, người đã tử nạn khi nhảy từ cửa sổ của một căn nhà trên đường Bernau (Bernauer Straße) xuống vào ngày 22 tháng 8 năm 1961. Vào ngày 24 tháng 8 năm 1961 các phát súng đầu



Một góc của bức tường

thép hay xe công binh và 2.295 xe cơ giới khác. Ngoài ra là 992

tiên đã bắn chết Günter Litfin, 24 tuổi, trong khi anh cố chạy trốn ở gần Nhà ga trên đường Friedrich. Trong năm 1966 hai trẻ em 10 và 13 tuổi đã bị bắn chết bởi 40 phát súng. Nạn nhân cuối cùng bị bắn chết là Chris Gueffroy vào ngày 6 tháng 2 năm 1989.

Theo nhiều dự tính, khoảng 75.000 người đã phải ra tòa án trong Đông Đức vì tội chạy trốn, tội mà theo điều 213 Bộ Luật hình sự nước Đông Đức có thể lãnh án đến 8 năm tù. Những ai giúp đỡ chạy trốn còn có thể bị án tù chung thân.

o 3.2 Cái chết của Peter Fechter

Một năm sau khi tường Berlin được xây dựng, Peter Fechter, khi đó 18 tuổi, cùng bạn là Helmut Kulbeik quyết định chạy trốn khỏi nước Đông Đức để đến Tây Đức, chỉ cách nhau một bức tường cao gần 2m có dây thép quấn ở trên. Trưa ngày 17 tháng 8 năm 1962, họ trốn trong xương của một thợ gỗ để theo dõi các lính biên phòng Đông Đức (những người này được lệnh bắn hạ bất cứ người nào tìm

nhieu nhân chứng. Cậu rơi xuống lại bên phía đông bức tường, vướng trong dây thép gai. Fechter khóc và kêu cứu, nhưng lính Đông Đức bỏ mặc cậu. Sau khi bị để cho chảy máu đến chết trong 1 giờ đồng hồ, tiếng kêu khóc nhỏ dần và Fechter chết trong lúc nhân dân Tây Đức thành lập một cuộc biểu tình hàng trăm người ở bên kia bức tường và hét to "Lũ giết người!".

Trong lúc người phía Tây không thể sang cứu do súng chĩa vào họ, một sĩ quan Mỹ ở Tây Đức cũng nhận được lệnh của thượng cấp "không được hành động". Còn phía Đông thì chỉ ra dọn xác chết cả giờ đồng hồ sau đó vì sợ bốc mùi thối.

Sau khi Peter Fechter chết, mọi người mới bắt đầu tỏ ra thương tiếc, nhưng đa phần chỉ có phía Tây tỏ ra thương tiếc. Tình trưởng Tây Berlin ông Herbert Frahm (Willy Brandt) đi đặt vòng hoa, mặc dù họ đã chẳng làm gì để cứu. Sau khi Đông Đức sụp đổ, một nơi tưởng niệm được lập ra ngay tại nơi Fechter bị bỏ mặc đến chết.

o 3.3 Xử án những người bắn

Các vụ án xử những người ra lệnh bắn kéo dài cho đến mùa thu năm 2004. Thuộc vào trong số những người chịu trách nhiệm bị xử án là Erich Honecker, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và người kế nhiệm Egon Krenz, các thành viên của Hội đồng Quốc phòng Erich Mielke, Willi Stoph, Heinz Keßler, Fritz Streletz và Hans Albrecht, bí thư tỉnh Suhl, cũng như là một vài tướng lĩnh như cựu chỉ huy lực lượng biên phòng (1979-1990), đại tướng Klaus-Dieter Baumgarten.

Tổng cộng có 35 người được trắng án, 44 người bị tù treo và 11 người



lãnh án tù, trong đó Albrecht, Streletz và Kessler cũng như là Baumgarten đã lãnh án tù 4 năm 6 tháng đến 7 năm 6 tháng tù giam. Trong tháng 8 năm 2004 Hans-Joachim Böhm và Werner Lorenz, cựu thành viên của Bộ Chính trị, đã nhận án treo từ Tòa án Berlin (Landgericht Berlin).

4 Tưởng niệm

o 4.1 Viên bảo tàng Bức tường Berlin tại Checkpoint Charlie

Viện bảo tàng Bức tường ở Checkpoint Charlie ngay tại biên giới nội địa Đức ngày trước được nhà sử học Rainer Hildebrandt khai trương trong năm 1963 và do Cộng đồng Ngày 13 tháng 8 chịu trách nhiệm vận hành. Viện bảo tàng là một trong những viện bảo tàng có du khách đến tham quan nhiều nhất của Berlin. Viện trưng bày hệ thống bảo vệ biên giới, tư liệu về các cuộc chạy trốn thành công và các phương tiện đã được sử dụng để bỏ trốn như khinh khí cầu, ô tô hay một tàu ngầm nhỏ. Giám đốc hiện nay là góa phụ của người sáng lập, bà Alexandra Hildebrandt.



cách vượt qua bức tường, kể cả phụ nữ và trẻ em.

Khi cả 2 người cùng chạy ra và leo lên tường, họ bị lính biên phòng Đông Đức cùng nhắm bắn. Kulbeik nhảy được qua bên phía kia, nhưng Fechter bị bắn trúng vào lưng trước sự chứng kiến của

o 4.2 Khu tường niệm Bức tường Berlin tại đường Bernau

Khu tường niệm Bức tường Berlin trên đường Bernau được hoàn thành vào cuối thập niên 1990 bao gồm đài tưởng niệm, Trung tâm tư liệu Bức tường Berlin và ngôi nhà thờ hòa giải.

Đài tưởng niệm xuất phát từ một cuộc thi đua do Liên bang tổ chức và được khánh thành vào ngày 13 tháng 8 năm 1998 sau nhiều cuộc tranh cãi gay gắt kéo dài. Trung tâm tư liệu do một hiệp hội vận hành và được khai trương vào ngày 9 tháng 11 năm 1999. Nhà thờ hòa giải của Cộng đồng hòa giải Tin Lành được khánh thành vào ngày 9 tháng 11 năm 2000 và được xây dựng trên nền móng của Nhà thờ hòa giải đã bị giật sập trong năm 1985.



Hình phần còn lại của bức tường





“Hãy phá đổ bức tường này!”

Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan đọc diễn văn trước Cổng Brandenburg ở Bức tường Berlin.

"General Secretary Gorbachev, if you seek peace, if you seek prosperity for the Soviet Union and Eastern Europe, if you seek liberalization, come here to this gate. Mr. Gorbachev, open this gate. Mr. Gorbachev, tear down this wall!"

(Tổng Bí thư Gorbachev, nếu ông muốn tìm hòa bình, nếu ông muốn tìm thịnh vượng cho Liên Xô và Đông Âu, nếu ông muốn tìm giải phóng, hãy đến tại cổng này. Ông Gorbachev, hãy mở cánh cổng này. Ông Gorbachev, hãy phá đổ bức tường này!)

"Hãy phá đổ bức tường này" (Tear down this wall) là bài diễn văn nổi tiếng của Tổng thống Hoa Kỳ Ronald Reagan tại Cổng Brandenburg, bên cạnh Bức tường Berlin vào ngày 12 tháng 6 năm 1987. Ông đã thách thức nhà lãnh đạo Liên Xô

Mikhail Sergeyevich Gorbachyov hãy phá bỏ Bức tường Berlin, để biểu hiện sự ước muốn của Gorbachev trong việc gia tăng sự tự do tại khối Xô Viết. Hoa Kỳ luôn xem Xô Viết phải có trách nhiệm phá vỡ Bức tường Berlin, vì tất cả quyền hành trong chính phủ Đông Đức đều cho Xô Viết kiểm soát.

Vào ngày 18 tháng 10 năm 1989, nhà lãnh đạo Đông Đức Erich Honecker từ chức. Các lãnh đạo mới của Đông Đức nới lỏng hạn chế cho dân Đông Đức rời khỏi quốc gia, ngay lập tức đánh dấu sự sụp đổ của Bức tường Berlin vào ngày 9 tháng 11, 1989. Sau khi thống nhất nước Đức, ông Honecker bị bỏ tù, xét xử vì tội phản quốc và các tội ác đã thực hiện trong thời Chiến tranh

Lạnh. Đặc biệt, ông bị kết tội ra lệnh cho lính gác bắn bất kỳ người nào tìm cách vượt biên giới Đông Đức sang Tây Đức hay Tây Berlin.

Có nhiều tranh cãi về sức ảnh hưởng về sự thách thức Tổng thống Reagan mang đến. Có nguồn cho rằng bài diễn văn là điểm bắt đầu cho sự thay đổi và sự sụp đổ Bức tường Berlin. Những nguồn khác thì cho rằng bài diễn văn của Reagan chỉ đơn giản cùng chung một thời điểm.



Tuy nhiên, không ai nghi ngờ sự chống đối cương quyết của Reagan với giới lãnh đạo Xô Viết là một yếu tố chính trong việc lật đổ các chính thể cộng sản. Và điều này đã xảy ra trong hai năm ngay sau khi ông rời nhiệm sở tại Nhà trắng.

Hãy phá đổ bức tường này !

Đường mòn Bức tường Berlin

Bức tường Berlin ở Đức sau khi bị phá đổ năm 1989 đã không còn dấu vết. Công trình **Đường mòn Bức tường Berlin** đã hoàn thành để gợi lại một thời kỳ lịch sử của nước Đức. Dọc theo tuyến đường là những biển báo chỉ dẫn các di tích lịch sử.

Theo chính trị gia M.Cramer tại Berlin và cũng là người đưa ra ý tưởng xây dựng đường mòn: "*Bức tường Berlin là một phần của quá khứ và chúng ta không thể xóa bỏ nó. Đó không chỉ là lời nhắc nhở về sự chia cắt mà còn là ký ức về chuyện bức tường đã bị phá đổ một cách hòa bình như thế nào*".

Bức tường chính thức được phá vào ngày 13 tháng 6 năm 1990. Nhiều người tham gia với sự khởi đầu của 300 người lính biên phòng RDA và 600 lính Bundeswehr. Nhiều thiết bị khác như 13 xe máy ủi, 65 chiếc cần cẩu và 175 xe camion đã san bằng bức tường phân đôi Berlin vào ngày 30-11, để lại 6 phần với mục đích tưởng niệm.

Nguồn:

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia



Tầm nhìn từ Đông Đức sang Tây Đức từ plate-forme ở Postdam



Một người dân Berlin xúc động đi từ Tây Đức sang



*Ngày 10/11/1989 tại Brandebourg
Đông Đức vào ngày 11/11/1989*



Erich Honecker

Chính trị gia cộng sản người Đức lãnh đạo Cộng hoà Dân chủ Đức (Đông Đức) từ 1971 đến 1989.

Sau khi nước Đức thống nhất, Honecker bỏ trốn sang Liên bang Xô viết nhưng sau đó bị chính phủ mới của Nga trục xuất về Đức. Ông bị bắt tù và xét xử vì tội phản quốc và các tội ác đã thực hiện trong thời Chiến tranh Lạnh. Đặc biệt, ông bị kết tội ra lệnh cho lính gác bắn bất kỳ người nào tìm cách vượt biên giới Đông Đức sang Tây Đức hay Tây Berlin. Trong thời gian xét xử, Honecker trở nên ốm yếu với bệnh ung thư giai đoạn cuối và sau đó được thả. Ông chết trong khi lưu vong tại Chile khoảng một năm rưỡi sau.

Nhiệm kỳ	1971 – 1989
Tiền nhiệm	Walter Ulbricht
Kế nhiệm	Egon Krenz
Nhiệm kỳ	1976 – 1989
Đảng	Đảng Thống nhất Xã hội Chủ nghĩa Đức
Sinh	25 tháng 8 năm 1912(1912-08-25) Neunkirchen (Saar), Đức
Mất	29 tháng 5 năm 1994 (81 tuổi) Santiago, Chile
Vợ	Edith Baumann (1950-1953) Margot Feist Honecker (b. 1927)

bậc học nghề. Sau đó ông sang Moscow để học tại Trường Quốc tế Lenin và trong suốt cuộc đời còn lại luôn làm một chính trị gia chuyên nghiệp.

Ông quay trở lại Đức năm 1931 và bị bắt giữ năm 1935, hai năm sau khi phe Phát xít lên nắm quyền. Năm 1937, ông bị kết án mười năm tù vì các hoạt động cộng sản và tiếp tục ở tù cho tới khi Thế chiến II chấm dứt. Sau khi chiến tranh kết thúc, Honecker nối lại các hoạt động trong đảng dưới sự lãnh đạo của Walter Ulbricht. Năm 1946, Honecker trở thành một trong những thành viên đầu tiên của Đảng Thống nhất Xã hội chủ nghĩa Đức (Sozialistische Einheitspartei Deutschlands, SED), được hình thành sau sự hợp nhất của KPD và Đảng Dân chủ Xã hội (SPD) trong vùng chiếm đóng Xô viết của Đức.

Sau chiến thắng của SED trong cuộc bầu cử tháng 10 năm 1946, Honecker trở thành một những lãnh đạo đầu tiên của SED trong nghị viện Đông Đức thời hậu chiến, Đại hội Nhân dân Đức (Deutscher Volkskongress). Cộng hoà Dân chủ Đức được tuyên bố thành lập ngày 7 tháng 10 năm 1949 với việc thông qua hiến pháp mới, thành lập một hệ thống chính trị giống với hệ thống chính trị Liên xô. Năm 1958, ông đã là một thành viên đầy đủ của Bộ chính trị.

Lãnh đạo Đông Đức

Năm 1961, Honecker, với tư cách thư ký Ủy ban Trung ương về các

vấn đề an ninh, chịu trách nhiệm xây dựng Bức tường Berlin. Năm 1971, ông khởi động cuộc đấu tranh quyền lực với sự hỗ trợ của Liên xô, dẫn đến việc hay thế Walter Ulbricht trong chức vụ Thư ký thứ nhất Ủy ban Trung ương SED và chủ tịch Hội đồng Quốc phòng. Năm 1976, ông trở thành Chủ tịch Hội đồng Nhà nước (Vorsitzender des Staatsrats der DDR) và trên thực tế là lãnh đạo quốc gia.

Dưới thời Honecker, Cộng hoà Dân chủ Đức tiến hành chương trình "chủ nghĩa xã hội tiêu dùng," dẫn đến sự cải thiện đáng kể tiêu chuẩn sống vốn đã cao trong các nước thuộc khối Đông Âu. Ông đặt chú ý nhiều vào sự sẵn có của hàng tiêu dùng, và việc xây dựng nhà cửa được đẩy nhanh, với lời hứa của Honecker "đặt vấn đề nhà cửa như một vấn đề của xã hội." Tuy thế, dù có tiêu chuẩn sống được cải thiện, sự bất đồng nội bộ không được khoan dung. Khoảng 125 công dân Đông Đức đã bị giết hại trong giai đoạn này khi tìm cách vượt biên trái phép vào Tây Đức hay Tây Berlin.

Về quan hệ nước ngoài, Honecker từ bỏ mục tiêu thống nhất nước Đức và chấp nhận một quan điểm "phòng thủ" của ý thức hệ Abgrenzung (phân chia ranh giới). Ông kết hợp sự trung thành với Liên xô cùng sự mềm dẻo với tình trạng giảm căng thẳng, đặc biệt trong quan hệ với Tây Đức. Tháng 9 năm 1987, ông trở thành lãnh đạo nhà nước đầu tiên của Đông Đức viếng thăm Tây Đức.

Nguồn gốc và buổi đầu sự nghiệp chính trị

Honecker sinh tại Max-Braun-Straße ở Neunkirchen, hiện là Saarland, con trai một người thợ mỏ, Wilhelm và Caroline Catharina Weidenhof. Ông gia nhập Liên đoàn Cộng sản Thanh niên Đức (KJVD) năm 1926 và giới trẻ của Đảng Cộng sản Đức (KPD) KPD năm 1929. Từ 1928 tới 1930 ông làm thợ lợp nhà, nhưng không qua được



Shocking ! Bạn có bị sốc không khi xem bức ảnh này ?

Các nhà lãnh đạo khối cộng sản Phương Tây có thói quen ôm hôn nhau trên miệng! Hình do phóng viên ảnh Régis Bossu (Pháp) chụp khi Honecker và Brejnev gặp nhau nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Đông Đức

Cuối thập niên 1980, lãnh đạo Xô viết Mikhail Gorbachev đưa ra các cải cách "glasnost" và "perestroika", để tự do hoá chủ nghĩa Cộng sản. Tuy nhiên, Honecker và chính phủ Đông Đức từ chối áp dụng các cải cách tương tự tại Cộng hoà Dân chủ Đức.

Theo thông báo Honecker đã nói với Gorbachev: "Chúng tôi đã tiến hành cải tổ của mình, chúng tôi chẳng có gì phải cơ cấu lại." Ông còn cho rằng: "Bức Tường sẽ đứng trong 50 thậm chí 100 năm, nếu các lý do cho nó không được giải quyết." (Berlin, 19 tháng 1 năm 1989) (Nguyên văn: "Die Mauer wird in

50 und auch in 100 Jahren noch bestehen bleiben, wenn die dazu vorhandenen Gründe noch nicht beseitigt sind")

Tuy nhiên, khi phong trào cải cách lan rộng khắp Trung và Đông Âu, những cuộc tuần hành lớn chống chính phủ Đông Đức diễn ra, đáng chú ý nhất là cuộc tuần hành thứ 2 năm 1989 tại Leipzig. Đối mặt với tình trạng bất ổn dân sự, các đồng chí trong Bộ chính trị của Honecker kết luận cần phải thay thế ông. Honecker khi ấy đã già và ốm yếu bị buộc phải từ chức ngày 18 tháng 10 năm 1989, và được thay thế bởi Egon Krenz.

Hậu 1989

Sau khi Cộng hoà Dân chủ Đức giải tán tháng 10 năm 1990, vợ chồng Honecker ở với gia đình vị mục sư Lutheran Uwe Holmer. Sau đó Honecker sống trong một bệnh viện quân sự Liên xô gần Berlin trước khi bỏ trốn với Margot Honecker tới

Moscow, để tránh bị truy tố vì các trách nhiệm tội ác thời Chiến tranh Lạnh. Ông bị chính phủ Đức buộc tội liên quan tới những cái chết của 192 người Đông Đức tìm cách bỏ trốn trái phép sang Cộng hoà Liên bang Đức. Sau sự sụp đổ của Liên xô tháng 12 năm 1991, Honecker vào tị nạn trong đại sứ quán Chile tại Moscow, nhưng đã bị chính phủ Yeltsin trục xuất về Đức năm 1992. Tuy nhiên, khi phiên toà chính thức mở ra đầu năm 1993, Honecker đã được thả ngày 13 tháng 1 vì sức khoẻ kém. Ông sang Chile sống cùng con gái Sonja, cùng người chồng người Chile Leo Yáñez, và con trai Roberto. Ông chết trong cảnh lưu vong vì ung thư gan tại Santiago ngày 29 tháng 5 năm 1994.

Nguồn: Bách khoa toàn thư mở Wikipedia



Tôi đã tát Thủ Tướng Đức như thế nào !

Bộ phim « **Apocalypse Chiến tranh thế giới lần hai** » của hai nhà làm phim tài liệu Isabelle Clarke, Danielle Costelle do Đài truyền hình Pháp France 2 chiếu vào tháng 9/2009 là một thành công. Được dàn dựng từ những kho tư liệu chiến tranh với kỹ thuật số hiện đại, những thước phim trắng đen cũ kỹ khó xem trước đây đã trở nên sống động hơn, những hình ảnh về các trại giam, lò đốt xác, các chuyến xe lửa tử thần, trại tập trung được làm sống lại.

Thấy tận mắt được những hành động độc ác tàn bạo của Đức Quốc Xã như thấy nào thì mới có thể hiểu được sự căm thù của người dân Châu Âu với Nazis. Ngày nay đến Đức, bằng một cử chỉ vô tình, hoặc đùa giỡn bạn giơ tay chào theo kiểu lính Đức « Heil Hitler », ngay lập tức bạn sẽ bị bắt và có thể bị kết án tù vì luật Đức đã đưa vào luật hình sự hành động này và xem đây là một tội phạm.

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, toà án Nuremberg đã được mở ra để xét xử các cá nhân và tổ chức của chế độ Đức Quốc xã bị cáo buộc phạm tội ác trong chiến tranh, tuy nhiên không ít sĩ quan quân đội, nhân viên chính quyền Đức đã thành công trong việc cải trang đào tẩu sang các nước khác dưới tên tuổi khác.

Trường hợp của **Kurt Georg Kiesinger**, thủ tướng Đức năm 1966 à 1969 là một trường hợp khá lý thú. Sinh năm 1904, theo học luật đồ tiến

sĩ năm 1934, là thành viên của Đảng Đức Quốc Xã từ năm 1933, ông ta nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng trong chính quyền Hitler, sau chiến tranh bị cầm tù 45-46. Năm 1947, ông ta gia nhập đảng CDU tức Liên Minh Dân Chủ Cơ Đốc, mà bà Thủ Tướng Đức hiện nay Angela Merkel là thành viên. (Helmut Kohl thủ tướng Đức 1973-1998 cũng là thành viên của CDU).

Năm 1966, chính quyền Cộng Hòa Liên Bang Đức bị khủng hoảng (khủng hoảng kinh tế, thất nghiệp, đảng CDU mất ghế trong các cuộc bầu cử địa phương...) Thủ Tướng lúc bấy giờ là Ludwig Erhard đã từ chức và Kiesinger trở thành quốc trưởng Đức (Chancelier) do liên minh của các đảng, Liên Minh Dân Chủ Cơ Đốc CDU, Liên minh xã hội SPD và Liên minh Xã hội Cơ Đốc CSU bầu lên.

Việc một nhà chính trị đã từng là thành viên Đảng Đức Quốc Xã trở thành người lãnh đạo nước Đức đã làm không ít người dân Đức lo lắng, nhất là những thanh niên người gốc Do Thái, hình ảnh trại tập trung, lò thiêu xác...mà ông bà anh chị họ kể lại làm họ quyết tâm hơn nữa trong việc truy tìm những tội phạm diệt chủng nhân loại.

Beate Klarsfeld, một cô gái Đức gốc Do Thái là một điển hình, thư ký của Văn Phòng Tuổi Trẻ Pháp Đức (l'Office franco-allemand pour la jeunesse qua) qua báo chí cô biết được quá khứ làm việc với đảng quốc xã của thủ tướng vừa mới



nhậm chức Kiesinger. Beate Klarsfeld đã phản kháng qua hai bài viết « **Hai bộ mặt của nước Đức** » (Les deux visages de l'Allemagne) đăng trên tờ Combat (Cuộc chiến đấu) ngày tháng 1 sau đó là tháng 3 năm 1967.

Hai bài viết này đã làm cô mất việc làm, điều đó cũng dễ hiểu vì văn phòng cô đang làm việc chịu áp lực của chính quyền Đức lúc bấy giờ.

Không hề chùn bước, cô tiếp tục cuộc chiến đấu không cân sức với chính quyền do Kiesinger đứng đầu. Trả lời phỏng vấn báo Paris Match ra vào trung tuần tháng 8 vừa qua, cô cho biết :

« **Tôi phải đánh mạnh nữa** ». Tại Đức tôi liên lạc với đảng phái đối lập của CDU, trong một cuộc họp, tôi dự trù là sẽ tát Kiesinger.

Ngày 5 tháng 11 năm 1968, hội nghị Liên Minh Dân Chủ Cơ Đốc tổ chức tại Berlin, ngày 7 tháng 11, một nhà báo đã cho tôi mượn thẻ phóng viên và tôi đã đi vào phòng họp. Cầm trên tay cuốn sổ tay cho ra vẻ chuyên nghiệp, tôi đã đi lọt qua hàng rào dày đặt cảnh sát. Khi tôi đến phía sau lưng dãy ghế của Kiesinger, ông ta quay lưng lại ngó tôi.

Ngay lập tức tôi giáng ngay cho ông ta một bạt tai và hô lớn « **Đồ Đức quốc xã, Kiesinger, hãy từ chức đi !** » ông ta hai tai bưng lấy mặt.

Cảnh tượng rất là ấn tượng, ngay cả hành động tát tai của tôi, ở cái tuổi của những đứa con gái các người lính Đức Quốc Xã, cũng muốn làm việc đó đối với cha anh của họ.

Cái tát đó hoàn toàn không mạnh lắm nhưng nó đã cho thấy rằng Tuổi Trẻ nước Đức không chấp nhận việc một người đã làm việc cho Đức Quốc Xã, nay lại nắm một vị trí quan trọng trong chính phủ.

Tôi bị bắt ngay sau đó và bị kêu án một năm tù ở,

nhưng nhờ vào việc có hai quốc tịch Pháp và Đức, quan tòa không thể bắt giam, 1 giờ sau đó tôi được trả tự do !

Tuần lễ kế tiếp, tôi tới Bruxelles, Vương quốc Bỉ để lên tiếng với chính giới về Kiesinger, người sẽ có bài diễn văn đọc trước các đại diện chính phủ ở Otan (Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương).

Khi ông ta vừa cất lời, nhiều tiếng huýt sáo, phản đối la ó vang lên từ phía người tham dự, đã làm ông ta lặng câm. Cuộc đời chính trị của Kiesinger chấm dứt từ đây.

Năm 1969, Willy Brandt, một người Đức kháng chiến đã đắc cử làm quốc trưởng, ông ta đã ra quyết định tha tội cho Kiesinger ngay sau đó. »

Tấm ảnh thủ tướng Đức Kiesinger bị bạt tai ngày nay được trưng bày tại viên bảo tàng lịch sử nước Đức.

Riêng Beate Klarsfeld đã thành lập Beate Klarsfeld Foundation sau đó, hội này hoạt động với mục đích ruy tìm các sĩ quan, viên chức trong chính phủ liên quan đến các vụ thảm sát các thường dân vô tội mà nhất là các nạn nhân Do Thái.

Thế giới vẫn còn nhắc mãi những vụ án nổi tiếng Klaus Barbie, Paul Touvier, Maurice Papon, Aloïs Brunner mà gia đình Klarsfeld từ Cha cho đến con trai và con gái đều là luật sư đã ít nhiều đóng góp công sức trong việc bắt giữ truy tố ra tòa án.

Hoạt động của bà và chồng được cộng đồng Do Thái khắp nơi trên thế giới ủng hộ, ngược lại họ là luôn là điểm nhắm của các tổ chức Quốc Xã hoạt động bí mật, tháng 5 năm 1972 họ thoát chết trong gang tấc một vụ gài mìn bằng gói quà chuyển đến từ Bưu Điện.

'Allo Hoa, trưa nay, **Berlin Tourisme Maketing** tổ chức cho các nhà báo một chuyến đi vòng quanh Berlin bằng xe Trabant ! Hẹn gặp tại Unter den Linden 40 nhé!'

Không thể nào mơ thấy, đi thăm Berlin trên xe Trabant (xe hơi da Đông Đức sản xuất), ngồi chung với các nhà báo chuyên nghiệp của các hãng thông tấn trên thế giới, Pháp, Thụy Sĩ, Mỹ, Anh, Ý, Trung Quốc...

Briefing (**hình 1**) trước khi lên đường.

Nón Hồng Vệ Binh (**hình 2**)

Cùng với phóng viên Hà Giang (**RFA**) trên xe chuyên dụng là văn phòng cấp giấy thông hành sang Đông Đức. (**hình 3**)

Thử xe trước khi lên đường (**hình 4**): Xe lái rất khó, hộp số thiết kế cách đây hơn nửa thế kỷ, tay lái bằng sắt, các tấm che bằng plastic làm cửa, mui, chưa hết toàn bộ xe ngoại trừ khung xe, các bộ phận cơ khí, tất cả đều làm từ plastic, giấy, gỗ nhào nát, tròn lẩn với hỗn hợp chất dẻo ! **KHỦNG CHƯA !**

Cùng đi thăm bức tường Berlin với Buisness Hoa



1



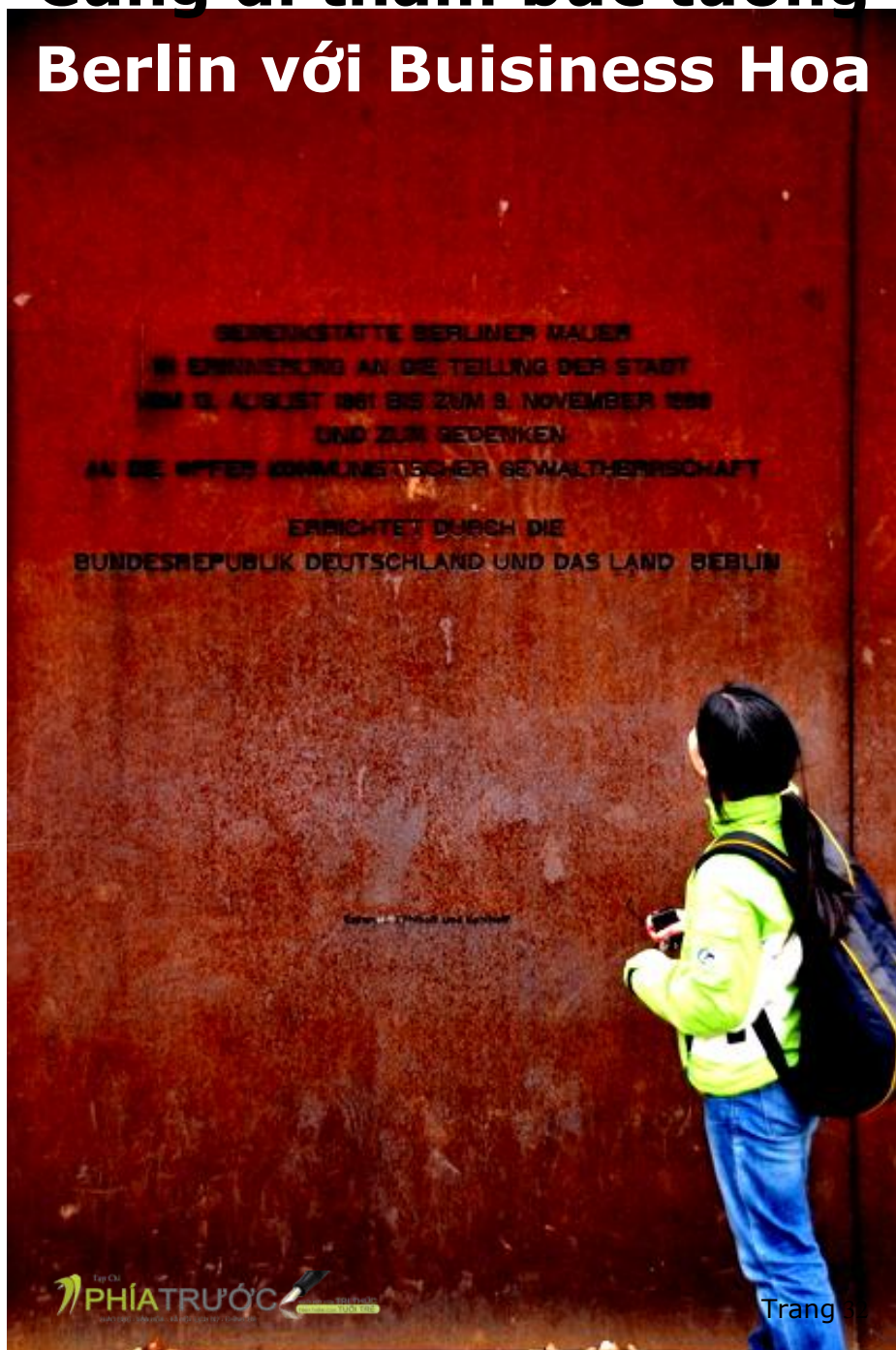
2



3



4





Các dominos làm bằng chất tổng hợp polystyrène do các em học sinh của các trường học tại Đức vẽ lại các sự kiện của thế giới, kể về các ước mơ của **Tuổi Trẻ** được đặt tại cổng Brandebourg, nơi mà bức tường đã được dựng lên bởi Đông Đức ngày 12, 13 tháng 8 năm 1961.

Jacqueline cho biết: «Sự kiện Bức tường Berlin bị sụp đổ đã đưa thế giới gần lại với nhau hơn, bằng chứng là từ sáng đến giờ cô đã gặp rất nhiều khách du lịch đến từ nhiều nơi trên thế giới và họ cho biết là rất hạnh phúc khi tham dự cùng với người dân Berlin sự kiện trọng đại này!»





Đoàn xe đi qua các địa điểm lịch sử của thành phố như Wall Park, East Side Gallery, Charlie Checkpoint (1), xuyên qua các khu nhà mới xây của Đông Đức. Truyền hình của các hãng thông tấn trên thế giới tràn ngập Berlin (2). Cột biên giới Đông Đức (3). Đi chơi vẫn không quên nhiệm vụ quảng bá cho Phía Trước, vận động trả tự do cho anh Trung (4).



Sau 3h dạo Berlin bằng xe Trabant, ngày hôm sau chúng tôi (Thanh Nguyên, Tâm Kiên, Việt Quốc và các anh chị người Việt sống tại Đức) đã tham dự lễ hội Tự Do (The Festival of Freedom) tổ chức tại cổng Brandebourg, nơi mà cách đây 20 năm, ngày 9/11/1989 đã chứng kiến hàng vạn người dân Đông Đức và Tây Đức đã cùng nắm tay nhau nhảy múa vui mừng trên bức tường Berlin.

Hơn 100.000 người đã đợi mưa suốt hơn 2h đồng hồ để tham dự buổi lễ. Những bài diễn văn của các nguyên thủ quốc gia đến từ Pháp, Mỹ, Anh, Liên Xô và đặc biệt là các khách mời danh dự như nguyên Tổng Bí Thư

Đảng Cộng Sản Liên Xô, Gorbachev, lãnh tụ Công đoàn Đoàn Kết Ba Lan Lech Walesa xen lẫn với các đoạn phim tài liệu làm cho nhiều người xúc động.

Đỉnh cao của lễ hội là 1000 khối Domino bằng plastic chạy dài theo bức tường Berlin 1,5km thực hiện bởi học sinh các trường học trên toàn nước Đức đã được đẩy ngã, chỉ riêng một mảng cuối cùng viết tiếng Trung không đổ, sự cố kỹ thuật hay dụng ý của BTC ? Chỉ hơn 1h sau hàng ngàn forum trên toàn thế giới đã xôn xao bàn tán về việc này.

Thực hiện nhóm CTV Phía Trước
Thanh Nguyên, Buisness Hoa, Tâm Kiên, Việt Quốc



Các dominos bị đẩy đổ !



Còn cái này thì không !

Tâm sự Berlin - Hoài Nam



Berlin, sau 20 năm sau khi bức tường Berlin đổ, người dân Đức hân hoan chào đón ngày lễ hội lớn của đất nước. Bức tường Berlin là một biểu tượng lớn của khát vọng tự do và của tình con người, vượt ra khỏi ranh giới nước Đức, trở thành ngày vui của toàn nhân loại.

Sự tham gia của các nguyên thủ quốc gia các nước đã minh chứng cho điều đó: Tổng thống Pháp Sarkozy, Thủ tướng Anh Gordon Brown, Ngoại trưởng Mỹ Hilary Clinton và đặc biệt là cựu tổng thư ký của Đảng Cộng Sản Liên Xô, ông Gorbachov, người đã có công không để xảy ra đổ máu trong những giây phút căng thẳng của lịch sử.

Những mảnh Domino mô phỏng những bức tường đã được dựng lên dọc theo vết bức tường phân cách đã đổ 20 năm trước. Đó là tác phẩm của học sinh, thanh thiếu niên nhiều nước trên thế giới gửi về, trong đó có Ba Lan, đất nước được coi là điểm đầu tiên của sự sụp đổ liên hoàn của chủ nghĩa Cộng Sản ở Đông Âu. Những hình ảnh trang trí nêu bật được khát vọng tự do, khát vọng thống nhất đất nước và tình đoàn kết của người Đức

Thế nhưng 20 năm sau, ở nhiều nơi trên thế giới, người dân vẫn chưa có quyền tự do dân chủ. Ở Việt Nam, chỉ với bài viết *Bức tường Berlin* nhà báo Huy Đức, đã bị đuổi việc, và đương nhiên không một dòng nào trên các báo chí truyền thông được nhắc đến sự kiện này. Ngài thị trưởng Berlin, ông Klaus Wowereit đã biểu lộ sự phản đối đối với

việc Bắc Kinh thiết lập bức tường lửa ngăn chặn thông tin về ngày lễ. Và có lẽ điều đó giải thích tại sao một mảnh duy nhất của bức tường domino đã không đổ. Mảnh cuối cùng đó bằng bê tông thay vì bằng gỗ như những mảnh khác, được tác dụng lực của 2 luồng domino từ 2 hướng, vẫn đứng nguyên như bàn thạch. Điều đặc biệt là những chữ trên khối bê tông kia được viết bằng tiếng Trung, tôi rất tò mò nội dung và ý nghĩa của những dòng này. Nhưng tôi không còn hoài nghi về ý nghĩa của nó : chủ nghĩa độc tài đã sụp đổ hàng loạt tại nhiều nơi trên thế giới, nhưng đã không thể lay động được một số nước như Trung Quốc và Việt Nam.

Trong dòng người đổ xô về bức tường domino ngày một đông, tôi đi theo các anh em trong THTNDC, trong tay mang theo tờ áp phích mang hình ảnh Nguyễn Tiến Trung, treo lơ lửng trên không trung với những quả bóng bay nhiều màu sắc. Đã 4 tháng tạm giam mà anh Trung vẫn chưa được gặp gia đình và luật sư, chừng nào anh Trung vẫn còn trong tù, tôi sẽ tiếp tục hoạt động để quốc tế biết đến trường hợp của anh Trung, để biết rằng trong thế giới văn minh ngày nay, còn những người bị bắt chỉ vì viết những bài viết cổ động dân chủ.

Sau niềm vui của ngày hội là một niềm ngậm ngùi khi tôi nghĩ về tương lai của Việt Nam. Phải mất bao nhiêu năm nữa Việt Nam mới có thật sự tự do dân chủ, dân tộc Việt Nam mới thật sự đoàn kết, cùng bắt tay xây dựng một xã hội mới ?



Số Phận Những Bức Tường Ô Nhục

Nhà báo Bùi Tín viết riêng cho Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước



I.- Những bức tường ô nhục

Bức tường Berlin

Từ khi lập nước Cộng Hòa Dân Chủ Đức (1949), làng sống di dân từ Đông Đức sang Tây Đức ngày càng

phu. Đội quân biên phòng gồm 14.000 quân sỹ ngày đêm canh gác, sẵn sàng nổ súng vào bất cứ ai có ý định vượt tường. Các đơn vị vũ trang tinh nhuệ này ngoài vũ khí nhẹ còn có 567 xe bọc thép và 156 xe tăng, 2.295 xe cơ giới, 48 khẩu đại bác, 48 súng cối và 114 súng phun lửa. Quanh bức tường còn có hơn 1 ngàn nhân viên mật vụ rình mò. Số người bị lính biên phòng bắn chết lên đến 1.135 người, số người bị bắt giam trên dưới 2 năm tù vì "có âm mưu vượt tường" lên đến 75.000 người. Bức tường kiên cố và tội lỗi đó đã bị bị tan vỡ như sự mong đợi của người dân và như một qui luật tự nhiên. Sáng 9-11-1989, bức tường Berlin sụp đổ trong sự reo hò của dân Đức, hàng ngàn người ồ ạt chạy về hướng Tây. Đó cũng là ngày định mệnh đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa CS ở Đông Đức.

Bức tường của bộ chính trị Hà Nội

văn minh. Trong các kỳ đại hội các cấp, đảng CS không ngoài mục đích là đưa ra những chiến lược với hy vọng kéo dài được sự toàn trị của mình. Dĩ nhiên ý đồ bao trùm của bộ chính trị hiện nay trong chuẩn bị và tiến hành Đại hội XI là dùng mọi thủ đoạn chính trị từ tinh vi đến lộ liễu để **phòng ngự** và **cố thủ**, bảo vệ bằng mọi giá **bức tường thành** lẽ ra đã sụp đổ từ lâu đó.

II - Bức tường ô nhục đã rêu rã

Chế độ độc đảng đã tự phơi bày rõ bản chất tẻ hại của nó. **Độc đảng Liên Xô** đã giết hại 60 triệu sinh mạng do thanh trừng phe phái, tiêu diệt trôskít, tập thể hoá nông thôn, tận diệt trí thức, tôn giáo, đày ải người chống đối trong các trại tập trung goulag ở Siberi. **Độc đảng Trung quốc** đã giết chết 37 triệu 55 vạn sinh mạng trong "đại nhảy vọt", giết chết 52 vạn 2.877 trí thức, đảng viên trong cách



tăng do sự thất sủng của Đảng CS với người dân. Tính đến năm 1961, đã có 2,6 triệu dân Đông Đức tìm cách qua vùng đất phía tây. Trước tình trạng này, bức tường Berlin được dựng lên để chia đôi bờ nước Đức. Đó cũng là bức tường ngăn chặn những con người đi tìm tự do, ngăn chặn quan hệ gia đình - xã hội - bạn bè. Bức tường dài 155 km được xây dựng 2 lớp rất kiên cố. Dọc bức tường có 302 tháp canh, trung bình cách nhau nửa kilômét, giăng đầy giây thép gai, nơi hiểm yếu có truyền điện cao thế, còn rải mìn dày đặc; lại còn 600 con chó săn được luyện công

Đảng CSVN với 54 năm tồn tại đã thiết lập những chính sách và điều luật nhằm xây dựng bức tường khắc nghiệt để củng cố quyền độc trị của mình, Từ những hệ thống an ninh tình báo, các cơ quan chân rết và các cánh tay nối dài của Đảng, đến một hệ thống giáo dục chậm chạp và những chính sách kinh tế kèm hãm các doanh nghiệp tư nhân; tất cả nhằm tạo ra những rào cản cho sự phát triển về văn hoá, kinh tế và đặc biệt là trí tuệ của người dân. Đây chính là bức tường của nhà nước Việt Nam để ngăn chặn những tiếng nói, những bước chân về vùng trời tự do và

mạng văn hoá vô sản. **Độc đảng Việt nam** đã giết hàng ngàn người yêu nước thuộc Quốc dân đảng, Đại Việt, Duy Dân, Đồng Minh hội, Duy Tân, Tân Việt, Dân xã, Lập hiến, Trôskít...; **giết oan 20.493** địa chủ "cường hào gian ác" (theo thống kê của trung ương đảng CS) là địa chủ thường, trung nông thành thạo nghề nông và là đảng viên - trí thức trong **Cải cách ruộng đất**; bắt giam, tra hỏi, đày đoạ hàng loạt sỹ quan QĐND trong vụ án không xét xử mang tên "**Xét lại chống đảng**"; giết, giam cầm, đày đoạ hàng ngàn văn nghệ sỹ, nhà văn, trí thức, sinh viên, học sinh trong vụ **Nhân văn - Giai**

phẩm (với đầu tổ, truy lùng Nhân văn trung ương, NV tỉnh, NV huyện, NV xã - từ Hà Nội, sang Hải phòng, xuống Nam định, vào Thanh nghệ Tĩnh ...); sau 30/4/1975, đầy đoạ hơn **20 vạn viên chức, sỹ quan**, đảng viên các đảng phái của Việt nam Cộng hòa trong các trại giam tàn bạo (mang tên trại cải tạo). Sau đó do chính sách trả thù, phân biệt đối xử, chính sách hợp tác hoá, kinh tế mới và cải tạo cưỡng bức, tạo nên **2 triệu thuyền nhân** bị thảm, trong đó hàng chục vạn đồng bào chết thê thảm trong biển cả.

Sự **lạc hậu triền miên** của nước ta về sản xuất, về đời sống, về y tế, giáo dục, về tự do báo chí, về nhân quyền, về cách biệt giàu nghèo, về thực thi luật pháp, đều ở mức dưới hơn 100 nước khác theo thống kê quốc tế, đều bắt nguồn sâu xa từ chế độ **độc quyền đảng trị**, không thể đổ lỗi cho chiến tranh đã chấm dứt từ lâu.

Thiếu vắng dân chủ là thiếu vắng tệ hại nhất, nguy hiểm nhất, là thiếu vắng dưỡng khí cho xã hội ta hơn nửa thế kỷ nay, đang trong tình trạng ngột ngạt, ngẹt thở, toàn dân **không còn chịu đựng nổi** ! Theo thống kê của Liên hợp quốc, Việt nam không có mặt trong số 44 nước đã có **dân chủ đầy đủ**, cũng không có mặt trong số 72 nước **dân chủ từng phần**, chỉ có mặt trong số nước **độc đoán**, không có dân chủ, không có bầu cử tự do, không có tự do báo chí, không có tự do tôn giáo. Việt nam được xếp **hạng cuối**, bên cạnh Cuba, Trung Quốc, Bắc Hàn, Miến điện, Somalie, Angola, Zim-babuê, Nigieria ... về quyền dân chủ.

Ở Việt nam hiện nay, bức tường vô hình nguy hiểm là **chế độ độc quyền đảng trị**, nguyên nhân của muôn vàn đau thương, ô nhục suốt hơn nửa thế kỷ của dân ta, đã rệu rã, sứt mẻ từng mảng lớn. **Uy tín** của lãnh đạo không còn. Tính **chính đáng** của chính quyền chỉ còn mong manh, hoàn toàn giả tạo vì không do cử tri lựa chọn, do đảng tư túi kén chọn rồi ép dân bầu. Gót chân Asin của nó là ở đó.

Một cuộc **thay đổi so sánh lực lượng** đang diễn ra, ngấm ngấm nhưng rõ rệt.

III- Bức tường ô nhục sẽ đổ theo qui luật tự nhiên

Từ lực lượng yêu nước vô tận:

Hiện nay, khi chuẩn bị cho Đại hội XI, tình hình không còn như 5, 10 năm trước. Đông đảo trí thức và tuổi trẻ, kể cả đông đảo đảng viên và đoàn viên cộng sản ngày càng nhận rõ sự **tệ hại, xấu xa**, nguy hiểm của độc quyền đảng trị. Hơn thế nữa, họ đã thấy được cái **lợi ích** to lớn của một chế độ dân chủ đích thật, dựa trên quyền **tự do** của toàn dân, trong một xã hội dân sự phát triển. Chính vì thế, bất kể « bức tường tội lỗi » của đảng, người Việt Nam yêu nước và cấp tiến vẫn đứng lên gào thét cho tự do và hạnh phúc thật sự. Đã có những Lê Công Định, những Nguyễn Tiến Trung, những Lê Thị Công Nhân, những Vũ Hùng đã lên tiếng cho sự tồn tại vô lý và lạc hậu của bức tường đó. Và dĩ nhiên còn hàng triệu người dân và bạn bè quốc tế khác nữa. Các công văn của các Đại sứ quán các nước, các cuộc biểu tình đòi trả tự do cho Nguyễn Tiến Trung, các bản báo cáo nhân quyền quốc tế, các bản lên tiếng của phóng viên không biên giới, các phản biện của các hội nhà báo tự do hay văn bút quốc tế ; và mới đây là nghị quyết HR 672 kêu gọi tự do Internet của lưỡng viện Hoa Kỳ đã chứng minh sự ủng hộ của quốc tế. Đó là cái họa của Đảng Cộng sản Việt nam vì sự lớn mạnh của dân tộc.

Đến những Leipzig ở Việt Nam:

Ngày 9-10-1989, **70 ngàn dân Đức** biểu tình trong hoà bình, thấp nển đòi dân chủ và tự do, đòi kết thúc chế độ độc quyền đảng trị của đảng cộng sản (mang tên Đảng Xã hội Thống nhất Đức), đòi phá bỏ bức tường ô nhục Berlin. Chỉ sau sự kiện Leipzig đúng một tháng, **bức tường Berlin sụp đổ** tan tành vào sáng **9-11-1989**.

Có thể nói Việt nam đã có những **Leipzig** của mình, và đang có thêm những Leipzig mới. Vụ **Thái Hà** là một Leipzig nhỏ của Việt nam. **Ba ngàn trí thức** kiến nghị đòi ngừng khai thác bô-xít và Mạg Bô-xít là một **Leipzig** nữa. Cuộc **hội luận về Biển Đảo** do 400 trí thức dân tộc tự tổ chức không cần xin phép ai cũng là một

Leipzig Việt. Cuộc xuống đường của **200 ngàn giáo dân** vùng Xã đoài, mang cờ đạo, thấp nển, yên lặng, trang nghiêm nghe rao giảng về tình thương thay cho oán thù, yểm trợ giáo dân Tam toà bị công an và lưu manh hành hung cũng là một **Leipzig Việt nam**. Mỗi cuộc Leipzig-Việt nam lớn nhỏ, là một mảng tường của chế độ độc quyền đảng trị sập đổ, vỡ nát.

Cuối năm 2009 và suốt năm 2010, lực lượng dân chủ Việt nam với **dự trữ sức lực vô tận**, bắt nguồn từ lòng dân, từ hồn thiêng dân tộc, từ thể lực dân chủ quốc tế, sẽ phô trương sức mạnh của mình, với nhiều, rất nhiều Leipzig Việt nam nữa. Cả một loạt **đảng viên ngừng sinh hoạt, trả thẻ đảng** vì chọn dân chủ cho nhân dân, không còn chịu nổi chế độ đảng trị. Và cả nhóm chuyên viên Đại học Harvard tại Hà Nội cũng 2 lần khẩn thiết khuyến cáo Bộ chính trị Hà Nội phải **thay đổi hẳn thể chế** (từ độc đoán sang dân chủ; từ kinh tế quốc doanh là chủ đạo sang bình đẳng các loại sở hữu), nếu không mọi đổi mới chỉ là xoa bóp để chữa một căn bệnh hiểm nghèo !

Để rồi nhân dân Việt nam ta sẽ có một buổi **sáng lịch sử 9-11-1989** (ngày bức tường Berlin sụp đổ) của mình, khi bức tường thành toàn trị Việt nam là chế độ độc đảng lạc lõng, tệ hại, đã từ lâu thuộc về dĩ vãng tối tăm, nhưng vẫn gượng gạo tồn tại, sẽ sụp đổ tan hoang trước sức mạnh và ý chí quật khởi của toàn dân.

Ngày nào ? Tuỳ ở mỗi một chúng ta, tuỳ ở toàn dân ta. Xin nhớ: ngày 7-10-1989 Quốc khánh chẵn 40 năm Cộng hoà dân chủ Đức, thủ lãnh cộng sản Honecker ba hoa: "Bức tường Berlin sẽ tồn tại sang thế kỷ sau", thì nó chỉ tồn tại thêm được có 33 ngày đêm (!), để đổ sập vào sáng **9-11-1989**.

Lịch sử là thế. Cuối cùng công bằng là thế. Sức dân là thế.

Bùi Tín
Paris 6-11-2009



Bức tường Bá Linh sụp đổ là một bất ngờ lớn cho cả thế giới nhưng thực tế, nó đã chôn vùi dưới những đồng đá vụn của nó cả khối cộng sản Liên Xô và Đông Âu.

Nhưng ảnh hưởng của biến cố này phải nghĩ không thể tách rời sự thành công của Công Đoàn Đoàn Kết Ba Lan trước đó đã thay đổi Ba Lan từ một nước cộng sản độc tài thuộc Liên-xô trở thành một nước dân chủ tự do, gia nhập sớm Liên Hiệp Âu châu.

Sau 20 năm, nay nhà làm phim nổi tiếng của Đức, ông Wim Wenders, 64 tuổi, thuật lại những kỷ niệm về Bá Linh, quê hương thứ 2 của ông vì ông sinh ra tại thành phố Dusseldorf, đặc biệt trong giai đoạn đổi đời. Và đồng thời, cả Âu châu sẽ rầm rộ tổ chức kỷ niệm biến cố lịch sử trọng đại này đã làm thay đổi thế giới ngày nay vào thượng tuần tháng 11 tới đây.

Từ chia cắt đến bức tường sụp đổ

Năm 1945, thống chế Joukov và Koniev qua sông Oder liền xua quân đội Xô Viết tấn công thủ đô của III Reich. Sau 2 tuần đánh nhau quyết liệt, quân Xô Viết cầm cờ trên nóc nhà quốc hội Đức. 2 ngày trước đó, Hitler tự tử trong pháo đài của ông giữa một thành phố đổ nát. Qua ngày 8/5, quân đội Đức Quốc xã đầu hàng. Nước Đức chiến bại bị chia làm 4 khu vực và quân đội chiến thắng Anh, Mỹ, Pháp và Xô Viết chia nhau chiếm giữ.

Bá Linh nằm trong phần đất của nước Đức bị Xô Viết chiếm và trở thành cộng sản nên sớm biến thành điểm căng thẳng giữa Liên Xô và phe đồng minh. Năm 1948, khủng hoảng đầu tiên và nghiêm trọng bùng nổ sau khi khu vực theo tây phương của Bá Linh chọn đồng mark làm đơn vị tiền tệ, mà không chọn đồng tiền của phía dưới quyền kiểm soát của Liên Xô. Mạc-Tư-Khoa quyết định phong tỏa các khu vực Bá Linh theo Tây phương. Phe đồng Minh phản ứng bằng cách lập cầu không vận và chiếc phi cơ đầu tiên hạ cánh ở phi trường Tempelhof để tiếp tế lương thực cho dân Bá Linh là phi cơ của Hoa Kỳ. Như thế từ nay, cầu không vận tiếp tế dân Bá Linh thuốc men, nhu yếu phẩm, kéo dài hơn 1 năm, đến giữa năm 1949. Chiếc phi cơ đầu tiên của Hoa Kỳ tiếp tế lúc đó ngày nay vẫn còn được trưng bày ở phi trường Tempelhof để nhắc nhở cho thế giới chính sách đối ngoại của Liên Xô.

Năm 1953, tại đông Bá Linh, thợ thuyền công trường xây dựng Stalinallee khổng lồ đình công phản đối những điều kiện mới của Nhà nước quy định tăng tốc độ và thời lượng làm việc của công nhân lao động mà lương không thay đổi phù hợp. Liên đó, thợ thuyền biểu tình đưa ra khẩu hiệu chống lại đất nước bị Liên Xô chiếm đóng, không có dân chủ, lãnh thổ bị chia cắt. Phong trào lan rộng ra khắp nước Đức, chiến sa Liên Xô và Stasi, cảnh sát bảo vệ chánh trị của đảng cộng sản đông đức, tiến đến đàn áp thợ thuyền đẫm máu. Chỉ trong 2 ngày

công nhân bị đàn áp có hơn 100 người chết.

Năm 1955, Cộng hòa Liên bang Đức, tức Tây Đức gia nhập Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương. Tiếp theo Đông Đức gia nhập khối Varsovie.

Năm 1961, để ngăn chặn dân Đông Đức vượt thoát hàng loạt qua phía tây, nhà cầm quyền Đông Đức quyết định cho xây bức tường Bá Linh.

Năm 1985, ông Gorbatchev lên nắm quyền ở Liên Xô trong chức vụ Tổng Bí thư đảng cộng sản.

Ngày 11/9/1989, biên giới Áo-Hung mở ra cho dân Đông Đức chạy qua Hung Gia Lợi để đi Tây Đức. Gần 8000 người trong số ấy đến được Tây Đức bằng "chuyến xe lửa tự do" đầu tiên.

Ngày 4/11/1989, một triệu dân Đông Đức biểu tình trên đại lộ Alexander. Ngày 9/11, vào giữa đêm khuya bức tường Bá Linh sụp đổ.

Không thể tiên đoán sự sụp đổ

Vào cuối năm 1986, nhà làm phim Wim Wenders đang thực hiện ước mơ của ông về một biến cố lớn cho xứ sở của ông bởi không ai, theo ông, có thể sống an lành với một đất nước chia đôi. Ông đang quay cuốn phim "Những đôi cánh ham muốn". Nhưng phim cũng chỉ ghi lại những hình ảnh sống của Bá Linh chia đôi lúc bấy giờ. Phim không được viết thành truyện trước. Nhà làm phim tập hợp những bức ảnh ghi

lại nhiều nơi khác nhau của Bá Linh mà ông muốn đưa lên, những con người Bá Linh mà ông muốn dựng lên làm nhân chứng của thành phố. Mỗi hình ảnh chứa đựng nhiều gợi ý về những câu chuyện của đời sống Bá Linh. Dĩ nhiên lúc bấy giờ ông Wim Winders không từ khước quay hình ảnh của phía đông Bá Linh. Nhưng đối với một nhà điện ảnh của Tây Đức như ông, việc qua được Đông Bá Linh để làm phim không phải là chuyện đơn giản.

Tuy nhiên ông Wim Winders vẫn xin qua đông Bá Linh gặp nhà hữu trách về điện ảnh. Năm trước đó, 1985, Paris và Texas đã có đại diện điện ảnh không chính thức tại đông Bá Linh thì tại sao ông không đi được ? Thế là nhà cầm quyền Đông Bá Linh mở cửa cho ông.

Ngồi trong văn phòng rộng mênh mông, vị Bộ trưởng Thông tin Văn hóa của Đông Đức tò mò nhìn ông như muốn biết ông cần gì ở đây. Bất lợi cho ông Winders không có sẵn chuyện phim để trình cho ông Bộ trưởng trước để ông Bộ trưởng biết qua nội dung của dự án nên không tránh khỏi bị ông Bộ trưởng ngờ vực.

Ông Winders muốn kể chuyện gì về Bá Linh ? Một loại phim tài liệu ? Không, ông Winders muốn làm một bộ phim kể chuyện về những vị thiên thần hộ mạng đang sống tại Bá Linh.

Ông Bộ trưởng kinh ngạc: " *Vậy đó là những người vô hình, phải không ? Nói khác hơn, đó là những người muốn đi đâu trong thành phố này cũng được ? Và có thể vượt qua bức tường không khó khăn ?* "

Hỏi xong, ông Bộ trưởng phát lên cười sặc sụa. Và sau cùng, ông nói với giọng nghiêm chỉnh : "*Không có vấn đề người làm phim muốn đi đâu quay phim ở đây cũng được. Tôi sẽ không để cho những thiên thần vô hình của ông vượt qua bức tường.* "

Bị từ chối, ông Winders vẫn thực hiện được hình ảnh của Đông Bá Linh nhờ "quay lậu" dưới sự giúp đỡ của hệ thống tham nhũng trong đảng cộng sản Đông Đức. Ông đặt máy quay phim giấu trong một chiếc xe Volkswagen cũ.

Nên nhớ trong cách suy nghĩ của nhà cầm quyền đông Bá Linh, mọi người lạ đến đây đều là mối hăm dọa nền an ninh xã hội chủ nghĩa. Trong lúc nước Đức chia đôi, điện ảnh, văn hóa phẩm của Đông Đức hoàn toàn xa lạ hơn cũng chính những thứ đó đến từ bất kỳ một nơi nào khác trên thế giới tự do

Mùa thu 1989

Vào mùa thu 1989, ông Winders đang ở tại một vùng xa xôi, hẻo lánh của Úc châu,

cách Turkey Creek cả 10 giờ đường sa mạc, nơi không có nền văn minh của loài người hiện diện.

Mỗi tuần một lần, có người trở về Turkey Creek lấy lương thực. Một hôm, chiếc Land Cruiser mang đến cho ông Winders một cuộn giấy fax gởi cho ông, những đoạn giấy đen ngòm như mực tàu. Nhưng cố gắng nhìn kỹ, người ta có thể hình dung như trong đó có nhiều người đang nhảy múa trên đầu một bức tường hay trên mái nhà, và có cả một bản văn nhưng không thể đọc được.

Thật khó đoán những trang giấy ấy muốn nói điều gì đây? Bức tường sụp đổ chăng ? Và từ bao lâu rồi ? Sự thật hay chỉ là ảo giác ?

Sáng sớm hôm sau, ông Winders lấy chiếc Land Cruiser đi liền tới Turkey Creek . Sau nhiều giờ trên đường cát sa mạc, ông đến được một cửa hàng và ở đây nhận được thông tin từ Bá Linh. Đường dây xấu, nhưng ông vẫn biết rõ là bức tường Bá Linh đã sụp đổ.

Ở sa mạc, thường ngày không ai uống rượu. Nhưng hôm ấy, ông Winders mang về mấy chai rượu chất, vài thùng bia và nhiều nước đá.

Sau đó, ông Winders trở về Bá Linh trước Giáng Sinh. Trước mắt ông, Bá Linh hiện ra như một thành phố của những người điên. Người ta có thể đi qua lại đông-tây Bá Linh dễ dàng, nhưng phải xuất trình giấy tờ. Và dọc suốt chiều dài bức tường, ở đâu người ta cũng nghe đỉnh tai tiếng búa tài sỏ, tiếng xéng đập phá vỡ bức tường.

Những bức tường khác xuất hiện

Biến cố xảy ra quá nhanh và hoàn toàn bất ngờ nên phải cần thời gian để mọi người có thể tiêu hóa được. Khi bức tường sụp đổ, người dân phía đông như vừa tỉnh giấc chiêm bao, mà thời gian của giấc chiêm bao và thực tế cách nhau quá xa. Thế mà, thoáng một cái, họ phải đuổi theo 40 năm tư bản và xã hội tiêu thụ.

Sau những tình cảm vui mừng theo bức tường sụp đổ, những lời cầu nhàu bất mãn vang lên đây đó. Qua năm sau, người ta trách nhau, ganh ghét nhau, sự cư xử với nhau trở thành thờ ơ, lạnh nhạt.

Thời gian "*người nhận họ, kẻ nhận hàng*" lui dần vào quá khứ. Những người "*đi bộ tới và đội hàng về*" nay phải đi bộ và về không.

Thế là nhiều bức tường khác xuất hiện trong tâm lý người dân đông tây của cùng một nước Đức.

Nhưng may mắn, thời gian này lại qua nhanh. Ngày nay, chỉ còn một Bá Linh của

nước Đức thống nhất, tàn kỳ, quyền rũ hơn bao giờ hết!

Một sự hiểu lầm lịch sử

Ngày nay người ta nhắc lại biến cố bức tường Bá Linh sụp đổ chỉ vì một sự hiểu lầm của dân chúng do một cuộc họp báo kéo dài được truyền trên tivi. Một giới chức tuyên truyền của Bộ Chánh trị Đông Đức loan báo một quy định mới sẽ cho phép những ai muốn rời khỏi xứ sở đều có thể thực hiện. Lập tức dân Bá Linh kéo nhau tới các trạm gác biên giới để xem có chuyện gì xảy ra không. Công an biên phòng không phản đối ngăn chặn thô bạo như trước. Thế là bức màn sắt tự đứng không còn nữa. Người dân Đức hân hoan chào mừng, ôm nhau nhảy múa như ngày hội lớn.

Ngày 27/11, thủ tướng Kohl của Tây Đức đưa ra chương trình 10 điểm để đưa nước Đức hội nhập vào Âu Châu

Ngày 1/7/1990, Đông và Tây Đức thống nhất về kinh tế, đến ngày 15/7 tổng bí thư Gorbachev chấp thuận cho nước Đức thống nhất gia nhập vào Hiệp ước Bắc đại tây dương

Ngày 3/10/1990, nước Đức thống nhất thực sự và Bá Linh trở thành thủ đô của nước Đức ngày nay.

Bức tường Bá Linh sụp đổ xảy ra như một bất ngờ quá lớn đối với mọi người vì trước đó chỉ ít ngày, cả thế giới không ai nghĩ tới. Chủ tịch Đông Đức Honecker, lúc dân chúng biểu tình, ồ ạt kéo qua Tây Đức, vẫn không nghĩ chế độ của ông sẽ sụp đổ, ông không phản ứng mà chờ phản ứng của Liên Xô như trước đây. Đến lúc tình hình quá khẩn trương, ông ra lệnh cho liên lạc cầu cứu Liên Xô thì mới được biết Liên Xô không can thiệp đưa xe tăng qua giải tán biểu tình nữa.

Thế là không còn Đông Đức ! Ông Honecker bị công lý dân chủ xét xử về những tội chống nhân loại.

Nếu ai đó cho rằng một chính quyền dùng cả bạo quyền lẫn dối trá, vừa cương vừa nhu, để kìm kẹp dân chúng là một chính sách đúng đắn để giữ lấy độc quyền lãnh đạo, thì lý thuyết đó ngày nay không còn giá trị nữa.

Có May tin rằng không một chính thể độc tài nào có thể đi ra ngoài quy luật tự nhiên ấy. Mọi bức tường Bá Linh cuối cùng sẽ sụp đổ. Nhưng lúc nào?

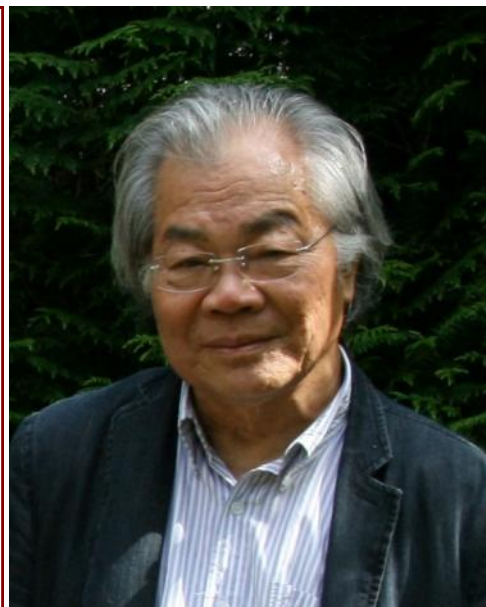
Đó cũng là một bất ngờ lớn !

Nguyễn thị Cò May

Tại sao Việt nam không thể học những kinh nghiệm quý báu của Đông Âu:

CHUYỂN HÓA DÂN CHỦ THEO ĐƯỜNG LỐI HIẾN ĐỊNH?

Vào mùa thu năm 1989, trong vòng chỉ vài tuần lễ, Đông Âu đã thật sự thay đổi bộ mặt chánh trị. Những chế độ ở đây được thiết lập sau Thế chiến II dưới áp lực của Liên Xô đều sụp đổ. Tên nước được đồng loạt vứt bỏ tính từ «xã hội chủ nghĩa» hoặc « nhân dân». Những nước này sau đó trở thành những nước dân chủ pháp trị thật sự. Tự do, nhân quyền và những nguyên tắc về nền dân chủ pháp trị được luật pháp tuyệt đối bảo đảm. Đường lối các quốc gia này chọn để thật sự từ nay chấm dứt vĩnh viễn chế độ cộng sản cai trị từ nửa thế kỷ qua rất ôn hòa bởi nhờ theo đường lối hiến định.



Tiến sĩ Xã Hội Học Nguyễn Văn Trần viết riêng cho Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước

Hiến Thuyết hay quyết tâm của toàn dân thiết lập Dân Chủ.

Nhìn lại quá khứ, Việt Nam đã bao lần thay đổi chánh quyền nhưng tới nay vẫn chưa có được một chế độ dân chủ, bởi hoặc thiếu quyết tâm của toàn dân, hoặc bị các bạo lực khổng lồ chế sự thay đổi theo chiều hướng quyền lợi của bạo lực ấy. Để thấy Hiến Pháp phải giải quyết vấn đề dân chủ, tức phải thật sự thiết lập dân chủ, thiết tưởng nên nhận định nguồn gốc của Hiến Pháp, tức muốn nói đến Hiến Thuyết. Hiến Thuyết bắt nguồn từ phong trào quần chúng Âu Châu xuất hiện vào kỷ nguyên Ánh Sáng nỗ lực thay thế những tập tục cai trị có sẵn thường mơ hồ, không chính xác, bằng những bản văn nhằm giới hạn sự chuyên chế và độc tài của các chế độ quân chủ. Họ đòi hỏi thể thức và sự thi hành Chánh quyền phải được qui định rõ ràng trong một bản văn kiện nền tảng. Bản văn này cô đọng và nói lên tinh thần của quần chúng chống lại chuyên chế để phát họa ra thể nào là một chánh quyền pháp trị. Từ tinh thần này, một văn kiện hoàn chỉnh ra đời để xác nhận chế độ pháp trị và văn kiện này cũng sẽ đổi mới theo sự diễn tiến của xã hội dân sự.

Như vậy Hiến Thuyết là quyết tâm của dân chúng nhằm giới hạn

quyền lực của người cầm quyền. Bởi dân chủ không do nguồn gốc của quyền lực, mà dân chủ thực hiện được là do sự kiểm soát liên tục và hữu hiệu của người bị trị đối với người cai trị. Tinh thần Hiến Thuyết mở ra cho dân chúng Pháp sau cách mạng 1789 quyền tham dự vào Chánh quyền và làm cho *những quyền tự nhiên bất khả nhượng của con người* từ đó được tôn trọng.

Thay đổi Dân Chủ bằng đường lối Hiến Định: Kinh nghiệm của các nước Đông Âu.

Các nước Đông Âu cũ, trong một khoảng thời gian ngắn, thay đổi tiến lên dân chủ đều rất ôn hòa, chỉ trừ vài nước có đổ máu nhưng không trên qui mô lớn, như Ru-ma-ni, Nam-Tư và Albanie. Riêng Nam-Tư, sau đó bạo loạn xảy ra do xung đột sắc tộc và tôn giáo. Dân chúng từ bỏ mô hình Cộng Sản Xô Viết bằng cách chọn lựa đường lối Hiến định để thiết lập dân chủ.

Trong quá trình thực hiện sự thay đổi này, phần lớn các nước đều sử dụng Quốc Hội cũ thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa. Dưới áp lực mạnh của các lực lượng dân chủ, nhất là bằng đường lối thương thảo qua những «bàn tròn» giữa Chánh quyền và phía đối lập, hoặc bằng những cuộc xuống đường hùng hậu, Quốc Hội phải chấp nhận thay đổi thể chế.

Trước tình thế mới này, Đảng cộng sản ở các nơi ấy đành phải chịu từ khước vai trò độc quyền lãnh đạo theo Hiến Pháp Xô Viết và đã phải tổ chức bầu cử tự do để thiết lập chánh quyền dân chủ pháp trị.

Ở Ba Lan, Hung-ga-ri, Tiệp Khắc, sự chuyển hóa dân chủ xảy ra rất nhanh nhưng những biến cố này đã được thai nghén và nuôi dưỡng qua một quá trình rất lâu dài. Trái lại, ở Ru-ma-ni, ở Albanie, ở Đông Đức, biến cố xảy ra rất nhanh và rất hung hãn. Nhưng dù biến cố đã xảy ra trong trường hợp nào đi nữa thì tất cả cũng đều thay đổi tận gốc hệ thống chánh trị ở những nơi ấy, nghĩa là thay đổi bản chất Hiến pháp. Thật thế, chúng ta thấy Hiến pháp theo mô hình Xô Viết trước kia chỉ là một tài liệu tuyên truyền chánh trị nhằm che dấu thực tế quyền lực của giới cầm quyền, thì sau khi thể chế cũ bị bãi bỏ, nay trở thành một bản văn pháp lý nền tảng làm khuôn vàng thước ngọc cho đời sống chánh trị và xã hội quốc gia. Nghĩa là một Hiến Pháp giả tưởng (Constitution -fiction), qua biến cố hiến định, đã thật sự trở thành một văn kiện nền tảng, thực hữu, có sức mạnh xây dựng thể chế pháp trị.

Các nước Đông Âu cũ, sau khi thay đổi, thiết lập Hiến Pháp mới nhằm hai mục tiêu cùng một lúc:

vừa đặt định những luật pháp mới thay thế hệ thống luật pháp cũ, vừa dùng luật pháp mới ngăn chặn chế độ cộng sản để vĩnh viễn không thể trở lại.

Đường lối Hiến Định: Tu chính Hiến Pháp hoặc thiết lập Hiến Pháp mới.

Sự chuyển hóa Dân chủ ở các nước thuộc khối Cộng Sản Đông Âu cũ đều dựa trên hai cách: hoặc thực hiện sự thay đổi trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, hoặc bằng sự thay đổi khuôn khổ pháp lý ấy. Thí dụ như trường hợp nước Lettonie thuộc Liên Xô cũ. Ý thức trách nhiệm trước nhân dân và căn cứ trên lời tuyên bố ngày 4 tháng 5 năm 1990 về sự tái lập nền độc lập của Cộng Hòa Lettonie, căn cứ trên kết quả thăm dò ý kiến nhân dân ngày 3 tháng 3 năm 1991 và sự kiện do cuộc đảo chánh Liên Xô ngày 19 tháng 8 năm 1991, Quốc gia hiến định và tất cả các định chế thuộc Liên Xô cũ không còn tồn tại, Hội Đồng Tối Cao Cộng Hòa Lettonie quyết định: «Công bố Lettonie là một Cộng Hòa Độc Lập và Dân Chủ, chủ quyền thuộc toàn dân Lettonie và qui chế Quốc Gia Lettonie do Hiến Pháp ngày 15 tháng 2 năm 1922 xác định». Còn Hung-ga-ri thì chủ trương tu chính tuân tự Hiến Pháp. Phần các nước còn lại chọn giải pháp với Hiệp Pháp mới.

Điều đáng ghi nhận là tất cả các nước, sau khi thay đổi theo dân chủ, để đoạn tuyệt với quá khứ, đều nỗ lực chinh phục quốc tế thừa nhận đó là những quốc gia dân chủ pháp trị, cam kết tôn trọng *nhân quyền* và được gia nhập vào Cộng Đồng Âu Châu. Đối với chánh phủ của các nước thuộc Đông Âu cũ, bầu cử tự do, Hiến Pháp mới là con đường mở ra cho họ hội nhập vào cộng đồng các quốc gia dân chủ.

Hiến Pháp là công cụ chuyển hóa Dân Chủ hữu hiệu hơn hết

Tất cả các bản Hiến Pháp mới, nghĩa là đã tu chính hoặc mới hoàn toàn, đều lên án để hủy bỏ

những nguyên tắc nền tảng vốn là cơ sở pháp lý của hệ thống Xã Hội Chủ Nghĩa cũ như vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản, sự tập trung quyền lực quốc gia vào một đảng duy nhất.

Trong Hiến Pháp Cộng Sản, như Hiến Pháp của Cộng Sản Hà Nội 1992, cả với những sửa đổi, bổ sung, chánh quyền được qui định là thuộc Quốc Hội do dân bầu, nhưng vì Hiến Pháp qui định vai trò của Đảng CS lãnh đạo toàn diện xã hội nên hệ thống bầu cử phải tôn trọng tính cách ưu đẳng của Đảng Cộng Sản đứng trên cả toàn xã hội. Do đó, Quốc Hội chỉ hiện nguyên hình là một cơ cấu ghi nhận để thi hành những Nghị Quyết của Đảng Cộng Sản. Trên thực tế, chính Đảng Cộng Sản mới thật sự lãnh đạo trực tiếp Chánh quyền quốc gia.

Khi thay đổi Dân chủ bằng đường lối hiến định thì hệ thống độc tài cũ phải bị xóa bỏ. Những cuộc bầu cử giả tạo bị thay thế bằng những cuộc bầu cử thật sự, tự do thật sự. Một Đảng cầm quyền vĩnh viễn không còn nữa. Nhiều Đảng tranh nhau phát biểu và thể hiện nguyện vọng của dân chúng. Nhưng Đảng phái trong thể chế dân chủ không thể khống chế Nhà Nước và công quyền. Thí dụ như Hiến Pháp Hung-ga-ri 1989 qui định rõ: «Các đảng phái không được quyền hành xử trực tiếp công quyền nên không một Đảng nào có quyền điều khiển một cơ quan nào của Nhà nước hết cả».

Các Đảng phái phải biệt lập với công quyền. Luật Pháp xác định chức năng và việc làm của mỗi người trong Đảng phái cũ để kể từ nay họ trở thành công chức Chánh quyền.

Về Hiến Pháp, nhìn chung thì Hiến Pháp của các nước đã thay đổi theo Dân chủ trong Mùa Thu năm 1989, đều có những qui định, ở phần đầu, rất cụ thể để xác định tính chất dân chủ của chế độ. Như đại để: «Không có một thành phần nào trong dân chúng, không có Đảng phái nào,

hoặc tổ chức nào, cơ chế nào, hoặc cá nhân nào, có thể tự dành cho mình quyền hành sử chủ quyền quốc gia», (Hiến Pháp Bulgarie, Điều I, Chương I).

Hiến Pháp Ru-ma-ni, nước thay đổi khá bất ổn, qui định rõ thể chế dân chủ: «Ru-ma-ni là một Nhà Nước pháp trị (Etat de droit), dân chủ và xã hội (social chơ không phải socialiste), trong đó nhân phẩm, nhân quyền và tự do công dân, sự nẩy nở tự do của con người và công lý được luật pháp bảo đảm như những nguyên tắc tổng quát».

Những thay đổi chánh trị, rồi hiến chế đã xảy ra ở các nước Cộng Sản thuộc khối Đông Âu cũ, từ những năm 1989 đến 1994, đã được ghi đậm nét trong lịch sử của thế kỷ 20, thế mà trước đó không có ai đã có thể dự kiến. Những bản Hiến pháp này có những ưu điểm, đó là những bản văn tương đối hoàn chỉnh nói lên rõ ràng quyết tâm của phong trào quần chúng ở Đông Âu hướng về sức mạnh của con đường Dân Chủ hiến định. Họ đã tuyên dương để thực thi những quyền căn bản bất khả nhượng của con người và sự bảo đảm những quyền này bằng Tòa án Tối cao. Đó là những văn kiện đầu tiên để xây dựng thế kỷ 21 của loài người.

Tạm kết

Dù dưới khía cạnh nhận xét nào, các bản Hiến Pháp này cũng đều toát ra một sự thật hiển nhiên là không giống những bản Hiến Pháp của những năm 1918-1920, cũng không giống những bản Hiến Pháp do Liên Xô dựng lên sau năm 1945. Trái lại, những bản Hiến Pháp của các nước vừa phục hồi nền Dân chủ này đều hàm chứa một tinh thần chung dựa trên niềm tin của con người và ý chí muốn rằng những đòi hỏi của dân chúng từ nay dựa trên những nguyên tắc giản dị và không thể bị tráo trở, luôn luôn hướng về sự duy trì Hiến Pháp và phúc lợi cho mọi người.

BỨC TƯỜNG VÔ HÌNH CHIA RẼ NGƯỜI VIỆT

Ngọc Cầm

Ngày 9 tháng 11 năm 1989, bức tường Berlin chia cắt hai miền Đông-Tây nước Đức đã bị kéo sụp. Từ đó đến nay đã 20 năm, nhiều nước Cộng Sản đã chuyển mình theo con đường dân chủ, nhưng ở Việt Nam vẫn có một bức tường vô hình chia cắt tổ quốc thân yêu của chúng ta.

Nguồn gốc của bức tường oan nghiệt

Hai miền Nam-Bắc Việt Nam được chính thức thống nhất vào năm 1975, xoá bỏ ranh giới bằng chiến thắng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Không còn vĩ tuyến 17 chia cắt đồng bào, nhưng dân tộc lại tiếp tục chứng kiến những cảnh đau thương chìm trong máu và nước mắt. Mở đầu là việc những người lính, công chức của chính quyền Việt Nam Cộng hoà bị giết hại, bị đưa đi "cải tạo" không biết đến ngày về. Những công dân không phải là thành viên Đảng Cộng sản không được "bao cấp" đủ lương thực-thực phẩm. Họ cũng không có cơ hội được làm việc hay cống hiến phù hợp với khả năng. Trong khi đó, những Đảng viên Đảng Cộng Sản lại được rất nhiều quyền lợi, nhiều khi không phù hợp với vị trí được "phân công". Đời sống khó khăn đã đẩy rất nhiều người vào con đường lưu vong với mục đích kiếm tìm cơ hội mới tự do hơn. Từ đó, thù hằn dân tộc càng bị khoét sâu hơn sau 30 năm chiến tranh nung nấu.

Nhiều người dân trong nước bất kể là đảng viên hay chưa phải đảng viên đều bị quản chế trong tư tưởng. Ngoài ra, hệ thống giáo dục và tuyên truyền không ngừng đánh vào các chính khách của phía đối lập. Do bị bao vây và ngăn chặn các nguồn thông tin từ bên ngoài trong một thời gian dài, người dân trong nước đã mang bên mình một mối thù ghét mơ hồ dành cho những đồng bào bất hạnh.

Ở hải ngoại, một phản ứng tự nhiên, các tổ chức chống độc tài không ngừng vạch tội và nêu ra những sai trái của lãnh đạo Việt Nam. Mối thù hằn dân tộc đến từ cả hai phía: những người Cộng sản và những tổ chức đối lập. Đây là một bức tường ngày càng chia cắt dân tộc, tương tự Bức tường Berlin đã ngăn cách người Đức suốt 28 năm ròng.

Tiền đề cho buổi sáng 9 tháng 11

Ở hải ngoại, nhiều tổ chức dân chủ được thành lập. Mỗi ngày có nhiều thêm trí thức, học sinh, sinh viên trong nước đòi hỏi quyền dân chủ, đa nguyên đa đảng và tự do ngôn luận.

Đáp lại thực tế này, chính quyền càng thắt chặt hơn các quyền tự do bằng nhiều hình thức: tịch thu, cấm đoán phát hành báo chí, băng đĩa có nội dung chính trị và tư tưởng mới; quản lý văn hoá nghệ thuật theo tiêu chí Mác-Lênin; thực hiện giáo dục cưỡng chế đối với tất cả các cấp. Và mới đây, họ liên tiếp đàn áp các phong trào dân chủ: nhiều trí thức bị bắt bớ hoặc bị tước đoạt tư cách hành nghề. Trên thực tế, những phong trào này không mưu cầu lợi ích nào hơn là góp tiếng nói với những vấn nạn liên quan đến sự tồn vong của quốc gia như tham nhũng, dân quyền nhân quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ. Đảng Cộng sản đã quên mất rằng họ cũng có một thời bị đàn áp dã man bởi chính quyền tay sai và thực dân Pháp. Sự đàn áp chỉ nói lên một điều rằng họ không có lòng tin vào chính nội bộ của Đảng Cộng sản, không tin rằng Đảng thực sự "của dân, do dân, vì dân" bầu lên.

Những điều này làm người ta có quyền tin rằng bức tường chia cắt Việt Nam sẽ bị xoá bỏ. Bất cứ người con Việt Nam nào cũng phải nhận thấy rằng họ có quyền được yêu nước theo cách riêng của họ. Những người Cộng sản, Cộng hoà, Dân chủ hay Công dân tự do cũng đều là đồng bào nói chung một ngôn ngữ, có chung một cội nguồn lịch sử. Đảng Cộng sản, Đảng Cộng hoà, Đảng Dân chủ hay bất kỳ đảng phái, tổ chức chính trị nào đều có quyền được tồn tại hợp pháp và đưa ra những phương sách để chèo lái con thuyền Việt Nam hội nhập với thế giới. Vậy là sẽ không có đổ máu, không có chiến tranh, không có đàn áp hay trả thù!

Trong một cuộc cách mạng ngược dòng sẽ có dư luận cho rằng chiến thắng là điều không tưởng. Nhưng suy cho cùng, những phát kiến thiên tài và vĩ đại đều bắt đầu từ sự điên rồ. Khi Galileo nói rằng Trái Đất hình cầu, Christopher Colombo đi vòng quanh thế giới, Apollo bay vào vũ trụ, hay Bill Gates lập trình cho máy tính, chẳng phải cả nhân loại đều bảo họ điên sao? Vì vậy, chúng ta nên tin rằng có một ngày Việt Nam sẽ có một thể chế thực sự "Hoà bình - Dân chủ - Hợp nhất".

Bức tường Berlin và Việt Nam

Sắp đến kỷ niệm 20 năm sự kiện lịch sử bức tường Berlin sụp đổ, mọi phương tiện truyền thông đều dành sự quan tâm đối với sự kiện lịch sử này. Chỉ riêng giới báo chí truyền thống Việt Nam vẫn lặng yên. Phải chăng có điều gì khó nói?

Nhìn lại lịch sử

Bức tường Berlin được thành hình từ ngày 13 tháng 8 năm 1961 đã chia cắt 2 phần đất nước Đức. Nó từng được xem là bức tường thành bảo vệ chống Phát Xít.

Xét về bề mặt thì đây chỉ đơn thuần là cuộc chia cắt về địa lý, nhưng về phương diện chính trị thì lại là 2 hình thái đối lập của 2 thể chế chính trị ảnh hưởng lẫn nhau, một bên là quân Đồng Minh, một bên là lực lượng Cộng Sản Liên Ban Xô Viết sau hội nghị Yalta nhằm chia quyền kiểm soát. Có thể so sánh như sự kiện chia đôi Nam-Bắc ở vĩ tuyến 17 tại Việt Nam.

1949 – 1961

Sau hội nghị Yalta nhằm chấm dứt thời kỳ chiến tranh lạnh giữa các nước Mỹ, Anh và Liên Xô nhằm thiết lập trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Yalta. Trật tự hai cực Yalta đã góp phần hình thành hai hệ

thống xã hội đối lập: Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa. Nước Đức chia hai hình thành nhà nước với hai chế độ chính trị khác nhau: Cộng hòa Liên bang Đức ở phía Tây và Cộng hòa Dân chủ Đức ở phía Đông. Kết thúc chiến tranh thế giới thứ hai với sự tan rã của chủ nghĩa Phát Xít hai hệ thống xã hội Đức được phát triển song song bởi:

- Kế hoạch Marshall đối với các nước Tây Âu của Mỹ
- Sự thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) vào năm 1949 của khối các nước Xã hội Chủ nghĩa (khối Warsaw).

Trong khi Đông Đức theo đường hướng Xã Hội Chủ Nghĩa với đường lối chính trị ngột thở ảnh hưởng nặng nề của Stalin cùng các nước XHCN khác đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế với nhau nhưng khép kín với thế giới bên ngoài mang tính bao cấp, thực hiện một nền kinh tế chỉ huy dẫn đến sự nghèo đói trong dân chúng, đẩy nền kinh tế Đông Đức đi vào kiệt quệ so với nhiều năm trước đó.



Bức tường Berlin là biểu tượng của chiến tranh lạnh và chia cắt nước Đức.

Ngược lại, Tây Đức phát triển theo kế hoạch Marshall hay còn gọi là Kế hoạch phục hưng Châu Âu" (European Recovery Program - ERP) theo chiến lược tự do phát triển giúp cho thị trường tự ổn định qua sự phát triển kinh tế không mang tính chỉ huy. Với chiến lược trên đã góp phần cho nền kinh tế Tây Đức phát triển vượt bậc chưa từng có. Xuất phát từ hệ quả trên, đã có làn sóng di chuyển từ Đông sang Tây trở nên mạnh mẽ. Để ngăn cản tình trạng "chảy máu" quá mức như vậy, "thay đổi hay chết" là giải pháp mà Đông Đức cần suy nghĩ đến.

1961 – 1989

Thật sự thì Đông Đức đã bỏ qua cơ hội tự chuyển đổi mình một cách ôn hòa, thiết thực và hợp với lòng dân. Năm 1961, họ đã chọn lựa phương án cứng nhắc sai lầm dẫn đến một loạt các vấn đề gặp phải sau này đến tận ngày bức tường Berlin sụp đổ.



Thay vì chuyển đổi cơ cấu kinh tế, mở rộng chính trị, áp dụng những chính sách ôn hòa phù hợp, họ lại chọn cách giải quyết vấn đề một cách cứng rắn: xây dựng một bức tường thành để ngăn chặn sự di chuyển tam gọi là "thất thoát nhân lực". Sự tự do đi lại đã bị tước đoạt ngay chính quê hương của mình! Và để có tự do, người dân đã tìm mọi cách, kể cả trả những giá rất đắt với chính quyền để tìm tự do nhằm đào thoát khỏi bức tường sắt kia.

Liên tưởng Việt Nam

Việt Nam là một trong những số ít các nước còn bám trụ lại với chủ nghĩa Cộng Sản đang tìm cách thoát khỏi thời kỳ quá độ tiến lên chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa mà bỏ qua giai đoạn Tư Bản Chủ Nghĩa, có thể coi đây là một trong 3 "mảnh" tường còn sót lại tại Châu Á.

Nếu sự kiện thuyền nhân sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 được xem là một sự chảy máu của cảnh huynh đệ tương tàn, chảy máu của lòng người thì hôm nay,

sau bao nhiêu năm thống nhất đất nước, sự chảy máu đó đã chuyển biến thành chảy máu chất xám, chảy máu lòng tin đối với giới cầm quyền tại Việt Nam. Sự ra đi ồ ạt của tầng lớp thanh niên đến với thế giới bên ngoài để tìm tòi những thứ bên trong nước ấy không có.

Bức tường XHCN tại Việt Nam có thể khác với bức tường Bá Linh, nhưng ở một khía cạnh nào đó, đó là bức màn nhung ru ngủ thế hệ trẻ, bức màn kiểm hãm đối với trí thức và là bức màn bưng bít thông tin đối với những ai khao khát sự thật.

Nhìn vào lịch sử nước Đức với những quyết định sai lầm trong chuyển đổi, ta liệu có thể mong muốn giới cầm quyền Việt Nam thay đổi theo chiều hướng ôn hòa để cùng ngồi lại bàn chuyện đất nước, cùng nhau xóa bỏ bức tường rào cản của sự phát triển bằng cách chuyển đổi cơ chế chính trị cho phù hợp với nguyện vọng dân tộc. Muốn cho xã hội phát triển, những bế tắc hiện trạng đất nước cần phải được khai thông để đạt tới một cơ chế minh bạch. Không có lý do gì để nghi ngờ sự chuyển đổi xã hội điều hành bằng pháp luật mà không thể không phá bỏ bức tường trên.

Bài viết thể hiện quan điểm riêng của tác giả, một thành viên của Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ, một tổ chức kêu gọi có đối thoại để thành lập hệ thống chính trị đa đảng ở Việt Nam.

Nguyễn Kế Vũ
Trưởng Ban Đại Diện Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ
Nguồn: BBC Vietnamese





TỰ DO CHO NGUYỄN TIẾN TRUNG!

Ngày 22 tháng 10 vừa qua, Ủy ban Nguyễn Tiến Trung đã có cuộc họp báo tại Rennes để ủng hộ cựu sinh viên trường INSA Rennes hiện vẫn bị nhà nước Việt Nam giam giữ. Trong số người tham gia có Nguyễn Hoài Nam và Giáo sư Philippe Echart, người đứng đầu Ủy ban Nguyễn Tiến Trung. Ngoài ra, Hiệu trưởng trường INSA Alain Jigorel, Tổng thư ký Tổ chức Nhà báo không biên giới (RSF) Jean-François Julliard, Thị trưởng cùng đại diện thành phố Rennes là Daniel Delaveau và Roseline François, và đại diện Hội đồng cổ vấn vùng Bretagne Mono Bras cũng đã có mặt để cùng gửi các thông điệp đến với nhà nước Việt Nam.

Nhiều bạn bè và thầy cô tại INSA đã ký vào bức thư kêu gọi trả tự do cho Nguyễn Tiến Trung. Tuy nhiên theo Nguyễn Hoài Nam, em trai của Nguyễn Tiến Trung tại Pháp thì không có nhiều sinh viên người Việt Nam tham gia. «*Họ sợ*», anh giải thích. «*Một số người đã nhận được điện thoại của những người phụ trách các hiệp hội người Việt tại Pháp nhấn mạnh họ không được tham dự cuộc tập hợp ủng hộ này*».

Kể từ ngày anh bị bắt giam, gia đình hoàn toàn không có tin tức gì và vẫn chưa được thăm nuôi. Nhiều tổ chức nhân quyền quốc tế đã lên tiếng bày tỏ sự quan tâm và yêu cầu nhà nước Việt Nam hành xử theo đúng hiệp ước quốc tế. Bức thư kêu gọi trả tự do cho Nguyễn Tiến Trung hiện đã nhận được một ngàn chữ ký ủng hộ. Bức thư này sẽ được chuyển đến Thủ tướng François

Fillon nhân dịp ông đến Việt Nam vào tháng 11 tới.

Ngoài Tổ chức Nhà báo không biên giới (RSF), Báo Ouest France, L'Express và Tạp chí Mensuel Rennes cũng đã có nhiều bài nói về sự kiện đáng chú ý này. Các bạn có thể xem thêm qua YouTube tại:

<http://www.youtube.com/watch?v=II0emIAr5AQ>

<http://www.youtube.com/watch?v=v1qgxGQngMQ>

http://picasaweb.google.com/honvietquoc/INSA_Trung_2009





Tha tu do cho Trung
Bác Ân (77 tuổi), sống tại Rennes, người đã ủng hộ THTNDC ngày từ những hoạt động đầu tiên của Tập Hợp

Bác Ân(77 tuổi), Chú Nghĩa, Cô Mai...là những Việt kiều sống lâu năm tại Pháp ủng hộ Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ ngay từ những ngày đầu thành lập



Sinh viên INSA Rennes xếp hàng ký tên vào bức thư kêu gọi trả tự do cho Nguyễn Tiến Trung



Tòa Thị Chính RENNES - Thanh niên ủng hộ Tiến Trung học trong thời gian ở Pháp
Hai học sinh lớp 8 (4ème) ký tập ủng hộ tha tu do cho Tiến Trung

Nguyễn Hoài Nam (em Tiến Trung)trả lời phỏng vấn
đài truyền hình Pháp

Hai học sinh lớp 8 ký tên ủng hộ trả tự do cho Nguyễn
Tiến Trung trước tòa thị chính Rennes

TIN VIỆT NAM—THÁNG 11

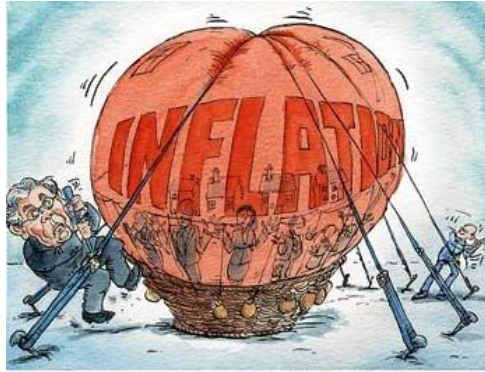
Tin Kinh tế Ngân hàng Nhà nước chính thức thông báo tăng trưởng tín dụng đến hết tháng 10 đã tăng 33,29% so với cuối năm 2008. Cụ thể, theo thông tin công bố chiều 6 tháng 11, tín dụng đối với nền kinh tế tháng 10, 2009 ước tăng 2,04% so với cuối tháng trước và tăng 33,29% so với 31/12/2008; trong đó, tín dụng bằng VND ước tăng 2,03% và tín dụng bằng ngoại tệ ước tăng 2,06% so với cuối tháng trước. Cũng trong tháng 10, Chính phủ VN đã thông qua gói kích cầu thứ 2. Đây vẫn còn là chủ đề Quốc hội bàn luận nhiều. Mặc dù chính phủ đã thông qua, nhưng gói này chỉ được triển khai sau khi Quốc hội xem xét và thông qua. Theo đó, gói kích cầu thứ 2 sẽ tiếp tục hỗ trợ chọn lọc lãi suất cho doanh nghiệp, nhưng chỉ còn 2% thay vì 4% và chỉ đến hết quý I. Các khoản vay vốn trung hạn, dài hạn để đầu tư mới, mua máy móc, thiết bị nông nghiệp... sẽ kéo dài đến năm 2010 theo các quyết định 443, 497.

Nhiều ý kiến cho rằng, gói kích cầu thứ 2 này là không cần thiết. Lập luận này được dẫn giải như sau:

Ngân sách nước ta là ngân sách "trường kỳ thâm hụt". Trong hàng chục năm, ngân sách nhà nước thường xuyên thâm hụt khoảng 5% GDP/năm. Cộng với hiệu quả đầu tư thấp, việc tiếp tục thực hiện gói kích cầu thứ hai đồng nghĩa với việc sẽ làm tăng thậm chí thâm hụt ngân sách cho năm sau, vượt qua mức "trường kỳ" vốn có. Tuy năm nay thâm hụt ngân sách ước đoán 6,5% GDP thấp hơn đáng kể so với mức Quốc hội cho phép 8% GDP, do lượng tiền kích cầu chưa bơm ra nhiều, song không phải vì thế là đặt vấn đề ngân sách năm 2010 được phép chi tiêu để kích cầu "bù" một cách dễ dàng.

Nếu tiếp tục kích cầu hậu quả không những thâm hụt ngân sách tăng, các cân bằng tiền tệ chịu áp lực lớn mà nghiêm trọng hơn là sự tổn hại cơ chế, thúc đẩy xu hướng phức hồi mỗi

trường kinh doanh bất bình đẳng, có hại lâu dài cho doanh nghiệp. Ngoài ra, kích cầu là luôn cung ứng vốn với điều kiện dễ dãi, có lợi cho người vay,



thiệt hại trực tiếp cho ngân sách, đặc biệt gây tổn hại nguyên tắc thị trường của cơ chế phân bổ nguồn lực, làm méo mó môi trường kinh doanh.

Lạm Phát

Tổng cục Thống kê cho biết, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 của cả nước tăng 0,37% so với tháng 9, đưa mức tăng chung 10 tháng đầu năm lên 4,49%. Xét tổng thể, các nhóm hàng hóa đưa vào tính chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 10 đều tăng, với mức tăng dao động từ 0,02 - 0,77%. Tăng mạnh nhất trong rổ hàng hóa là nhóm phương tiện đi lại và bưu điện, với mức tăng 0,77% do tác động của tăng giá của xăng dầu trong tháng 9.

Tăng ở vị trí thứ hai là nhóm giáo dục, với mức tăng 0,73%. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng có mức tăng cao thứ 3 là 0,55%, do thị trường bất động sản khởi sắc trở lại.

Do giá gạo xuất khẩu của Việt Nam tăng cao, cộng với ảnh hưởng của thiên tai nặng nề ở miền Trung, giá lương thực quay đầu tăng 0,03% và thực phẩm tăng 0,49%. Tăng thấp nhất là nhóm văn hóa, thể thao và giải trí, với mức tăng 0,02%.

Thị trường chứng khoán

Tin ngày 30 tháng 10, SGDCK TP.HCM trở thành Thành viên Đối thoại của WFE, Liên đoàn các Sở GDCK Thế giới (WFE) chính thức thông báo Sở GDCK TP.HCM được chấp thuận là Thành viên Đối thoại của tổ chức này.

Quyết định chấp thuận được thông qua trong cuộc họp Ban Giám đốc Liên đoàn các Sở GDCK thế giới tại Vancouver hôm thứ hai ngày 5 tháng 10, 2009. Tên của Sở GDCK TP.HCM đã được thêm vào danh sách thành viên đăng trên website <http://www.world-exchanges.org/member-exchanges/correspondents>.

Sự kiện này đánh dấu nỗ lực liên tục của Sở GDCK TP.HCM trên con đường xây dựng và phát triển nói chung, ngày càng hội nhập, liên kết chặt chẽ với các TTCK và tổ chức chuyên ngành chứng khoán trên thế giới.

Đến cuối tháng 10, VN-Index đã giảm sâu. Ngày 4/11 đã giảm còn 539 điểm, sâu nhất trong 2 tháng qua và đã đánh mất thành quả trong tháng 10.

Chính trị - Xã Hội

Miền Trung liên tiếp gánh chịu những tan thương khi hậu quả của cơn bão số 9 đổ bộ vào Bắc Trung Bộ chưa được giải quyết xong, thì Nam Trung Bộ phải hứng chịu cơn bão số 11. Tính đến 18h ngày 6 tháng 11, đã có hơn 110 người chết trong cơn bão lũ số 11 ở 4 tỉnh Phú Yên, Bình Định, Khánh Hòa, Gia Lai. Trong đó, Phú Yên thiệt hại nặng nề nhất là với 73 người chết. Tổng thiệt hại vật chất của các địa phương này lên đến hàng nghìn tỷ đồng.

Một chuyện khiến dư luận bức xúc là lại có thêm trường hợp xả lũ của hồ thủy điện. Ngày 2 tháng 11, khi bão Mirinae đổ bộ vào Phú Yên gây mưa rất to thì hồ thủy điện Sông Ba Hạ xả với lượng nước gấp đôi hôm trước. Đêm ấy, đập Đá Vải ở hạ nguồn bị vỡ, nhấn chìm thị xã Sông Cầu và nhiều vùng ở huyện Tuy An.

Ủy viên Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường Quốc hội Nguyễn Đình Xuân cho rằng để xảy ra việc các nhà máy thủy điện miền Trung xả lũ vào lúc tình hình lũ lụt căng thẳng thuộc trách nhiệm Bộ trưởng Công thương. Ông Xuân đề nghị lập ủy ban điều tra lâm thời về vấn đề này.

Điện hạt nhân

Một dự án đang gây tổn hao giấy mực và thu hút sự quan tâm sâu sắc của dư luận hiện giờ là dự án điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận. Đã có rất nhiều ý kiến xoay quanh dự án này.

Ngày 6 tháng 11, ông Vũ Huy Hoàng, Bộ trưởng Bộ Công thương cho hay, tổng mức đầu tư sơ bộ được dự kiến theo 6 phương án tính toán dựa trên các suất đầu tư 2600, 2800 và 3000 USD/KW công suất.

Tương ứng, phương án thấp tốn khoảng 10,297 tỷ USD; phương án trung bình là 11,150 tỷ USD; phương án cao là 12,217 tỷ USD.

Dự kiến, 75% nguồn vốn xây dựng nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận được lấy từ vốn vay nước ngoài.

Phiên thảo luận tại hội trường Quốc Hội sẽ diễn ra vào chiều 13 tháng 11 sắp tới và dự kiến Quốc hội sẽ biểu quyết vào cuối kỳ họp.

Vedan - Top 100 An Toàn Thực Phẩm

Giấy chứng nhận tôn vinh "Doanh nghiệp ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng xuất sắc" và "Top 100 sản phẩm chất lượng an toàn vì sức khỏe cộng đồng" đã đến tay Vedan ngày 11 tháng 10. Giải thưởng được trao cho ba sản phẩm gồm: Bột ngọt Vedan, Vedan hạt nêm thịt heo, Tinh bột biến đổi.

Việc Vedan được nhận giải thưởng trên, trong khi lỗi lầm "giết" sông Thị Vải chưa giải quyết xong, đã khiến dư luận ngỡ ngàng, bức xúc.

Vedan đã giết chết một dòng sông, tàu bè ngoại quốc không dám vào, làm nông dân thiệt hại nhiều tỷ đồng đến nay vẫn chưa chịu bồi thường. Chỉ với 30 triệu đồng, Vedan đã mua ngay được một danh hiệu liên quan đến sức khỏe cộng đồng! "Nén bạc đâm toạc lương tri!"

Đó là một sự nhạo báng dư luận, làm mất niềm tin của người dân vào các danh hiệu đang được mua bán tràn lan trên thị trường. Chỉ cần mang sản phẩm đến bất kỳ một hội chợ nào, đóng một số tiền là có ngay cúp vàng này, danh hiệu nọ và đem ra quảng cáo mặc những tác hại có thể gây ra cho người tiêu dùng.

Vào ngày 2 tháng 11, Hội đồng Kỷ luật thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đã ra quyết định kỷ luật cảnh cáo đối với ông Bùi Văn Quyền, Vụ trưởng đại diện Cơ quan Bộ KH-CN tại TP Hồ Chí Minh, đồng thời là trưởng Ban tổ chức chương trình tuyên dương, trao tặng giải thưởng Top 100 sản phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng năm 2009. Hai người khác là phó Vụ trưởng và Trưởng phòng hành chính tổng hợp Cơ quan đại diện Bộ KH-CN tại TP HCM cũng bị kỷ luật khiển trách. Trước đó, một nhân viên đánh máy của Trung tâm Tư vấn và Phát triển Thương hiệu Chất lượng TP Hồ Chí Minh bị buộc thôi việc vì nhầm lẫn viết tên Vedan vào danh sách được giải thưởng. Lại một nhân viên đánh máy sau vụ báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Giáo dục

Tin từ Hà Nội cho biết báo Tia Sáng Online đã bị xóa bỏ tên miền sau khi đăng bài viết của Giáo sư Hoàng Tụy, nói lên

những sự thật về nền giáo dục Việt Nam. Giáo sư Hoàng Tụy là một trong những cây đại thụ hàng đầu trong lĩnh vực toán học, cũng là một nhà giáo rất tâm huyết với việc cải cách giáo dục Việt Nam.

Trong bài viết trên, giáo sư Hoàng Tụy đề cập đến ba điều: Giáo dục sa sút không phải vì thiếu tiền mà vì quản lý kém, cần cải cách có hệ thống chứ không phải đổi mới vụn vặt, và giáo dục không phải là phòng thí nghiệm. Nhiều người cho rằng cách nói quá thẳng của ông là nguyên nhân chính làm cho tờ báo bị đóng cửa. Ông cũng chưa biết tình hình sẽ biến chuyển như thế nào, nhưng ông thú nhận rằng đã quá mệt mỏi và sẽ nhường lại việc tranh đấu này cho những người có tâm huyết. Ông nói với tình hình nước nhà hiện nay, muốn lay chuyển việc này thì các trí thức nói lên vẫn chưa đủ. Các **bạn trẻ**, các **bạn sinh viên**, các **bạn học sinh** phải lên tiếng, vì chính họ là những người chịu ảnh hưởng của nền giáo dục và tương lai của họ tùy thuộc nhiều vào phẩm chất của nền giáo dục Việt Nam.

Tệ nạn giáo dục tại Việt Nam đã là đề tài của nhiều cuộc hội thảo, đóng góp ý kiến, nghiên cứu của nhiều tổ chức quốc tế và trong nước, nhưng chính phủ vẫn không làm được gì để giải quyết trong nhiều năm qua.

Elbi (tổng hợp)



Dự án nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận (Ảnh: tin247.com)



Giấy chứng nhận tôn vinh "Doanh nghiệp ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng xuất sắc" và "Top 100 sản phẩm chất lượng an toàn vì sức khỏe cộng đồng"

TIN THẾ GIỚI—THÁNG 11

Các Nhà Lãnh Đạo Có Công Trong Việc Thống Nhất Nước Đức Gặp Nhau

Ngày 30 tháng 10 vừa qua, cựu Tổng thống George H.W. Bush, cựu Chủ tịch Mikhail Gorbachev và cựu Thủ tướng Helmut Kohl đã gặp nhau tại Bá Linh. Ba cựu lãnh đạo cùng tham gia buổi lễ kỷ niệm ngày phá vỡ Bức tường Bá Linh đưa tới sự thống nhất giữa Tây Đức và Đông Đức. Hai nhà cựu lãnh đạo Hoa Kỳ



và Nga đã gặp cựu Thủ tướng Kohl được mệnh danh là vị thủ tướng thống nhất nước Đức tại nhà ấn bản Axel Springer, tòa cao ốc chỉ nằm cách bức tường Bá Linh vài thước. Theo báo Bild, đây là buổi gặp gỡ đầu tiên của những người được coi là cha đẻ của sự thống nhất Đức Quốc. Vào ngày 31 tháng 10, ba cựu lãnh đạo đã tham gia một buổi lễ kỷ niệm ngày sụp đổ của Bức Tường Bá Linh với Thủ tướng Angela Merkel và tân nội các Đức.

Bà Merkel Chính Thức Đắc Cử Thủ Tướng Đức Quốc Nhiệm Kỳ Nhì

Bà Angela Merkel đã chính thức đắc cử Thủ tướng Đức quốc nhiệm kỳ nhì, với một tỉ số thấp hơn so với tiên đoán trong cuộc bầu cử tại Quốc hội. Có 323 trong số 622 dân biểu tại hạ viện Bundestag của Đức quốc đã bỏ

phiếu bầu cho bà, tức hơn 11 phiếu so với số phiếu cần thiết. Tuy nhiên kết quả này cho thấy sức mạnh của bà tại Quốc hội đã bị giảm sút, sau khi có 9 dân biểu trong các đảng liên minh rút khỏi sự hậu thuẫn của họ đối với bà. Trong cuộc bầu cử liên bang vào ngày 27 tháng 9 vừa qua, đảng bảo thủ của bà Merkel đã đạt đủ số phiếu để thành lập một chính quyền liên hiệp cùng với đảng Tự Do hậu thuẫn thương mại FDP, hầu có thể kết thúc mối liên hệ vụng về giữa chính quyền đại liên minh trong 4 năm qua và đảng đối lập Dân Chủ Xã Hội SPD. Trong liên

minh mới, bà tuyên bố ưu tiên của bà sẽ là bảo đảm cho nền kinh tế lớn nhất Âu châu được vững mạnh hơn từ cuộc khủng hoảng tài chánh thế giới và cam kết sẽ cắt giảm hàng tỉ tiền thuế. Bà Merkel cũng là nhà lãnh đạo duy nhất tại đất nước này từng lớn lên tại nước cộng sản Đông Đức.

Phó Tổng Thống Joe Biden Công Du Đông Á

Phó Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden thực hiện chuyến viếng thăm 3

quốc gia Đông Âu bao gồm Ba Lan, Romania và Tiệp Khắc vào trung tuần tháng 10 vừa qua. Chuyến đi Âu Châu của Phó Tổng thống Biden nhằm trấn an các nước Âu châu việc Hoa Kỳ hủy bỏ chương trình lá chắn hòa tiền sẽ không làm cho



nền an ninh của họ bị ảnh hưởng. Ba Lan và Tiệp Khắc đã lo âu sau khi Tổng thống Obama quyết định bãi bỏ kế hoạch lá chắn hòa tiền của Tổng thống George W. Bush. Phó Tổng thống Biden cho biết hệ thống phòng thủ mới sẽ bảo vệ Âu Châu, trong đó có Tiệp Khắc, hữu hiệu hơn chương trình hệ thống lá chắn hòa tiền cũ. Thủ tướng Fischer tuyên bố Tiệp Khắc sẵn sàng tham gia vào hệ thống phòng thủ mới. Phó Tổng thống Biden cũng đã dự kỷ niệm ngày Bức tường Berlin bị phá sập trong chuyến đi vừa qua.

Cựu Ngoại Trưởng Abdullah Abdullah Không Tiếp Tục Cuộc Bầu Cử Tại Afghanistan

Cựu Ngoại Trưởng Abdullah Abdullah, ứng cử viên đương đầu với đương kim Tổng Thống Hamid Karzai, tuyên bố rút khỏi cuộc đua ngày 1 tháng 11 vừa qua. Ông cho rằng việc tổ chức một cuộc bầu cử công bình đã không được chính quyền các giới chức tuyến cử đáp ứng. Các chuyên gia nói sở dĩ ông Abdullah rút ra khỏi cuộc đua là vì ông thấy công thể nào thắng nổi ông Karzai, người đã được hầu hết số phiếu trong cuộc bầu cử vào ngày 20 tháng 8 mà ông tố giác là gian lận. Các phân tích gia và các nhà ngoại giao tin rằng việc ông Abdullah rút ra khỏi cuộc đua có lẽ



là một phần trong một thỏa ước chia sẻ quyền hành trong chính quyền kế tiếp của ông Karzai để có thể hóa giải được cuộc khủng hoảng chính trị và giảm bớt tình trạng bạo động do pheến quân gây nên. Cuộc bầu cử vòng nhì được tổ chức sau khi các cuộc điều tra do Liên Hiệp Quốc lãnh đạo tìm thấy có những gian lận có lợi cho ông Karzai xảy ra trong cuộc bầu cử ngày 20 tháng 8, 2009.

Tòa Thượng Thẩm Trung Quốc Giữ Nguyên Án Tử Hình Trong Vụ Nổi Loạn Ở Tân Cương

Tòa thượng thẩm tại tỉnh Tân Cương đã quyết định giữ nguyên án tử hình đối với 9 người bị truy tố về tội tham dự vào vụ nổi loạn ở thủ phủ Urumqi của tỉnh này vào hồi tháng 7. Tòa án phúc thẩm nhân dân thuộc tỉnh Tứ Xuyên cũng đã bác đơn kháng án của 13 bị can khác. Tân Hoa Xã nói những bị can này bị truy tố về tội sát nhân, phóng hỏa cố ý, gây tổn thương thân thể và những tội hình sự khác trong vụ nổi loạn có tính cách chủng tộc tại thủ phủ Urumqi của tỉnh Tân Cương vào hồi tháng 7 gây tử vong cho gần 200 người. Đây là một bạo động chủng tộc tồi tệ nhất trong khu vực này trong nhiều thập niên. Tân cương là khu vực chiến lược trong vùng trung Á, đặc biệt những năm gần đây đã



xảy ra nhiều vụ đánh bom, tấn công và nổi loạn mà Bắc Kinh quy trách nhiệm cho những người Hồi ly khai muốn thành lập một quốc gia độc lập Đông Turkistan. Người Uighur cáo giác chính quyền đàn áp tôn giáo và phá hủy văn hóa của họ bằng cách nhập cư ồ ạt người Hán vào để biến họ thành thiểu số tại chính quyê hương của mình. Các nhóm tranh đấu nhân

quyền cũng cáo giác Bắc Kinh là thổi phồng hiểm họa dân quân để thực hiện chính sách cai trị khắc nghiệt đối với người Uighur.

Liên Phi Ký Kết Bản Công Ước Bắt Buộc Ngăn Chặn Và Tôn Trọng Quyền Lợi Của Người Tỵ Nạn

Ngày 24 tháng 10, Hội Nghị Thượng Đỉnh Liên Phi đã ký kết bản công ước đòi hỏi các nước trong khối có nghĩa vụ phải giúp đỡ cho những người tỵ nạn vì chiến tranh hay thiên tai tại các nước trong khối. Phi Châu là lục địa có số người di cư tỵ nạn nội bộ khoảng 12 triệu, đa số phải sống trong các trại tỵ nạn tồi tàn hay các khu ổ chuột. Tổng thống Yoweri Museveni của Uganda chủ tọa cuộc họp thượng đỉnh Liên Phi đã tỏ ra rất hài lòng, nói rằng bản công ước rất quan trọng cho sự phát triển kinh tế và xã hội. Bản công ước đã nêu lên các vấn đề nhân quyền, các khía cạnh của luật nhân đạo quốc tế. Đây là lần đầu tiên

Phi Châu có một bản công ước ngăn ngừa sự trục xuất di dân, đưa ra giải pháp đối với người di dân và công nhận những quyền làm người căn bản của họ. Các tổ chức nhân quyền và dân sự xã hội đã ca tụng bản công ước chứng tỏ Liên Phi đã quan tâm tới vấn đề di cư nội bộ là một vấn đề làm cản trở sự phát

triển kinh tế và sự ổn định trên lục địa. Theo bản công ước, những quốc gia không có khả năng giúp đỡ người di cư có thể yêu cầu sự giúp đỡ của các cơ quan nhân đạo quốc tế. Điều này giúp cho các cơ quan nhân đạo có thể áp lực để các nước phải phê chuẩn bản công ước.

Hội Nghị Thượng Đỉnh ASEAN

15 Tại Thái Lan

Mười thành viên quốc gia trong khối Đông Nam Á ASEAN đã họp bàn với các giới chức đương nhiệm của Trung Quốc, Nhật Bản và Nam Hàn. Hai nhà lãnh đạo Nhật Bản và Trung Quốc đã tham dự nhằm bàn thảo thực hiện một khối như Liên Âu. Chương trình hạch tâm cũng là một vấn đề quan tâm của 3 quốc gia trong vùng Bắc Á, trong lúc họ hy vọng có thể tái lập được cuộc đàm phán 6 quốc gia trong thời



gian sớm nhất. Khối ASEAN cùng Trung Cộng, Nhật Bản và Nam Hàn bàn thảo về cơ hội đầu tư cho các quốc gia Đông Nam Á, khu vực gồm 570 triệu dân với nền kinh tế khoảng 1.1 ngàn tỷ mỹ kim. Khối này cũng sẽ thiết lập quỹ dự trữ ngoại quốc trị giá khoảng 120 tỉ Mỹ kim với mục đích cung cấp tài chánh để trao đổi giữa các thành viên cho tình trạng khẩn cấp. Vấn đề nhân quyền tại Miến Điện chỉ được bàn thảo bên lề của hội nghị.

Ngoài ra, Thủ Tướng Ấn Độ Manmohan Singh khẳng định với Thủ Tướng Ôn Gia Bảo rằng Đức Đạt Lai Lạt Ma là khách danh dự của Ấn Độ. Trung Cộng muốn Ấn Độ ngăn cản Ngài đến viếng thăm vùng biên giới mà hai bên tranh chấp lãnh thổ. Đầu tháng tới, Đức Đạt Lai Ma sẽ thực hiện chuyến viếng thăm kéo dài trong 1 tuần lễ tại tiểu bang Arunachal Pradesh của Ấn Độ nằm trong vùng biên giới với Trung Quốc.

Võ Thụy Nhu (tổng hợp)

Viết bài cho Phía Trước

Các bạn thân mến,

Việt Nam từ lâu đã luôn tự hào là một nước rừng vàng biển bạc, tài nguyên phong phú. Thế nhưng trong thời bình của thế kỷ 21 hiện nay, nhiều ngư dân Việt Nam phải vất vả hàng ngày bán lưng cho đất, bán mặt cho trời để mưu sinh kiếm sống. Thời gian vừa qua, sự vất vả ấy đã tăng thêm gấp bội khi ngư phủ Việt Nam bị đe dọa với nhiều hình thức trên Biển Đông, phần biển thuộc chủ quyền của nước nhà. Có thể nói, đây là thời gian đau xót và bất bình cho đồng bào ngư phủ trên khắp miền đất nước.

Các bạn hãy chia sẻ các câu chuyện, ý kiến và quan điểm về cuộc sống của ngư dân Việt Nam. Các bạn nghĩ thế nào về việc trang bị vũ khí cho ngư dân do Quốc hội Việt Nam đề xuất? Nghĩ sao về việc hải quân Trung Quốc bắn đuổi ngư dân Việt Nam tránh bão trong khi lại tiếp đón ngư dân các nước khác ?

Gửi bài viết cho Tạp Chí Thanh Niên Phía Trước **số 29** chủ đề

"NGƯ DÂN VIỆT NAM"

Hạn chót nhận bài số này là ngày 1/12/2009. Tạp chí Phía Trước mong nhận được sự đóng góp, cộng tác của bạn đọc xa gần, các cây bút chuyên nghiệp lẫn không chuyên tại địa chỉ **contact.phiatruoc@gmail.com**

